

nghe thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHE THUẬT

8

RA NGÀY THỨ BAY

CẢNH ĐỒNG XANH PHÍA DƯỚI

TRUYỆN NGẮN THANH NAM



*tiểu thuyết mới
dưới mắt:*

NATHALIE SARRAUTE



CẢNH TƯƠNG ĐÊM NAY VIEN LINH

<https://tieulun.hopto.org>



100

45

15

2

100

1998

SILVER

139

100

22

1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 2680, 26

11

22

147

10

A

1102

141

<https://tjeu1>

nghē thuậ̄t

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHE THUẬT RA NGÀY THU BAY

8

Giá 7 đồng

1

VĂN ĐỀ • NHẬN ĐỊNH • BIÊN KHẢO

- Người lên đường và người ở lại
(Loạt bài viết về văn nghệ miền Bắc)
- Vài nhận định về vấn đề sáng tác
và thực hiện một vở kịch vô tuyến
- Jean Paul Sartre (tiếp theo kỳ trước)

ĐINH HÙNG

LÊ HUY OANH
BÙI NGỌC DUNG

2

THƠ • TRUYỆN NGẮN

- Cảnh tượng đêm nay
- Ngày xưa khi loạn quân Lê văn K hời
- Cánh đồng xanh phía dưới
- Một phố ngắn của trời
- Buổi tối về Thủ Đức
- Bóng linh hồn con
- Bài thơ dành về đọc lúc mẹ buồn ngủ
- Cuộc đời

VIÊN LINH
NGUYỄN THỤY LONG
THANH NAM
MAI THẢO
VƯƠNG NGUYỄN
TRẦN TUẤN KIẾT
HOÀNG LỘC
HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN

3

TRUYỆN DÀI

- Cúi đầu
- Vạch một chân trời
- Viên đạn đồng chữ nổi
- Anh Meaulnes

DOÃN QUỐC SỸ
SƠN NAM
MAI THẢO
Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỎ

1

NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Văn nghệ và cuộc sống
- Vừa xảy ra đang nói tới
- Bạn đọc hỏi
- Hai trang Những người viết mới
- Đoàn văn nhiều người viết : Gót chân hồng — MẶC THU • Những điều nói với Kim Hạng — SƯƠNG BIÊN THÙY • Qua cái chết của những đồng nghiệp — HỒ TÙNG NGHIỆP
- Thơ hay tiền chiến : Ngán ngơ

VŨ KHẮC KHOAN
BÙI NGỌC DUNG
PHẠM DUY trả lời

của XUÂN DIỆU

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ TÁM • TUẦN LỄ TỪ 20 - 11 ĐẾN 26 - 11 - 1965

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOÀN

DƯỚI G Lối tuyên truyền một chiều đã khiến những người khát vọng tự do hầu như ngạt thở. Và những khẩu hiệu, những giáo điều, những « mít-tinh », những hội nghị, những tẩy nã, tự phê bình, chỉnh huấn, cải tạo... rồi thì những học tập, tham quan, thanh trừng, phản tỉnh... đủ là bao nhiêu bùa chú quái gở giăng trùng trùng như thiên la địa võng, khả dĩ khiến một đầu óc yếu đuối trở nên mê loạn, và mất trí, lạc hồn tới độ xuân đông không còn nhận tính, nhưng đồng thời cũng có tác dụng làm cho chán ngán, mệt mỏi, nếu không phải là nỗi giận sôi máu những người « cứng bóng vía », những người còn giữ được ý thức sáng suốt, bản ngã vững chắc, những người không dễ dàng để mất linh hồn và trái tim.

Sau biến cuộc Điện Biên Phủ — chưa cần đợi tới hội nghị Genève — chính những người đối lập với Cộng-Sản từ trong tiềm thức lại là những người sớm có thái độ dứt khoát và quyết liệt hơn cả, trước vấn đề « đi hay ở » ? Trên thực tế, vấn đề chưa đặt ra. Nhưng nhiều người đã linh cảm thấy sự đe dọa phải chung sống với « Đảng và Bác », trước cái viễn tượng quân đội Pháp rút khỏi đất Bắc. Có lẽ vì sự tiếp nhận, « thấy trước » của trực giác, tâm linh thường vẫn bén nhạy, vì thế hơn cả sự suy luận biện chứng của lý trí.

Những người khát vọng tự do sẵn sàng mất hết tất cả những gì thân thiết nhất để tìm đến một khung trời phóng khoáng hơn, một khí hậu dễ thở hơn. Riêng đối với tôi, khi ra đi bên cạnh nỗi buồn ly hương chỉ mới thoảng nhẹ ngậm ngùi, k. ông hiểu sao bỗng rợn lên một niềm đau xót đột ngột như một vết dao lướt vào da thịt, không chảy máu, mà nghe xúc động tê tái : Tôi nghĩ đến một sự mất mát một sự mất mát lớn nhất, không thể nào cứu vãn, sự mất mát có ý nghĩa như một đồ vỡ, một tan rã tàn nhẫn. Đó là sự mất mát những người bạn văn nghệ ! Hàng ngũ chúng tôi, những người nhập cuộc từ tiền chiến, lớn lên từ kháng chiến, và trưởng thành trong khói lửa, suốt mười mấy năm trời sống bên cạnh nhau, từng đi sâu cả vào tâm sự của nhau từ thừa hoa niên tới những ngày tháng tàn xuân tuy chưa hẳn già nhưng cũng không còn thơ trẻ, từng theo rồi bước đi

của nhau qua bao nhiêu lộ trình gió bão, chờ nghe từng tiếng vọng của nhau truyền qua không gian tảo loạn mà vẫn yên chí rằng chưa mất nhau, chúng tôi, một số đông, rất đông những người trước kia là bạn cố tri với nhau, những tâm hồn đồng điệu từ bao lâu từng đứng chung nhau một khoảnh đất, từng hòa chung niềm cảm với nhau qua một ý thơ, một nét vẽ, một điệu nhạc, ngày nay, dầu muốn dầu không, chắc chắn kẻ ra đi và người ở lại chuyển này đánh chính thức mất nhau !

Cho tới khi tiếng nói « Nhân Văn Giai Phẩm » vọng tới bên này, sôi nổi như một bản hòa âm kỳ lạ và tuyệt diệu của chính nỗi lòng chúng tôi cũng đang muốn tự giải thoát — người làm văn nghệ lúc nào cũng muốn vượt thoát hoàn cảnh — chúng tôi mới hồi hộp vui mừng nhận thấy những người bạn cũ vẫn chưa mất. Vui mừng và cảm động vì lại tìm thấy những người bạn cố tri, thành thực tôi chưa kịp chia sẻ niềm uất hận và phẫn nộ cùng các bạn. Ngày đó, hao hững biết bao nhiêu, cảm khái biết bao nhiêu khi đọc những bài thơ của Trần Dần, Lê Đạt, Văn Cao, Phùng Quán, Hoàng Cầm... những đoạn văn của Phan Khôi, Thụy An, Trần Lê Văn, Hoàng Như Mai... và kịch của Hoàng Tích Linh, Chu Ngọc, và cáo luận của Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Đào Duy Anh... mỗi tên tuổi, mỗi giọng nói lại hiện lên một vóc dáng, một khuôn mặt, — những khuôn mặt, những vóc dáng bạn bè vô cùng thân thiết, tưởng chừng có kèm thêm cả mây trời quá khứ, ánh đèn lấm với trăng sao, mùa thu Hà Nội, hoa rượu ngày xưa...

Tới nay đã gần 10 năm qua. Vụ Nhân Văn Giai Phẩm đã hầu như chìm vào tịch mịch. Chìm theo cả những khuôn mặt Nhân Văn tiêu biểu nhất. Nhưng bàn tay đàn áp ma quái của Đảng chỉ có thể dìm đi một số văn nghệ phẩm chống đối, ngăn cản sự phát triển hình thức của một phong trào, cũng như chỉ có thể giam cầm, kìm hãm một thể xác, khóa tay chặt ưỡi một con người. Hoặc, bằng những lớp tuồng tự phê bình, giác ngộ, phản tỉnh đan cảnh quá vụng về, trơ trẽn, những màn kịch « quay đầu, hối cải » mà ai cũng biết là ngụy tạo, những vụ cưỡng bách linh hồn, hiếp đáp nghệ thuật một cách cực kỳ tàn nhẫn mà xuân đông. Đảng cùng hàng ngũ văn nô vẫn không gây thêm được chút uy tín nào, và nhất là vẫn không thể nào

cứu vãn được sự tê lạnh mệnh mông của sinh hoạt văn nghệ miền Bắc, tê lạnh trước hết vì thiếu sự tham dự của những tên tuổi Nhân Văn Giai Phẩm. Càng tê lạnh suy sụp hơn nữa vì ngọn lửa Nhân Văn chợt tắt đã để lại một khoảng trống quá lớn khiến người dân miền Bắc không khỏi có ý tưởng so sánh. So sánh không khi hào hùng chống đối của những con người văn nghệ đầy nhiệt tình, với thứ không khí tò hồng chế độ, « hoan hô Đảng và Bác muôn năm » của đám văn nô cùng một giọng lưỡi. Bất cứ ai có đôi chút liêm sỉ cũng phải nhận thấy rằng : Một Xuân Diệu làm thơ xin « ôm lấy Đảng vĩ đại » hoặc một Lưu Trọng Lư ca ngợi « quê hương lãnh tụ nhiều mây trắng, nhìn mặt trời lên nhớ bác Mao... » tất không thể nào đặt ngang hàng cùng một Trần Dần hiền ngang tuyên bố « ôi xưa nay Người vẫn thiếu tin Người », hoặc một Hoàng Cầm say mê trong « Tiếng Hát Quan Họ » long lanh sáng như vàng trắng tỏa rộng, và mỗi lời thơ như cũng ngạt ngào hương thơm hoa cỏ Đồi Lim.

Phải nhận rằng : Lực lượng Nhân Văn Giai Phẩm là một lực lượng bất khả thay thế.

Người ta chưa quên nhận xét của Tô Hoài, một cây bút tiền chiến nửa thỏa hiệp đầu hàng, nửa còn lưu luyến cái chất nghệ sĩ rung cảm, Tô Hoài tự chung vẫn phục vụ chế độ nghiêm chỉnh, vậy mà giữa thời Nhân Văn Giai Phẩm, có lần đã phải thốt ra những lời chí tình ! « Thơ ta bế tắc, nhạt nhẽo, nghèo nàn và rập khuôn. Trước những bài thơ vô vị phải kể đến Trần Dần, Lê Đạt, Văn Cao, Hoàng Cầm v.v... Họ hàng hái mà tinh tứ, táo bạo nhưng có trách nhiệm, đẹp và đáng yêu biết bao ! Những loại thơ đầy ánh sáng thiết tha rục rỏ vào tâm hồn, đập vào các thớ nhơ nôi, bổ hổng, sửa sang trang trí đầu óc cho luôn được mới, được đẹp. Những loại thơ đầu tiên ấy đã đem một sắc thái riêng vào thơ thời đại... »

Rồi tới năm 1960, « Hội Nghị Những Người Sáng Tác Văn Học » gồm hơn 60 đại biểu có tài mẫn của miền Bắc cũng đã nhất trí nhận định : « Phong trào thơ hiện nay phát triển về số lượng nhưng về mặt cảm xúc thì không mạnh mẽ, sâu sắc như thơ trong kháng chiến... »

Phải, nhận định như vậy là Miền Bắc cũng khá biết mình, biết người

đỉnh hùng

**người lên đường
và người ở lại**

Không có gì để mà tự hào, đành phải phục thiện, xác nhận một sự thật không thể che giấu nổi: « Thơ (miền Bắc) hiện nay không sâu sắc bằng thơ kháng chiến... » có nghĩa là tất cả tập đoàn văn nô ngày nay thì đua ca hát véo von cũng không rung cảm lòng người thắm thía bằng tiếng nói phát xuất từ trái tim các nhà thơ hồi kháng chiến. Và có nghĩa là những Tố Hữu, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, cả Chế Lan Viên nữa, từng được Đảng giáo dục kỷ lưỡng tới mức «thượng thừa» trong hàng văn nô, cùng với cả một đám đông văn nô ưu tú khác gồm hơn 30 tên tuổi như: Huy Cận, Nguyễn Xuân Xanh, Hoàng Trung Thông, Trần Hữu Thung, Bằng Sĩ Nguyên, Hoàng Tố Nguyên, Đào Xuân Quý v. v... từng được tập trung đi « thực tế » học tập lao động để về làm thơ, bằng hái và xôn xao góp tiếng trong thi phẩm «Trên Miền Bắc Thân Yêu» do Đảng đợ đầu và Hội Nhà Văn tiếp tay phổ biến... bao nhiêu tình hoa lỗi lạc như vậy của giới văn nô xét ra vẫn còn nghèo nàn (về phẩm) và hơi hợt, nông cạn, không sâu sắc bằng một Quang Dũng với « Tây Tiến », một Hữu Loan với « Mầu Tim Hoa Xím », một Hoàng Cầm với « Bên kia sông Đuống », một Yên Thao với « Nhà Tôi », và một Tất Vinh với những vần thơ xưng « mày, tao » mà vẫn được truyền tụng qua rất nhiều cửa miệng, một Trần Dzàn kháng chiến với những câu thơ còn nguyên vẹn không khi tượng trưng mà Bộ Đội Sơn La vẫn cứ hoan nghênh:

Ôi kẻ xa chơi lẻ trú đình
Quê nhà ai khóc, lệ ai xanh?
Hồn em mây chơ vơ đâu nhỉ
Có gặp buồn trong cuộc lữ trình?
Hãy dậy đi, cô nàng Lịch Sử
Tay này em vịn hãy còn men
Cầm em, chiếc gậy lên đường đó
Hãy đề nhà hoang lụn phố đèn...

Đáng lẽ chẳng cần căn cứ vào những lời văn nô phê bình văn nghệ — dù khen, dù chê — chúng ta cũng biết chắc chắn rằng: vốn liếng cùng tinh thần của văn nô miền Bắc hiện thời quả thực không thể làm

■ xem tiếp trang 34

**trần dzàn, tử phác,
hoàng cầm,
quang dũng...
đi về đâu ?**

Chưa nói đến dân tộc tính, văn học nghệ thuật, hiểu theo quan niệm những người mác xít, chỉ cần có đáng tính mà không có đến cả nhân tính...

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

NHỮNG GHI NHẬN
HÀNG NGÀY CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

10-11

MỘT người mất hút vào một hẻm nhỏ. Một người huýt sáo kẻ lẻ một mối tình Tây Ban Nha, đêm mịn như nhung, con trai mất đến hông nhỏ. Rồi đột ngột yên lặng. Ánh trắng trải xanh mặt đường. Building dựng lên hoang tàn. Để thiên Để thích. Thành phố bắt đầu đi vào sa-mạc giới nghiêm.

Tôi trở lại bàn viết, đầu bỗng trở thành một gian nhà trống, mỗi bước chân khém phá là một nốt nhạc đập nền ý thức cô đơn. mỗi dấu hỏi phác họa chỉ gây đủ một âm hưởng dấu hỏi. Độc-thoại nhắc lại hai lần.

Tôi vẽ một hình tròn trên trang giấy trắng toát, hết sức nắn nót. Hình tròn không tròn. Tôi nghĩ rằng vì tay cứng nhắc vì quá chú ý. Đặt bút xuống bàn, nhồi thuốc vào tàu, đánh riêm, hút, giáng điệu hết sức décontracté. Vô ích. Ngôn ngữ có hạn. Tôi bắt thêm một cuộc sống hành động cuộc sống một Nhật Linh vượt biên giới Hoa — Việt, cuộc sống một Alain Gerbault, một Lindberg. Lấy ngay thẻ xác của mình, mặc cả lấy một cuộc sống không lúc nào yên, không lúc nào ngừng, không lúc nào nghỉ, mà nhất cử nhất động đều gây vết tích vào cuộc sống chung quanh.

11-11

Nhìn những con số 1 xếp hàng 4, tôi nghĩ đến một vận động tiến lên không tính toán. Trăm người, ngàn người, hàng triệu người tiến lên, tiến tới. Có thể có những khẩu liên thanh nhả đạn, mỗi viên đạn là một con người nằm xuống.

Nhưng nếu trong khoảng sát-na im lặng giữa hai tiếng nổ, có một người tiến lên đúng lúc?

13-11

Tôi đợi cho người họa-viên cuối cùng bước ra khỏi cửa rồi tắt đèn. Ánh sáng ngoài trời lọt qua kẽ cửa mờ mờ bao trùm khán-trường không người. Từng hàng ghế cô đơn lặng lẽ giờ đôi tay ghế đón chào. Như những Đạm Tiên nhớ lại kiếp trước. Sân khấu, màn mở rộng, sân khấu đen ngòm, sân khấu hiện nguyên hình miệng một con quái-vật còn sót lại từ thời tiền-sử,

sống bằng mồ hôi, xương, máu và chất não của những con người đã chọn cuộc sống phiêu lưu trong thế-giới ảo ảnh.

Tôi nghĩ đến Jouvet, Pierre Basseur, Gerard Philippe, Năm Châu, Tư Chơi, Năm Phi, Bảy Nhiêu, Chu Ngọc, Phạm Tái, Văn Phú, Hoàng Cầm, Lê Trọng Quý. Tôi nghĩ đến rất nhiều người, đã khuất hay còn sống, những thứ thiêu thân mỗi cánh quanh ánh đèn rìa sân khấu.

Nếu cần tìm một thứ kinh cầu nguyện thích hợp cho loại người này, thì đây:

— Tôi nguyện dâng tất cả — thể xác lẫn tinh thần — tất cả hiện kiếp đồng-bằng nản mất ba vạn sáu ngàn ngày đàng đặc của tôi. Tôi chỉ xin sống trọn 150 phút mỗi đêm, sống thật sống — có đọng ba hồi — sống không chỉ để ăn, để uống, để tồn tại, mà yêu đến hủy-diệt, mà đam mê tột độ, mà đau khổ đến cùng, ác như Tần Thủy Hoàng, đẹp như Bao Tự, thắc mắc như Hamlet, si tình như Tristan, như Yseut. Sống lối vũ và chết bi-kịch, mỗi đêm chết một lần.

Tôi bước ra đường, đi vào lòng thành phố, trời đầy sao, óc đầy sao, mang tâm-trạng một tình nhân của tất cả.

15-11

Gặp Thái Tuấn. Tại ngay xưởng vẽ của anh. Anh nói:

— Về tính-vật khó nhất. Nếu chỉ đề ý đến đường nét giáng hình của vật, hoặc sự cân đối của từng mảng màu thì đó lại là chuyện khác. Làm sao, nói một cách rất sáo, làm sao cho một bức tính-vật có hồn. Theo ý tôi, đó là điều khó thực-hiện trong một bức tính-vật.

Tôi nghĩ một cái ghế trong một bức tranh của Van Gogh và tôi đồng ý với Thái Tuấn. Tôi nghĩ thêm rằng phải sống với những đồ vật đó ít lâu, phải gây một liên lạc giữa mình và những đồ vật đó đã, rồi hãy đem những đồ vật đó vào tác phẩm.

Phải làm mất chất tính trong một bức tính-vật.

Ao thu lạnh lẽo nước trong là tĩnh. Ao thu lạnh lẽo nước trong veo là động. Một chiếc thuyền câu bé là tĩnh. Một chiếc thuyền câu bé tẻo-teo là động.

Nghĩ như vậy, không biết có đúng không?

KHI những chùm phượng vĩ đã tàn, là lúc mùa hạ chói chang đã nhường bước cho mùa thu tới. Mùa thu tới, dịu dàng từng bước chân nhung, mỗi bước chân thu là một bước khỏi sương mờ hồ uyển chuyển. Mùa thu tới, lá vàng rơi, và những ngón tay thon dài nét liễu của mùa thu, đã đốt cháy cho tâm hồn người, một lò trầm tưởng nhớ. Trong thơ Xuân Diệu, từ tập thơ vẫn xuôi *Phấn Thông Vàng*, đến mấy tập *Thơ Thơ* và *Gửi Hương Cho Gió*, đều có rất nhiều màu xanh của sương khói mùa thu. Tả cảnh mùa thu, tâm sự người trước thu tới thu đi, Xuân Diệu tiên chiến, đã đem đến cho chúng ta những ảnh hình thật đẹp.

*Trở lạnh rồi đây sắp nhớ nhung
Sương the lãng đàng bạc cây tùng;
Từng nhà mở cửa tương tư nắng,
Sắp sửa lòng ta để lạnh lùng.*

Bốn câu thơ, tả hết cảnh sắc thơ mộng của mùa thu đất Việt này, là một đoạn trong bài *Ngàn Ngơ*, chúng tôi trích đăng toàn vẹn sau đây.

Ngàn ngơ

*Ta tiếc theo sau những đóa hồng,
Những nàng con gái sớm phai bông,
Nhưng cô hãy hãy còn đôi tám,
Xua đuổi tình yêu, vội lấy chồng.*

*Ta đã tìm thăm những nấm mồ.
Vô tình chôn giữa trái tim thơ,
Vô tình ôm ấp bao di tích
Của những tình thương bị hững-hờ...*

*Trở lạnh rồi đây ! sắp nhớ nhung !
Sương the lãng đàng bạc cây tùng ;
Từng nhà mở cửa tương tư nắng,
Sắp sửa lòng ta để lạnh lùng.*

*Mùa cúc năm nay sắc đã già
Chim hồng, chim phượng với chim nga
Đôi cùng chim thúy đi đâu mất.
Ôi ! phượng bao giờ lại nở hoa !*

X.D. ■

KHÔNG có rạp hát nào mà rộng rãi như cái rạp được tạo thành bằng những làn sóng điện của một đài phát thanh. Rạp này rộng bao la bát ngát từ thành thị đến thôn quê, từ đồng bằng lên đỉnh núi. Trong cái rạp thần tiên này, người thưởng thức kịch rất tự do, rất thoải mái. Khỏi cần mua giấy, khỏi cần nhốt mình trong bốn bức tường kín ngốt hơi người. Trời lạnh, ông, bà, cô, cậu có thể nằm trên giường cuốn mình trong chăn mà thưởng thức kịch. Tối nay trời oi bức, các ngài cứ việc đưa máy quạt thanh ra « Mũi Tàn dốt » vừa quạt mây, quạt nước vừa nghe kịch. Nếu muốn cho có vẻ lãng mạn hơn, nên thơ hơn, chàng và nàng có thể đưa nhau vào vườn Bơ - Rô hay ra xa lộ Saigon - Biên Hòa nghe các diễn viên của động từ « yêu » ngay bên tai. Cả kịch sĩ lẫn người thưởng thức kịch đều cùng diễn kịch. Đài phát thanh là một phương tiện phổ biến kịch nghệ rộng rãi nhất. Bất cứ ai ở trong vùng thám âm của các làn sóng điện thuộc một hệ thống, đều đang ở đâu cũng vẫn có thể mở máy thu thanh nghe kịch do những làn sóng ấy truyền đi : anh chiến sĩ ngoài tiền tuyến, bác nông dân giữa cánh đồng, người ngư phủ đang lenh đênh ngoài biển khơi, đầu đang ở xa nhau hàng trăm cây số vẫn có thể cùng lúc thưởng thức chung một vở kịch truyền thanh. Kịch nghệ được thể hiện bằng âm thanh và những làn sóng điện kỳ diệu của khoa học tung những âm thanh ấy ra khắp bốn phương.

Tuy nhiên những rạp hát khổng lồ này có cái tiện của nó nhưng cũng có cái bất tiện của nó. Bất tiện ở chỗ người thưởng thức kịch chỉ được nghe thấy tiếng kịch sĩ mà không được nhìn thấy điệu bộ, dáng vẻ và lối diễn xuất bằng cử chỉ của kịch sĩ.

Do đấy kịch vô tuyến truyền thanh có những điểm khác với kịch sân khấu. Một đảng được diễn tả cả bằng điệu bộ lẫn âm thanh cộng thêm những xảo thuật hóa trang và bài trí, một đảng cui được diễn tả bằng âm thanh. Cáo nên có những quy tắc riêng cho công việc sáng tác kịch vô tuyến truyền thanh. Viết cho sân khấu, kịch tác gia có thể dựng cái cảnh nàng Juliet kéo chàng Romeo lên lầu qua ngã lan can mà đương nhiên không cần cho nói một lời nào về cái lan can, nhưng nếu viết cho

vô tuyến truyền thanh, người viết muốn có một pha ái tình tương tự như vậy mà lại muốn người ta chú ý vào cái lan can, hẳn nhiên tác giả phải cho nhân vật kịch của mình nói lên một lời, một câu, một đoạn hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp chứng tỏ rằng trong cảnh đó có cái lan can. Một kịch tác gia vô tuyến truyền thanh phải mất nhiều công phu hơn khi diễn tả một cái chết bất thần của một nhân vật chẳng hạn. Y ngã quay ra chết không nói được một lời. Trong kịch sân khấu, việc diễn tả cảnh đó giản dị hơn, nghĩa là có thể cho nhân vật ấy ngã ra chết quay lơ trước mắt khán giả. Qua làn sóng điện dĩ nhiên thính giả không thể nghe thấy cái phải được nhìn thấy nên cần phải nghe được một cái gì có thể tạo ra trong óc tưởng tượng của mình hình ảnh một người ngã quay ra chết. Gặp trường hợp này, những kịch tác gia làm biếng hoặc vụng về thường có một cách giải quyết rất lẹ là cho cái nhân vật rồi đời kia kêu lên mấy tiếng « ời, ta chết, ta chết... » tuy rằng cái chết của nó phải là cái chết đột ngột, rất nhanh chóng, chết không kịp ngáp.

Nhà viết kịch vô tuyến truyền thanh khi sáng tác thường vẫn gặp phải một điều khó khăn là làm sao diễn tả được sự thay đổi của không gian và thời gian. Ở sân khấu muốn thay đổi không gian người ta chỉ cần đặt những tấm « phông » khác và muốn chuyển thời gian về bốn mươi năm sau người ta có thể hóa trang cho cô đào trẻ kia thành ra một bà già. Qua làn sóng điện, vấn đề này chỉ có thể trình bày bằng lời nói. Một số kịch tác gia đã giải quyết vấn đề này bằng cách dẫn giải. Vừa vào kịch đã dẫn giải ; diễn viên đang đối thoại bỗng phải ngưng lại để xưng ngôn viên dẫn giải. Cách giải quyết này rất thiếu nghệ thuật vì những lời dẫn giải xen lẫn vào những câu đối thoại gây phương hại cho sự nhất trí và sức hấp dẫn của vở kịch rất nhiều. Cái ma lực của một vở kịch hay là khiến cho thính giả nghe kịch mà quên khuấy rằng đó là kịch. Nghe đối thoại của diễn viên họ tưởng như đang nghe những nhân vật có thực trong xã hội đối thoại. Đột nhiên, tiếng dẫn giải của anh chàng xưng ngôn viên dẫn họ về với thực tế để nhớ ra là mình đang nghe... kịch.

Vì vậy, sự dẫn giải là điều rất nên



tránh trong các vở kịch vô tuyến truyền thanh. Cách giải quyết hợp với nghệ thuật hơn cả chính là dùng lời đối thoại, âm nhạc và tiếng động để trình bày sự biến chuyển của không gian và thời gian cũng như mọi tình tiết, khúc mắc éo le.

Những nhà đạo diễn có kinh nghiệm trong ngành vô tuyến truyền thanh khi muốn đưa một vở kịch dành cho sân khấu lên trình diễn qua làn sóng điện ắt phải tìm cách sửa lại kịch ấy cho hợp với lối diễn xuất bằng âm thanh. Nếu diễn viên vác 'hàng vở' « Lôi Vũ » hoặc vở « Hamlet » vào studio diễn theo nguyên văn của Tào Ngưu và Shakespeare, thì khi thưởng thức những kịch ấy qua làn sóng điện sẽ có nhiều chỗ thính giả không hiểu rõ. Việc sửa lại một vở kịch sân khấu thành một vở kịch vô tuyến truyền thanh đòi hỏi người làm cái công việc đó một ý thức sáng suốt về kịch nghệ. Chỉ được thêm thắt sửa đổi những chỗ nếu không thêm thắt hoặc sửa đổi thính giả sẽ không hiểu được, và những chỗ thêm thắt sửa đổi đó phải được viết cho thật khéo để khỏi vô tình làm giảm giá trị của nguyên tác.

Khi viết kịch vô tuyến truyền thanh, kịch tác gia không được nghĩ tới những cử động hoặc những « phòng » trang trí mà chỉ nghĩ tới âm thanh, và nhà đạo diễn cũng chỉ cần để ý đến tiếng nói, lối nói, chứ không cần để ý đến dáng dấp của kịch sĩ. Vì vậy nếu cần, nàng kiều nữ Thẩm Thúy Hằng vẫn có thể lên đài phát thanh thủ một vai kiểu Chung Vô Diễm mà khỏi cần hóa trang. Nếu có dịp vào thăm các diễn viên đang trình diễn trong studio một đài phát thanh, người ta có thể sẽ gặp nhiều cảnh rất ngộ nghĩnh: chẳng hạn một « công tử si tình » hôn đánh chút vào... bàn tay mình rồi thốt ra những lời yêu đương nồng cháy với... cái máy vi âm, hoặc một thám tử nhảy trên các mái nhà rượt theo một tên cướp bằng cách... ngồi yên một chỗ.

Cái công việc mà một nhà đạo diễn cần lưu ý tới trước hết khi thực hiện một vở kịch vô tuyến truyền thanh chính là chọn lựa tiếng nói của diễn viên sao cho mỗi giọng nói hợp với một nhân vật và có đặc tính riêng để thính giả có thể phân biệt dễ dàng sự « ra vào » của từng vai một. Cái dở nhất của một kịch vô tuyến truyền thanh khi được truyền đi là trong kịch ấy có những giọng nói hao hao



M Ô T V Á N Đ Ề

vài nhận định về vấn đề SÁNG TÁC và THỰC HIỆN MỘT VỞ KỊCH VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH

bài của
lê huy oanh

giống nhau khó phân biệt được, khiến thính giả dễ lầm lẫn vai này ra vai khác.

Điều quan hệ thứ hai là việc sử dụng âm nhạc và tiếng động (bruitage). Hai yếu tố này rất cần thiết cho việc tạo ra cảnh trí trong óc tưởng tượng của thính giả đồng thời điều khiển cảm xúc của thính giả. Nhà thực hiện kịch dùng âm nhạc và tiếng động để tạo hình ảnh một cảnh rừng núi âm u hoặc một buổi bình minh sáng tươi ngoài bãi biển. Nếu được sử dụng đúng cách âm nhạc và tiếng động sẽ góp một phần lớn trong việc tạo ra những tâm trạng vui, buồn, yêu, ghét, mừng, sợ cho người nghe. Một khúc nhạc rừng rợn có thể khiến thính giả phải nín hơi, rợn tóc gáy để dành hơn tác dụng của một tấm « phòng » vẽ cảnh rừng rợn đối với khán giả trước sân khấu. Tại các đài phát thanh người ta dùng âm nhạc và tiếng động đã ghi sẵn trong đĩa, trong băng nhựa để truyền vào kịch hoặc nhờ nhạc sĩ và những người giỏi về cách gây tiếng động



tạo ra chúng ngay trong studio lúc kịch đang thâu. Thường thường người ta dùng cả hai phương tiện đó cùng một lúc.

Đành rằng âm nhạc và tiếng động cũng được sử dụng cho sân khấu nhưng ở sân khấu chúng không có tính chất quan trọng như trên làn sóng điện. Một đẳng khả năng thính giác của khán giả bị sự cố gắng của thị giác làm yếu đi, một đẳng thính giả có thể dồn hết khả năng thính giác của mình vào việc thâu nhận những âm thanh. Không có điệu bộ diễn xuất, không có sự hóa trang và bài trí tiếng nói của diễn viên qua làn sóng điện phải nương tựa rất nhiều vào âm nhạc và tiếng động để trở thành sống động và đủ sức gây xúc cảm.

Kịch nghệ qua làn sóng điện là một thứ nghệ thuật có nhiều tính chất gọi hình đòi hỏi người thưởng thức phải luôn luôn vận động những năng lực tâm linh để lãnh hội. Nó cũng trau dồi cho trí thông minh và óc phán đoán của người thưởng thức vì khi nghe kịch, thính giả phải góp phần vào việc sáng tác vở kịch và đạo diễn vở kịch nhờ sự giúp đỡ của những động lực âm thanh; động lực đó làm chuyển động khả năng tưởng tượng, trí thông minh và óc phán đoán của họ trong công việc sáng tạo rồi xếp đặt những ảnh tượng tự phát trong ý thức họ, những ảnh tượng được dùng thay thế cho những yếu tố làm thỏa mãn thị giác mà chỉ sân khấu mới có được.

Công việc khó nhọc nhất trong việc thực hiện một kịch vô tuyến truyền thanh chính là chọn lựa và phối hợp đúng mức âm nhạc, tiếng động và lời nói. Điều này đòi hỏi người thực hiện một sự kiên nhẫn, một lối làm việc tinh vi, tỉ mỉ. Dĩ nhiên họ phải có một năng khiếu đầy đủ, một kinh nghiệm vững vàng trong việc sử dụng âm thanh. Sử dụng chúng cho đúng chỗ, phối hợp chúng cho đúng mức để chúng trở thành một tiết điệu chung có ma lực làm xao động mọi trí năng của người nghe. Trong việc thực hiện một vở kịch vô tuyến truyền thanh trách nhiệm của người đạo diễn nặng nề hơn trách nhiệm của những diễn viên rất nhiều. Việc trình diễn một vở kịch thành công hay thất bại, phần lớn tùy thuộc vào khả năng của nhà đạo diễn.



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

8

vạch một chân trời



Dạ tôi nghe nói sơ sơ về chuyện Bao Công xử tội Quách Hoè.
— Còn nhiều chuyện khác. Thí dụ như Bao Công đi chân trần.

— Dạ nhờ Lục cụ nói rõ...
— Theo lời truyền tụng của... ông già bà cả thì ông Bao Công ra lệnh cho bộ hạ đi khắp hoàn cầu... Ông sắm cho mỗi tên bộ hạ một chiếc tàu bằng đồng... Tàu này chạy buồm, không sợ gió tố... Nếu trời im gió, bọn bộ hạ ra tay chèo chiếc thuyền nọ. Cột chèo bằng đồng, quai chèo bằng chỉ tơ, cây chèo bằng trầm hương. Người bộ hạ kéo neo. Tàu bắt đầu qua thăm nước Nhật Bản, nước Cha Và, Ma-Ni, miền Dưới... rồi đến nước Nam...

Nhưng chi tiết mơ hồ vô lý ấy khiến Hai Tam nghi ngờ. Chú hỏi:

— Ông Bao Công đến nước Nam từ bao lâu? Trên tàu họ chở món gì?

Từ ngàn năm nay. Họ đi chân trần, mang theo quần áo vật thực để phân phát cho người nghèo đói...

Hai Tam lầm bầm:

— Là quá!

— Chú Hai chưa tin à?

— Dạ... Xứ mình từ hồi nào tới giờ dư gạo chở qua bên Tàu bán là khác. Ông Bao Công đem gạo qua đây làm gì?

— Hễ xứ nào thiếu gạo thì ông Bao Công tới phát gạo... Xứ nào thiếu vàng ngọc châu báu thì phát vàng bạc.

— Nhưng mà có ai nhận lãnh được món nào không?

— Để tôi nói tiếp... Đi ngang sông cái Lớn rồi tàu nọ đến rừng U Minh. Tàu chạy buồm ngon trơn, vượt qua rừng nhăm mùa nước nổi. Bọn bộ hạ sửa soạn nấu cơm, kê nhúm lửa, người vo gạo. Anh bộ hạ thấy cái thùng xuống nước. Là quá, thùng đội lên, đựng đất. Hoảng hốt, anh ta la lên:

— Xả buồm... Ngừng tàu lại... Nước cạn.

Trễ quá rồi! Tàu chạy sấn lên mô đất khá cao, ứ đất... Chập sau, tàu ngừng lại, tàu ngừng lại. Bọn bộ hạ kéo neo, họ không tài nào kéo chiếc tàu nọ trở lại sông Cái được. Hơn nửa mùa mưa đã dứt, nước trên rừng dần dần cạn. Họ lùi thối trở xuống mé sông, tìm ghe Hải Nam mà qua giang về Tàu. Xác chiếc tàu nọ ở gần đây.

— Chỗ nào thưa Lục cụ?

Lục cụ đáp:

— Tư Bá biết rành hơn tôi.

— Dạ tôi chưa nghe Tư Bá nói.

— Tôi biết nhiều người lên đây để tìm xác chiếc tàu nọ. Họ tin tưởng trong đó có vàng. Ban đêm họ nằm ngủ ngoài rừng rình mò từng đốm sáng. Miệt rừng, đom đóm nhiều lắm, thỉnh thoảng ở dưới đất bốc lên một làn xanh lè.

— Tại sao vậy?

— Vàng chôn lâu ngày thành «tinh»

— «Tinh» là gì thưa Lục cụ?

— Là yêu tinh ma quỷ. Cách đây chừng năm sáu năm, vài người Tàu tới đây rình mò. Họ theo dõi mấy lần xanh lè đó, ngày này qua ngày khác. Sau rốt họ gặp xác chiếc tàu... của ông Bao Công. Để che mắt mấy người đi rừng ăn ong hoặc kiếm củi, mấy người Tàu nọ giả đồ cát chồi làm rầy. Họ cuốc đất, đục be tàu đục hũ vàng... Lúc mừng quýnh họ la lớn:

— Vàng! Vàng!

Tức thời đất sụp chôn chiếc tàu nọ, chôn luôn xác mấy người tìm vàng.

Câu chuyện đã hấp dẫn tâm trí Hai Tam, khiến chú quên rằng kẻ ngồi trước mặt là kẻ thù của chú và Tư Bá.

Lục cụ mở khay trầu, nhai miếng cau, đôi mắt trầm ngâm nhìn ánh lửa thoi thóp. Phải chăng mình đã nói quá nhiều, tiết lộ vài điểm bí mật? Rồi Hai Tam làm phản, đem chuyện bí mật kể lại cho Tư Bá nghe thì



**buổi tối
về thủ đức**
VƯƠNG NGUYỄN



Bến xưa ngựa đứng theo hàng
Đèn lu phố thấp đêm vàng bánh xe
Cây thu bóng đợi người về
Dốc con im ngủ nằm nghe tiếng thềm
Xe qua cầu cũng phân vân
Đứng đây thôi cũng nửa phần tôi thôi
Bước lên thấy cũng bởi hồi
Thân treo cầu sắt thân ngồi trên yên
Hồn che tay cũng ưu phiền
Thôi tôi trở lại với miền tôi sinh. ■

**bóng
linh hồn con**
TRẦN TUẤN KIẾT



sao? Nhưng « phóng lao thì phải theo lao ». Lục cụ nói tiếp:

— Mấy người Tàu nọ chết oan mạng.

— Tại vì ông Bao Công linh hiển, phải không Lục cụ?

— Tôi không biết rành tích ông Bao Công. Tại họ thiếu âm đức... Lời tục thường nói: Được bạc thì sang, được vàng thì khó. Vàng để dành cho kẻ nào đủ âm đức, ông cha kiếp trước ăn ở từ thiện.

— Chiếc tàu bị chôn ở đâu? Mình nên lập miếu thờ mấy người chết oan...

— Tôi không rành chỗ chiếc tàu nhưng điều mà tôi biết thì đường chiếc tàu đã chav qua, úi đất... Nó ở ngay trên nền chòi mình đang ngồi đây... ăn dài lên rừng, đất lở một đường như con kinh đào. Kinh đó sâu lắm, lâu ngày cỏ mọc lấp lên mặt; choại, dớn bỏ trần lan. Rắn độc chen chúc đào hang... Đó là trấp. Sụp xuống đất ất bỏ mạng vì nó sâu như con kinh nhưng hai bên bờ trên mặt thì che khuất.

Hai Tam rùng mình:

— Tôi không dè... Hèn chi nước dưới trấp lạnh ngắt, dường như cá cua xúm lại cắn chân tôi. Qua mùa nắng, trấp còn nước không, thừa Lục cụ.

— Còn chớ... Người đi rừng dễ bị sa lầy hơn. Lúc đó khó phân biệt đâu là trấp đâu là đất cứng, vì choại và dớn lan tràn.

— Trấp ăn dài từ đâu tới đâu?

— Tôi chưa biết...

Ánh lửa trong bếp un lụi dần, tiếng vạc ăn đêm kêu oang oắc... Lục cụ bước xuống đất, toan khép cửa lại. Vừa tới cửa, bỗng nghe tiếng chân người chạy thình thịch.

— Ai đó? Ai đó?

Bóng nọ đã khuất trong bóng đêm.

Không cần suy nghĩ, Lục Cụ thừa hiểu là bóng Tư Bá. Nãy giờ hẳn nghe ngóng ngoài vách.

— Thăng này lợi hại thật. Lục Cụ lăm bằm.

Nằm trên vạt, Hai Tam hoảng sợ.

Chủ tướng tượng cuộc xung đột sắp xảy ra. Tình thế của chủ thật khó xử, bên tình, bên lý.

Bếp lửa tàn lụi. Lục cụ trở lên vạt, chun vô nóp, không nói một lời.

Gió rừng thổi mạnh, chừng nghe quá lạnh Hai Tam mới hay rằng Lục cụ quên khép cửa. Chú thức dậy lần mò từ bước. Kia... đứng nép vào bệ cửa một bóng người không xa lạ cho lắm: tên Mách.

— À anh Mách nãy giờ thức hay ngủ?

— Làm sao ngủ được. Tôi không dè anh em mình lại rình rập với nhau như vậy. Mình đã là người đi kiếm đất làm ruộng thì nên đùm bọc lẫn nhau. Tôi không dè Tư Bá lại rình rập. Tôi chờ lệnh của Lục cụ để ra tay.

Từ trong nóp, Lục cụ nói vọng ra:

— Mách ơi! Đi ngủ đi. Còn ai rình nữa. Mở cửa chòi sáng đêm cũng không sợ. Nãy giờ tại sao mày không thức coi chừng?

— Dạ con không dè...

— Nhưng mà... chưa đến nỗi nào. Thôi đi ngủ.

Sáng hôm sau Hai Tam xin phép Lục cụ để về chòi của Tư Bá:

— Hôm nay trong mình tôi khỏe rồi. Lục cụ hiểu tâm tình cảnh khó xử của tôi.

— Chú cứ về, răn cẩn thận lời ăn tiếng nói khi nào cần chú tới thăm tôi.

— Dạ cảm ơn.

Gương mặt ưu tư trầm trầm của Tư Bá khiến Hai Tam nghĩ tới việc rình bên chòi nghe lên đêm qua. Chú xét lại bản thân, vững lòng tin rằng mình không có thái độ hoặc lời nào phản bạn.

Nhưng Tư Bá không muốn tin như vậy.

— Nè chú Hai, Lục cụ là người như thế nào?

Câu hỏi thật là tối nghĩa. Hai Tam hồi ký:

— Đại ca muốn biết tánh tình của ông tư à. Đó là người kín đáo.

— Thì ông ta kín đáo từ hồi nào tới giờ với tất cả mọi người. Tôi muốn hỏi: Lục cụ có phải là người Việt Nam không?

— Đúng là người Việt Nam.

— Sao chú biết?

— Ông ta nói tiếng Việt Nam rất rành, rành hơn mấy người Việt Nam ít ă học. Tôi nằm ngủ rên rỏi mớ vậy mà ông ta nghe được.

Suy nghĩ hồi lâu, Tư Bá gật đầu đồng ý. Màu da đen của Lục cụ chưa ất là màu da thiết. Chú nghe đồn rằng mấy người học gong Xiêm thường uống thuốc «nồi» để luyện nội công. Chất thuốc ngấm vào thịt, màu da trở nên đen sạm.

— Lục cụ nói chuyện gì mà tôi nghe lóm tích ông Bao Công chân bần?

— Ông nói hồi xưa có ghe vàng của người Tàu tới rừng này, ghe mắc cạn, tạo nên mấy đường «trấp», sâu không kém kinh đào. Ngày hôm qua tôi mắc nạn vì sụp xuống trấp đó.

— Tôi hiểu rồi. Tôi đứng rình ngoài vách từ đầu tới cuối. Chú đi nghỉ dưỡng sức. Khuya nay, bọn mình có công việc. Tất cả những món gì bên đều gom lại, thí dụ như cây mác mà chú xin được ở vòm rạch ông Rầy. Lát nữa, tôi trở về.

Dứt lời Tư Bá xuống xuống, chống đi một mình về xóm cây Bàng.

Hai Tam nhìn theo, chú hơi buồn vì phen này dường như chú không được tin nhiệm như trước.

Xuống đi khuất vào rừng. Tư Bá quan sát địa hình địa vật. Chỗ Hai Tam bị sụp ngày hôm qua, là nơi lau sậy mọc thành hàng dài. Hàng lau sậy đó nhỏ lên mặt nước như bờ đê nhỏ, chạy quanh co vô rừng sâu.

■ còn nữa

trên cành thông ngoài khu vườn màu xám
con chim yếu bắt đầu hót nhẹ nhàng
nó kêu gọi vắng dương
soi ấm mộ đời con

sau khi cuộc tế điền xương máu con đã
dứt

hai tay con xuôi như hai nhánh sấu
cha biết rằng con yếu đã chết
và âm thầm rúc ruột khổ đau

ngoài địa cầu huyền não này
cha không tin một tình cầu nào khác
cha chỉ biết rằng con đã chết
con đã chết vì con sức kiệt

và trên cành thông khu vườn màu xám
con chim yếu bắt đầu hót nhẹ nhàng
khi bóng tối tràn lan cõi sống
ở phương nào đâu có cõi thiên đàng

hơi thở con đã kiệt rồi từ đó
ngậm miệng rồi hết hát ca vui
và một ngày cùng khi con chết
áng bụi mờ sao chồi hiện mù khơi

miền vĩnh viễn và hư không gặp gỡ
bên chiếc cầu vòng màu đỏ hồng con
đã bắt qua vô cùng huyết thẩm
sống ở đời cha hết bốn chôn

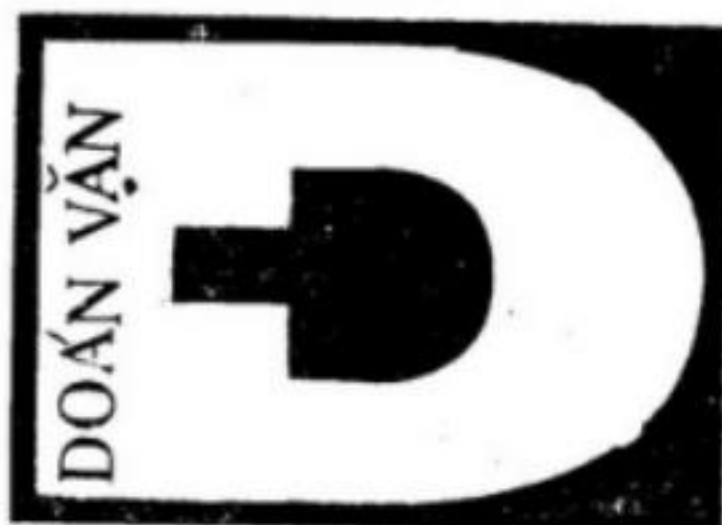
budai sớm tối đi về từ đó
bàn tay và mũi và ngực cha không giữ
được gì

tâm tưởng cha vô cùng rực rỡ
hình bóng con theo đôi bước cha đi.

cha đi mãi đến tận cùng cõi sống
cảm thấy đời dài vô hạn đó con
phút độ mặt với hải hùng, hổ thẳm
cha nghe hồn đã bớt eo đơ

nay cha ngồi trong nghĩa trang này
biết rằng người đời cần có mộ xây
biết rằng người đời cần tin mình cát bụi
và biết thêm rằng chịu đựng đời thay

cơn gió ru hồi chuông chùa vọng
văng trảng làm thiên cổ hồi âm
trên mộ đời con giữa khu vườn màu xám
cha bắt đầu gõ nhịp và ngẫm... ■



CỦA NHIỀU
NGƯỜI VIẾT

gót
chân
hồng

mặc thu (65)

«T

«Tờ trong khe cửa tủ nhìn ra bên ngoài thấy cái gì cũng đẹp, cũng hơn mình.»

Đó là ý nghĩ định ninh của tôi vào giữa một mùa mưa 57. Bạn tù thì có Hiếu Chân,

Phạm Tăng và Chu Tử. Chu Tử bị nhốt trong chuồng sắt, suốt ngày bầu lầy chán song nhìn ra chúng tôi... cười như một con khỉ trong chuồng Sô thú. Có khác, con khỉ ở đây đeo kính trắng. Ba đứa chúng tôi được nhốt ngoài chuồng, được nằm trên một manh chiếu.

Mỗi lần tỉnh dậy nhìn thấy cái mặt mèo sặc của Chu Tử, tôi lại bắt nhớ đến một nhân vật trí thức trời giạt qua các nhà tù trong cuốn «La Vingtcinquième heure». Hơi thở trong nhà giam luôn nồng nặc, hôi hám. Nhìn thấy nhau lúc nhúc lại chỉ thêm nhức mắt, lợm giọng. Tôi thường nằm dán xuống đất nhìn qua khe cửa tìm một chút gió mát bên ngoài. Cái bên trong với bên ngoài ấy chỉ một gang tấc mà sao thật cách biệt?

«Cái gì bên ngoài cũng đẹp, cũng... hơn mình! Nếu là chiếc lá thì... một chiếc lá thành thơ! Nếu là giọt mưa thì... giọt mưa thoải mái... Chỉ có con người tù túng chẳng có một nghĩa gì.

Một trưa im vắng. Im vắng đến tận liệt cảm giác. Mấy chục mạng tù phía sau lưng tôi đã thiếp ngủ. Bên trong tối đục. Bên ngoài sáng rõ. Một buổi trưa hiền hòa. Một buổi trưa của ấm cúng gia đình, của tình yêu tuổi trẻ. Nhưng, nhất định không của những kẻ mất tự do.

Một vài con chim se se xà xuống sân kêu líp chíp. Vài chiếc lá khô cựa mình. Không còn một tiếng rộn rịp chân người. Mọi người làm việc chững đả nghĩ trưa cả. Bỗng một đôi ống quần đen lảng vảng, đen nháy đứng ngay trước tầm mắt tôi. Không hiểu sao tôi đó lại dừng? Ống quần may hẹp làm thon lên đôi bắp chân thon thanh nhã. Da chân trắng xanh như ngọc thạch gợn lên một vài đường gân yếu đuối dễ thương. Cái yếu đuối như luôn đòi được che chở. Đôi gót chân lại thật hồng. Màu hồng ấm áp nhựa sống. Nó vừa có vẻ trẻ thơ, vừa vẫn có vẻ đàn bà. Cái mau hồng thấy mà muốn tham lam ghé cận. Vì thử có đụng sẽ, gợn vào chút làn da mỏng, máu có thể sẽ trào ra.

Đôi bàn chân đẹp, thon ấy nằm xoải trên một đôi guốc phi mã màu đen. Cứ đi đi rồi lại đi. Cứ lớn vồn trước tầm mắt tôi đầy vẻ khêu gợi. Khe cửa tủ nếu rộng hơn chút

1

2

những điều nói với kim-hạ-nh

nhật ký của sương-biên-thùy

N

Ơi với quá khứ.

Thế nào thì con cũng phải về. Dù sao thì con cũng phải về. Con hèn hạ, khốn cùng, con nhớp nhơ bẩn thỉu, thế nên, không con dám để tự-tử, không con dám để tình nguyện nhập học khóa Thủ-Đức, quyết định sau cùng: con phải về.

Căn nhà đó con đã lớn lên, đã yêu. Căn nhà đó, những kỷ niệm một thời tuổi nhỏ đã làm giàu hiện tại kỹ-ức của mình. Căn nhà đó Nội đã chết và con đã thay cha thay anh mặc tang phục, cần gậy vông đi giặt lười trước linh cữu. Căn nhà đó, căn nhà em thứ mười hơn có tuổi thọ lớn so với những ngôi nhà anh mà Nội đã làm và chiến tranh đã tàn phá. Con phải về vì căn nhà đó là lý-do để má và Nội đùn-bạc, che chở nhau hết mình ở những năm cuối cùng của Nụ vì nó được lớn lên, được thành hình do hai người: đầu và bố chong. Căn nhà đó cũng là nơi một hôm Nội và Má quyết định dời chúng con: Má bán cho đi học chữ và Nội thì bán cho chúng học nghề. Má có lý và Nội cũng vậy.

Căn nhà đó — Vắng, nói về căn nhà đó thì thật là kỳ-diệu, ít ra thì cũng kỳ diệu cho 4 mẹ con chúng tôi ngoại trừ Nội đã chết. Đó là căn nhà thuần thực cúi đầu chịu đựng như thân phận của Má, như tuổi trẻ bất-hạnh chúng tôi. Vắng, tuổi trẻ chúng tôi bất hạnh. Nhiều lần tôi vẫn nghĩ, nếu sự bất hạnh đó không có sự cần cù, xoa dịu bởi Má, không có sự săn-sóc của Nội, chắc chắn chúng tôi đã coi cỏi, đã chết. Chắc chắn chúng tôi đã tình nguyện làm lính đánh thuê cho viễn-chinh Pháp để được đi lũng, được đốt nhà, hiếp-dâm. Nghĩa là căn nhà đó chúng tôi đã lớn lên trong ảm-đầm vừa phải, trong nhọc nhằn chia ngọt xẻ bùi. Căn nhà đó làm nên nỗi yêu dấu của chúng tôi và tôi phải về. Thưa má con phải về. Thưa em, anh phải về.

Thế mà, tôi đã không về. Tôi không về nghĩa là tôi còn ở đây: Thành phố có đàn bà đẹp. Quê hương tôi đâu có vậy. Quê hương tôi chỉ có mẹ hiền, thơ nhân sắc cần cù, đầu tắt mặt tối. Thước quẻ hương đó Mẹ Việt Nam chỉ đẹp trong tâm hồn. Con không về, anh không về, bây giờ cũng là lý do khốn nạn nhất, con không chịu nổi sự tự ái, anh không chịu nổi sự buồn thảm đầy đây ở đó.

Đó là thành phố bây giờ thu nhỏ trong vầng ánh sáng bằng điện, đó là thành phố từ đêm đến sáng tiếng đại bác bắn đi và vọng về ru giấc ngủ mỗi đêm. Bây giờ ở đó, số bạn bè anh đã ra đi. Đưa con sống, đưa đã thành cổ thiếu úy. Đó, anh đau tim, liệu em có tiếp sức đủ cho sự trở về của anh. Anh khốn nạn, anh khốn nạn từ tâm-hồn đến thể xác. Anh cực cần, anh cực cần từ lời ăn tiếng nói. Liệu em có đủ sức dạy tôi lời khuyên răn. Nhiều lúc anh muốn nằm xuống, hỏi Thủy, hỏi Linh, hỏi Hạnh — Thờ biểu tỏ tình yêu của các em cũng kỳ-cực nốt. Nhiều lúc tôi muốn nằm xuống.

Con không về và con ở đây. Anh không về và anh tham-gia công tác xã-hội. Xã-hội cần anh và anh thì cần những tổ-chức đó. Anh hoạt động công tác xã-hội để khỏi nằm xuống. Anh hoạt động hết mình và anh gian dối vừa phải. Anh nhìn xuống tâm-hồn và thẹn. Anh nhìn xuống tâm-hồn và đơn-đau. Đau đớn và thẹn làm anh thao thức nhiều lần muốn nằm xuống. Anh không hứa trước gì cả. Buồn vô cùng hơi em.

2) Ngày khác với quá-khứ của Linh.

Anh không còn gì cho em — Nhiều lần anh tự nhủ: anh không còn gì cho em khi nhìn tháng ngày qua mau và ngó xuống hai tay. Trong nỗi trống vắng cùng cực nhiều đêm buồn anh nghĩ đến em. Trong nỗi cơ hàn cũng thế nhiều ngày anh nhìn mây bay trện trở về, đầy trời, che lấp ánh sáng. Mặt trời có cần thiết cho chúng ta không hỏi em, anh vẫn tự hỏi Để khỏi thao thức, để khỏi buồn cơn buồn 20 năm cuộc chiến, anh nuôi nghĩ đó là những chuyến bay tải thư, báo tin cầu hôn cho mọi người, đám cưới sẽ đến trong tuần tới, tháng ngày theo sau, gần, rất gần.

Tháng trước vào những ngày đầu mùa Xuân, trường chưa tựu, mứt bánh chắc hẳn còn, từ Saigon, anh gửi cho Linh tập thơ Nguyễn-Sa. Anh chưa bao giờ cho Linh gì ngoài những tập thơ xuất bản trong tháng. Anh vẫn nghĩ, những người thiếu nữ Việt Nam là các em, không có một cuộc chiến nào thích hợp cho tâm hồn. Thế nên, hãy trở về gối đầu lên thi-ca, thứ ru ngủ ảm-đầm nhất, đó là điều anh muốn Linh nghe theo trong tình thế này.

... Đã mười hôm rồi anh không có gương soi để nhìn lại nhan-sắc

nữa, tôi chỉ giờ tay ra là với tới bàn chân ai đó. Và, là ai thế đó?

Một thiếu nữ, hay thiếu phụ? Tôi yên chí chờ đợi bàn chân đó phải thật đẹp lắm say. Đôi bàn chân bồng chồn, chờ đợi gì mà luồn quần ở đó? Tôi thở mạnh không đều, lòng nổi lên một nỗi khao khát như chưa từng có, chưa từng thấy. Chỉ nhìn vào đôi bàn chân mà rất rõ hiện lên lớp lớp hình dáng giai nhân. Biết bao nhiêu mẫu người tưởng tượng. Chỉ lấy một bộ phận đó mà đã tưởng thấy toàn bộ con người óng ả ra sao. Khao khát cùng với một đau đớn rất nhẹ. Lát nữa, chỉ lát nữa thôi sẽ mất hẳn đôi bàn chân này. Và rồi, mất thật.

Đôi chân tiến đi rất chậm, uể oải, có lẽ rất buồn... mất hút, vượt khỏi tầm mắt. Tất cả chỉ còn lại trống vắng đến tận trời, thỏ báo.

Tôi biết mình sẽ chỉ yêu được cái đẹp nhìn thấy nửa vời. Cái đẹp mình theo đuổi vẫn chỉ là cái đẹp ngoài tầm mắt, ngoài tầm tay và không bao giờ thấy rõ hẳn nó.

Sau này, trên hè đường thành phố, đã bao nhiêu gót chân hồng lướt qua mắt tôi, tôi vẫn bồi thắm biết đâu chẳng phải đôi gót chân này, và, tôi vẫn sợ không dám ngẩng lên nhìn người...



qua cái chết của những đồng nghiệp

hồ tùng nghiệp

C

HIỆN sự đang đưa chúng ta về với những miền hẻo lánh và vô danh nhất của Đất Nước. Đạn rốc két chẳng hạn đang làm sáng lên những góc cạnh vốn ảm đạm chìm đắm của Quê Hương. Có những tên núi, tên sông, lạ hoặc bỗng trở thành quen thuộc. Có những ngôi làng nhỏ bé bỗng trở thành những tên gọi lớn lao. Và một dòng chữ ly ti trên bản đồ bỗng thành slogan trên mặt báo. Chúng ta đã có Batangan, có Van Tuong, có Phú Ly. Chúng ta còn có nhiều nữa nhưng chúng ta trước hết không thể nhớ nổi nó ở đâu, thật sự như thế nào. Chúng ta xa lạ với những tên gọi ấy.

Báo chí thủ đô đã tuần tự nói đến Batangan, Van Tuong và Phú Ly. Tôi không dám đánh dấu vào những chữ ấy, vì thực sự tôi không nhìn thấy những chữ ấy bao giờ, ở trên bản đồ tờ quốc Ngữ ta gọi là Batangan, Ba-Lang-An, Ba-la-ngan. Người ta viết là Vạn Tường, Vạn Tường, Vạn Tường. Người ta kêu là Phú Ly, Phú Lý, Phú Ly. Người ta mỗi người gọi một cách, mỗi báo viết một khác, nhưng đích thật, nó chỉ có một tên của nó mà thôi. Cái tên khai sinh ấy, cái tên chính thức ấy — vốn có từ bao nhiêu đời người — nhưng chúng ta không hề biết đến. Chúng ta sống ở trên giang sơn của mình, nhưng gọi tên sông núi hôm nay qua lời người ngoại quốc. Đáng hơn, qua sự ghi chú của các phóng viên ngoại quốc.

■ xem tiếp trang 27

3

minh. Đáng ghét không hề em? Mỗi sớm mai rửa mặt, tay chạm vào những gờ ghề trên làn da, anh cảm bằng mình xấu đi nhiều lắm và râu thì dài ra không buồn cạo. Anh còn đẹp chút nào không hề em?

Em yêu dấu Em của anh của sự rạng ngời thần thánh, em của anh của sự cao cả khêu gợi, em của anh của sự tận cùng nhớ-nhớ, em của anh của sự nhỏ-nhen rất đối đàn bà. Nghĩa là em bình thường và anh yêu nỗi bình thường đó. Nào đâu anh muốn em là thờ tượng thần đức đá tháng ngày dầm mưa cho thiên hạ soi chung. Anh yêu em, anh yêu em như anh yêu quê hương — em-là-quê-hương-của-tôi.

3) Nói với hiện tại.

Hạnh ơi, trong suốt cuộc đời tuổi nhỏ, anh chưa bao giờ được một sự vỗ về tới thiếu cần thiết để được làm nũng lấy một lần với cha với mẹ. Khi lớn lên, sự đơn độc làm lui theo tám tuổi đời. Khi lãng mạn, khi đơn côi, khi biết yêu biết nhớ thì lại yếu lại nhớ một mình. Đó là những cuộc tình vô vọng, đơn phương. Khởi đi bao giờ cũng thiện cảm ảm đạm, nhưng về sau rồi, giận hờn và cách biệt. Có thể tại anh quá cao-cả, nhiệm-mầu. Sau mỗi lần như thế, anh buồn bực một nửa. Trước mặt bạn bè, trước mặt các cô anh làm như mình đau khổ, thất tình lắm lắm. Nghĩa là anh muốn làm nhân vật tiểu thuyết, chứ trong thâm tâm anh đủ can đảm để chịu trận, đủ can đảm để ngó xuống sự bất lực của mình.

Thời gian gần đây, anh thấy mình đứng dưng trước đàn bà. Anh thấy mình bất lực và xem họ tầm thường. Anh giữ tâm hồn bình yên như thế. Thử xem được bao lâu — vâng, thử xem được bao lâu để nói câu đầu hàng. Thế nhưng Hạnh đến, Hạnh đối với khuôn dáng bao dung của mẹ, với nhan sắc rất đối chọi. Từ phút đó anh hồi bình yên, anh đầu hàng và anh lại nuôi dưỡng sự vô vọng khoái cảm, từ phút đó anh suy nghĩ nhiều về Hạnh. Trong đời từ tuổi nhỏ của mình, Hạnh là một trong số những người anh thực-tâm ngưỡng vọng, anh đã trắng mắt để thấy rằng tình ái không giản đơn trong động tác cởi-ra-và-nằm-xuống. Tình-ái, thứ nhận sắc kỳ thú, tình ái, thứ đau đớn khôn nguôi, tình ái, nghĩa là thứ cực đoan cũng-cực. Anh ở trong nỗi thao-thức về cực đoan cũng cực ấy đang khi thường xuyên nghĩ nhớ về Hạnh.

Trong 1 lần, ở 1 quán ăn bình dân, Hạnh đã hỏi anh còn yêu Trương Thị nữa không. Anh rất dỗi lúng túng để trả lời. Anh rất dỗi thâm tâm tự thẹn là không trả lời được gì hết. Anh không tính toán, lần khần để tìm câu trả lời có lợi cho mình, tìm câu trả lời cho vừa lòng Hạnh. Thế nên, anh chưa trả lời gì cả.

4

Nhiều lần ngó xuống tâm hồn của mình khi sự bình yên bị đánh thức trước 1 nhan sắc mới, anh cảm như đang ở trong 1 mặc cảm khốn nạn, rồi bằng vào sự si mê đó, anh tự nhỏ, đời con rồi sẽ khốn con ơi.

Trong dịp đó, anh đã nói với Hạnh về tình yêu của anh. Anh đã yêu nhiều người, và yêu ai anh yêu hết cả tâm hồn. Như bao giờ cũng có sự khởi đầu mới từ lần mức thứ nhất. Anh đang đến với Hạnh cũng trong tình cảnh đó của tâm hồn.

Anh cảm động vô cùng trước tình cảm của Hạnh. Anh rất dỗi cảm động trong nỗi bao dung của em. Hạnh không nói và anh chỉ muốn Hạnh phải chóng già, chóng nhiều tuổi. Trên 30 là điều anh ước mong. Trong lần đi xine ở Rex, Hạnh bắt anh phải nhìn lên màn bạc, nếu không Hạnh bỏ về, và anh thì thích nhìn trong mắt em. Ước ao lãng mạn đó làm anh nhớ đến Thao Trường: « Anh không yêu cuộc đời ở trên đó, anh yêu cuộc đời ở dưới này, trong mắt Hồng ». Anh muốn nói với Hạnh ý nghĩ đó. Bức kẻo cho Hạnh ăn và anh muốn được gọi em là mẹ. Lần đó anh ghi dấu 1 ngày rất dỗi nên thơ, trong lịch sử đời tình cảm của mình.

Hạnh yêu dấu, Hạnh rất dỗi yêu dấu Hạnh đến, tâm hồn anh mở rộng. Hạnh đến, tâm hồn anh phục sinh. Hạnh đến, tâm hồn anh cô thụ này chờ. Hạnh đến, Hạnh đến và anh có sự sống. Nhìn vào những đường chỉ tay bất hạnh của mình, nhìn vào sự trống hoang tối bởi dằng sau lưng, ngó tới tương lai, anh thấy mình không chờ được gì cho em, việc tẻ xe Vélox là bằng chứng tố cáo sự bất lực đó, nên anh cho mình đi ở trong sự phiêu lưu vô vọng.

Ý nghĩ này anh nói với Hạnh và Hạnh thì khuyến khích anh cứ hy vọng. Ừ, thì anh hy vọng. Hy vọng vô cùng khi Hạnh nói « anh giữ gìn sức khỏe để chờ chờ cho tôi ». Anh cố gắng, anh cố gắng nhưng anh tự nghĩ, liệu mình đã chờ chờ được gì cho bản thân.

Hạnh ơi, anh quyết định ngày mai lên Đà-Lạt bằng chuyến xe đò sớm nhất. Con đường đó dù nguy hiểm Mạc. Con đường đó dù VC chặn xe thường xuyên. Mạc. Con đường đó dù sẽ nổ súng nổ đạn vào xe. Mạc. Anh ra đi. Anh ra đi thật xa để được nhớ được thương được nhìn về Sài Gòn với những kỷ niệm đến muộn nhưng đẹp nhất của gần nửa đời người. Anh ra đi. Anh ra đi và anh nhớ mãi mãi con đường Phan Đình Phùng, nơi Hạnh đã chờ anh bằng Vélox mỗi lần ăn sáng trước đài phát thanh. Anh mãi mãi nhớ con lộ Phùng khắc Khoan, ngã tư cho dấu bạn bè lóc lên

■ xem tiếp trang 27



THƯ CỦA MỘT BẠN ĐỌC ĐỀ NGÀY 17-10-65

1) Nhìn chung nền nhạc Jarai; từ những điệu họ cở lúc tổ lễ, lúc tiếp tân đến những bài tình ca của trai gái, đều mang chung một không khí, cái không khí nhộn nhịp tươi u uất. Không khí đó được thể hiện qua một âm thể (mode), tôi xin mạo muội gọi đó là «âm-thể-u-uất» xây dựng trên một hệ thống

âm thanh tương đương với : Do Mi Fa Sol Si.

Họ không có một âm thể khác ư? Nếu họ muốn diễn tả những tình cảm trong sáng vui tươi hay hùng tráng thì họ dùng âm thể nào? Với hệ thống âm thanh nào? Nếu có xin đan cử một đoàn khúc.

2) Anh đã xuất bản 1 tập dân ca miền thượng. Vậy muốn tìm tập dân ca đó thì tìm ở đâu.

3) Từ lâu tôi vẫn theo dõi chương trình dân ca trên làn sóng điện. Đặc biệt theo dõi dân ca Việt Nam. Nhưng chỉ thu thập được một cách mờ mờ. Hơn nữa với tốc độ của một cuộc nói chuyện, phần nhạc không thể ghi chép kịp.

Vậy đề nghị anh nên dùng trang này của tuần báo này, đăng trung thành những bài dân ca Việt Nam (Bắc, Trung, Nam, Thượng) nguyên thể, không cải biên, có ghi chú xuất xứ lai lịch, phân tích hệ thống âm thanh và nguyên tắc chuyển cung (modulation) của từng bài — nếu bài đó có chuyển cung. Tôi tin tưởng ước vọng của tôi cũng là ước vọng chung của tất cả những người trẻ nào làm âm nhạc ở xứ này muốn trở về nguồn. Chúng tôi được học nhạc của nước mình một cách có qui củ vậy.

Xứ mình không có một trường dạy dân nhạc. Hay có những lớp dân nhạc ở một trường âm nhạc thì lại ít người có đủ điều kiện tới học: — Vì công việc, vì thời giờ, vì ở xa v.v... Sách vở về loại này cũng không có.

4) Thỉnh thoảng tôi có đọc những bài của anh nói về hát bội, hát chèo, hát quan họ, hát phường vải, hát đúm v.v..., đăng ở các báo. Nhưng anh viết theo lối gần như tùy bút. Tôi chưa bao giờ được dự trên đời sống, mà tài liệu cũng không có thành thử chẳng biết mô tả gì. Hy vọng lần này nếu anh nói đến thì sẽ ghi chép ra nốt nhạc hẳn hoi. Trong lời giảng giải rành mạch thì giới trẻ chúng tôi biết âm.

5) Đường như có một loạt bài nói về sự chuyển cung của âm giai ngũ cung. Nếu có thể được, đề nghị anh đăng trên báo này cho anh em xa gần học hỏi.

PHẠM DUY TRẢ LỜI

1) Nhạc Jarai, cũng như nhạc của các sắc dân ở Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam, là một thứ nhạc bộ tộc (musique tribale) rất cổ sơ (archaïque)... Đặc tính của nhạc bộ tộc là: mỗi sắc dân đều có một ký hiệu (melodie signature) riêng, làm cho ta dễ dàng nhận ra bộ tộc đó (giống như lối văn khấn, đeo lông, vẽ mặt, mang đồ trang sức khác nhau của các bộ tộc)... Ký hiệu của người Jarai nằm trong âm thể (mà anh gọi là u uất): Do Mi Fa Sol Si (ngũ cung có bán cung, trong khi ký hiệu của người ở đó chẳng hạn thì nằm trong âm thể: Re Fa La Si (chú ý: quãng Fa Si)... Người Jarai không dùng một âm thể nào khác âm thể ngũ cung có bán cung kể trên... trừ phi họ cao hứng hát tân nhạc thì khi đó, một là họ hát đúng nét nhạc nằm trong âm giai (thất cung chẳng hạn) hai là họ sẽ lái nét nhạc mới mẻ vào âm thể u uất của họ...

2) Tập dân ca Miền Thượng Một Mẹ Trăm Con do Bộ Thông Tin Tâm Lý Chiến ấn hành, anh có thể yêu cầu Bộ đó gửi tặng (nếu còn)...

3) Anh đọc Vạn Hạnh (đã ra được 5 số) trong đó tôi cố gắng lập luận về Dân Nhạc Việt Nam... Tôi định sau khi đăng hết, sẽ kiểm soát lại một lần nữa rồi cho in thành sách, giúp các bạn trẻ có thêm tài liệu để nghiên cứu vốn liếng âm nhạc dân tộc... Xứ mình có một trường Quốc Gia Âm Nhạc, nhưng cho tới nay, trường này chỉ là một thư trường Sư Phạm Âm Nhạc mà thôi... Trường chưa dạy khoa nhạc học (musicologie) và nếu ban Giám Đốc mới có ý định mở lớp này thì tôi sẽ xin ghi tên làm học viên để học thêm... Sách vở về dân nhạc Việt Nam cũng có, nhưng sự biên soạn còn có vẻ lúng túng lắm, vì tác giả phần nhiều chỉ có một cái nhìn đơn phương... Ngay tôi cũng có cảm giác còn đứng trong ngõ hẹp và chưa ra khỏi ngõ... Mong rằng tiểu luận của tôi có thể đóng góp một phần nào vào việc học hỏi dân nhạc...

4) Dù có hoàn tất xong một tiểu luận về dân nhạc Việt Nam với tất cả những bài giảng, bài ghi âm cần thiết... tôi chắc cũng chưa làm cho g.a tai nghệ thuật đó thâm sâu vào tuổi trẻ được, vì sách vở không thể nói lên âm thanh... Tôi ước mong có một chính quyền hay một Mạnh thường quân nào dám tin tôi và giao cho việc thành lập một thư Viện Nhạc Học Hội (Centre d'études de musique Vietnamienne) có đủ phương tiện để gây dựng một phonothèque, bibliothèque và nhất là để tổ chức những buổi thuyết trình và thuyết minh về dân nhạc Việt Nam cho cả người Việt lẫn người ngoại quốc nghe... Ai dám làm việc đó sẽ xứng đáng nhận sự biết ơn của giới trẻ các anh, riêng tôi cũng sẽ ghi ơn người đó đầu tiên!

5) Tôi có viết về sự thành hình và biến hình của thang âm ngũ cung Việt Nam... Nếu Nghệ Thuật muốn đăng thì tôi sẽ đưa đăng, nhưng tôi xin báo trước: lập luận rất khô khan. ■

T RỜI mưa nhỏ hạt, như bụi nước rắc từ trên cao xuống. Nhưng tôi vẫn khoác áo mưa, đầu để trần, bụi nước làm mát mặt. Ngõ hẻm sâu hun hút, tối đen, không lẽ điện lại tắt suốt đêm nay. Không lẽ bọn ác ôn còn đồ Việt Cộng lại mới phá thêm một cột điện Danhim nào? Tở cha quân phá hoại. Tôi chửi thầm. Tôi đang về nhà, mò mẫm trong đêm hôm khuya khoắt. Thuốc lá không còn một điếu, tôi đã vò nát chiếc bao không ném ở đâu hém. Tôi đang thêm một hơi khói. Nếu có thể thì một điếu thuốc Lào, rồi say, thờ dốc và toát mồ hôi. Chỉ còn một quãng đường ngắn nữa tôi sẽ về tới nhà, sẽ được hưởng thú vị đó.

Đường đất gập ghềnh, trơn trượt, tối, thỉnh thoảng tôi lại bước nhằm xuống một vũng nước. Tôi chửi thề. Gã phu xích lô đạp nhất định không chịu đưa tôi vào trong xóm: «Thầy hiểu cho, tôi không thể vô tròng» — «Tại sao?» — «Đường tối khó đi, vả lại nguy hiểm cho tôi» — «Ai làm gì anh mà nguy hiểm?» — «Bộ thầy không thấy báo đăng du đảng lợi dụng đường tối cướp giật đó sao?» Tôi nhìn chiếc nón mê trên đầu hắn, nhìn chiếc áo xanh và chẳng vá đụp, chiếc quần sà lòn để hở cả của quí ra yền xe — «Anh còn có c... c... gì nữa mà lột?» Hắn cười nhe hàm răng vàng kè: — «Dạ còn thể căn cước bọc lạt tích và năm chục bạc lẻ, du đảng hồi này trốn lính đói nên làm ầu, mười đồng nó cũng lột đó thầy, thể căn cước thì nó lột hình minh lệnh đi dán hình nó vô, ba chớp ba nháng sai tạm được rồi».

Bây giờ thì tôi đang lần mò đi vào một mình. Có thể lắm chứ, một vài tên du đảng nào đó đang rình mò quanh đầu đây. Nó sẽ bước ra chặn lối, trong tay hắn sẽ có một vật nhọn sáng giới, dí vào bụng tôi: — «Người anh em, qua là du đảng đây, lột cho qua mượn tạm chiếc đồng hồ, hà có tiền hôn? Tốt, tốt, cảm ơn, thôi yên trí về nhà nghe». Nghĩ đến trường hợp đó tôi vừa tức vừa sợ, tôi thọc tay vào túi quần, tìm cái bật lửa Zippo ra cầm tay. Tôi hoạch định liền một đòn giang hồ trả miếng. Nếu chúng tới ba thằng, đừng hòng đi dao vào bụng tôi. Chiếc bật lửa của tôi sẽ tung thẳng vào mặt tên đi đầu, một cái xoay mình, con dao đã ở trong tay tôi, rồi một đòn vai, tên du đảng sẽ bị ném đi xa cỡ bốn thước. Rồi, pác, hự, cốp. Hai tên còn lại nằm thẳng cẳng, tay bắt chuồn chuồn. Ngon ơ, đồ gà chết. Vợ gia truyền mà, các chú ăn hàng gặp phải tay tôi rồi. Nhưng đó chỉ mới là kế hoạch phòng thân thôi, đường vẫn vắng tanh vắng ngắt. Tôi vẫn không mong gặp du đảng để thử lửa, có thể gặp trực trặc trong khi thi hành kế



NGÀY XƯA KHI LOẠN QUÂN LÊ VĂN KHÔI...

truyện ngắn của
NGUYỄN THỤY LONG

hoạch lăm chử. Nếu bọn du đảng có súng và đứng xa tôi hai thước khạc bậy một viên? Võ gia truyền không dưng đòn hóa giải thứ đó. Không chừng chính tôi sẽ nằm xuống lòng đất mẹ và tay bắt chuẩn chuẩn.

Tôi bước hụt chân xuống một vũng nước xuýt ngã.

Màn mưa và bóng tối làm nổi bật những cây thập tự giá ở nghĩa địa ngay sát bên đường. Cỏ ở đó mọc cao, che gần kín những ngôi mộ xây, chỉ còn những chiếc thập tự giá trắng vươn cao, như những oan hồn mặc áo liệm trắng đứng giang tay. Tiếng gió lượn trong cỏ sắc cùng với tiếng mưa rơi tạo thành thứ âm thanh rì rào, rì rào, tiếng côn trùng hòa nhịp buồn bã.

Tôi vẫn đi bước thấp bước cao, nước bắn tung tóe làm ướt cả vớ trong giày. Tôi chửi thề luôn miệng. Tôi tránh nhìn ra nghĩa địa, nhưng tầm mắt tôi không thể quá thu hẹp. Tôi bỗng thấy rờn rợn sau gáy. Gì đó? tôi quay phắt người lại. Chẳng có gì hết, cổ áo mưa lạnh chạm vào gáy tôi đó thôi. Tuy biết là chẳng có gì, nhưng tôi vẫn thấy rờn rợn. Phải, tôi đã nghe chuyện đó rồi.

Trong đêm mưa gió sục sùi, bỗng nhiên có một người con gái mặc áo đen từ đầu đi lại. Nàng đẹp nẻo nẻo, nàng khóc lóc và nói, nàng nhắc chiếc đầu ra khỏi cổ, xé rách lồng ngực trên tay đi vào nghĩa địa. Tôi rùng mình, tôi nghe trống ngực mình đánh thình thịch. Tôi muốn chạy, nhưng tôi lại không chạy, tôi tự nhủ không nghĩ đến chuyện đó nữa.

Tôi thở phào, tôi đã đi khỏi nghĩa địa. Tôi ngoặt vào một con đường nhỏ hơn, tối hơn, gồ ghề hơn. Hai bên đường tre mọc kín mít, gió làm những thân tre cọ sát vào nhau nghe cọt két cọt két. Gió thốc tháo trong lòng hẻm sâu. Tôi nghe tiếng giày mình đập binh bịch trên nền đất. Bên cạnh con đường nhỏ có một cái hào, cái hào dài, chạy suốt, nước từ các nơi cao dồn xuống chảy ồ ồ. Tôi quá quen thuộc với con đường

này nên không sợ sa xuống hào. Tôi vẫn cẩn thận đi men vào bờ tre. Tôi nghe rõ hơn những tiếng cọt két. Nếu lúc này bỗng dưng có một thân tre ngã rạp xuống? Tôi không biết mình sẽ đứng lại hay bước qua. Nếu tôi bước qua, cây tre sẽ bật lên và xác mình sẽ văng cao như một cây pháo thăng thiên. Có chuyện đó được không, tôi tự hỏi. Một người lớn tuổi nào đó trong xóm một lần ngồi ở quán chủ Liễu đã nói chuyện. Cách đây gần hai chục năm, những đêm mưa dầm người ta thường thấy lung lừng trên ngọn tre những chiếc đầu lâu máu còn nhỏ giọt... Chúng há hốc miệng cười như nắc nẻ.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng, đừng nghĩ quẩn. Tôi bước mạnh dạn hơn, mắt nhìn thẳng. Chỉ có tiếng gió thổi thôi. Không, không phải tiếng gió. Tiếng người, một câu hát, kéo dài như rên xiết:

— ... Như chim... li...ê...n...n... cánh... như... cây l...i...ê...n... c... à... à... n... h...

Tôi đứng dừng lại, nấp bên cạnh một mô đất, nín thở, trống ngực tôi đập mỗi lúc một mạnh hơn. Tiếng bước chân chênh choạng của một người nào đó đang bước gần lại phía tôi. Miệng hắn vẫn liu lo hát, liu lo nói:

— Có nghe chẳng, trăm vạn hùng binh rồi cũng trôi theo thời gian... Mong bá vương... ha, ha, mong bá vương còn trở ngôi cờ mộ... Nực cười chuyện thế thái nhân... ti... l... n... h...

Một gã đàn ông đang đi tới, hắn chênh choạng bước. Tôi thở phào, ra khỏi chỗ nấp. Màu áo mưa tôi khoác trên người trắng lôm lôm. Gã đàn ông đột nhiên dừng lại, hắn lùi, hai tay giơ lên trời chơi vơi:

— Ối đừng, con lấy ngài... ối! ối!
Hắn ngã lộn tòm xuống hào nước. Bàn tay của hắn đang cố gắng vịn lấy một chỗ vịn trên nền đất trơn, nước xoáy, giăng co với thân thể hắn. Tôi nhảy đến, túm lấy cổ áo hắn lôi lên, hắn không ngớt lời kêu oan:

— Tầu lấy ngài... con có nói gì đâu.
— Không, tôi đây.
Người hắn co rút như con tôm, mặt dẫu vào hai cánh tay:

— Con có nói bậy đâu, lấy ngài!
Tôi mở nắp hộp quẹt, bật sáng, ánh lửa bập bùng, hắt từ từ xuống tay, một khuôn mặt già, nhăn nheo, đôi mắt lơ lơ có những tia máu đỏ chằng chịt. Hắn mở to mắt nhìn ngọn lửa, uể oải đứng dậy. Hắn nhìn tôi không nói. Tôi đẩy nắp hộp quẹt, lửa tắt. Từ người lão già xông lên mùi rượu nồng nặc. Lão lại ề ề:

— Như chim... l...i...ê...n... cánh... như... c...ây... l...i...ê...n... cánh...

Lão tập tễnh đi. Cách tôi chừng ba bước, hắn dừng lại có vẻ nghe ngóng. Đột nhiên quay lại phía tôi, tay che miệng thì thào:

— Này, mày có nghe thấy gì không?
Tôi lắng nghe, lắc đầu:

— Có gì đâu?

— Có, tiếng loa!

Tôi lắng tai nghe lại:

— Không nghe thấy gì hết!

— Rõ ràng có tiếng loa, đề tae học lại cho mày nghe, đồ điếc con rầy. Tiếng loa hô thế này: ...tên Việt gian Nguyễn Văn Khôn là một kẻ đại gian đại ác... Đề xây dựng cách mạng, nhân dân tuyên án chặt đầu kẻ phản bội dân tộc... Nghe thấy không? ở ngay dưới ruộng kia.

Tôi lắc đầu, nắm tay lên bả vai lão:

— Thôi bác về đi, khuya rồi.

Lão đứng trầm ngâm:

— Đêm nào cũng vậy, tao nghe thấy hoài, từ hai mươi năm nay chúng nó nói hoài câu đó.

Lão già nói xong bỏ đi. Hắn lại nghe ngao hát. Tôi đứng ngẩn ngơ một lát. Tôi thở phào cũng quay lưng đi:

— Ôi dào, bợm nhậu hơi sức đâu mà suy nghĩ.

Mưa nặng hạt dần. Ngõ hẻm tối đen, gió thổi ào ạt làm cây cối la đà. Đầu đó có tiếng chó tru...

TIẾNG cầu kinh, tiếng gõ mõ, tiếng mưa rơi rì rả. Ngàn ấy âm thanh hòa hợp với nhau nhịp nhàng buồn nản. Hình như có rất nhiều người cùng xướng lên một lượt. Âm thanh đó từ phía sau nhà tôi vọng lên. Tôi nằm yên lặng, đêm tối đen. Tôi đoán chừng ngôi chùa phía sau nhà chắc có mở một đàn chay nào đó. Tôi liền hình dung ra những vị sư mặc áo vàng, nối đuôi nhau vừa đi vừa niệm Phật. Người đi đầu cầm cái thanh la nhịp nhàng gõ, người thứ hai điểm nhịp bằng tiếng mõ. Họ cứ đi quanh như thế suốt đêm dưới ánh hồng lạp, âm u từ trên chành điện rơi xuống. Bóng họ lung linh khi chạm vào nhau, khi giăng

xa, phóng lờn, loãng. Họ cứ đi vòng tròn, đi mãi đi mãi, nhẩn nại, thong thả, miệng xướng lên thứ âm thanh trầm, buồn nản. Đôi mắt luôn luôn nhìn xuống. Cho tới khi trời tang tảng, những ngọn hồng lập trên chánh điện tàn lụi dần.

Tiếng cầu kinh suốt đêm đo lường tôi lại nghe thấy một lần. Những lần trước tôi dễ ngủ, âm thanh như lời ru bất tận, kéo mi mắt tôi sụp xuống nặng trĩu. Tuyệt nhiên không mộng mị, khi tôi mở bừng mắt ra trời đã sáng rõ, tiếng cầu kinh tắt. Nhưng đêm nay, tiếng cầu kinh không ru nổi tôi vào giấc ngủ, trái lại còn làm tôi nhớ nhói. Tôi giở mình, xoay tròn trên chiếc giường rộng thênh thang. Ly cà phê đen đặc hời tôi làm tôi tỉnh táo một cách kỳ lạ. Tôi mở to mắt nhìn lên đỉnh màn, tôi quên kín miễn chỉ đề hờ đau. Đêm mùa làm không khí se sắt lạnh. Tôi thấy lòng mình rộn rã, tôi nghĩ bầy, ao ước bầy. Trong đầu óc tôi lúc này lờn nhòa cả trăm hình ảnh gợi cảm, phía dưới thân thể tôi nóng rần rần, những thứ thật như tự động rung lên. Tôi ép sát hai đùi khít vào nhau lần tới góc giường, tôi ôm lấy cái gối, kẹp vào đùi. Tôi tự nhủ, tự trấn tĩnh mình, tôi gọi lên ngay cánh ở những hình ảnh kêu gọi đó những cái bản thiếu nhất. Sự chống trả yếu ớt, tôi lại cố gắng lên vào đó những cảm nghĩ khác. Thật khó khăn, những hình ảnh khác chỉ mong manh như khói. Nó bị tan vỡ như những chiếc bong bóng sa bong thổi qua lờn. Trời lạnh thế này nếu có một con nhỏ nằm bên cạnh? Phải, đúng con nhỏ đó, đôi chân thon dài, mũi cao và đôi mắt mau hạt dẻ. Con nhỏ ở cuối xom, nó như đâm lại. Thình thoàng tôi gặp nó đi rong trong ngõ. Ngực và mong nó ngồn ngộn dễ sợ. Tôi nhắm nghiền mắt. Tôi tự xỉ vả mình. Đờ đờ, nghĩ tầm bầy tầm bạ hoài.

Tiếng tụng kinh bỗng nhiên im bặt, tôi mở bừng mắt nghe ngóng. Chỉ còn tiếng gió reo và tiếng mưa rơi rỉ rã. Ý tưởng bầy bạ bỗng nhiên bị phân tán nhanh chóng. Phải chăng những nhà sư đã dừng lại, họ không còn đi vòng tròn? Những ngọn bạch lập đã tàn lụi rồi chăng? Buổi chiều tôi đã leo lên nóc nhà ngắm nhìn từ phía xem xét địa thế. Tôi mua căn nhà này gần được một năm, chưa lần nào tôi đi sâu vào trong xom. Tôi đứng trên cao nhìn xuống, buổi chiều thật đẹp, nắng quái chiếu xuyên qua lá cây những luồng sáng vàng chói lọi. Thấp thoáng sau rặng tre những mái tranh tỏa khói lam êm đềm. Ngay đằng sau nhà tôi là một ngôi chùa cổ. Tôi nhìn thấy chiếc sân rộng lát gạch vắng bóng người. Gần đó có một ngôi nhà lợp ngói cong, tường đất, ngôi nhà ẩn sau hàng chuối rậm rạp. Bỗng nhiên

tôi ao ước, nếu mình có thêm căn nhà đó. Từ căn nhà đó đến tường nhà tôi có một khoảng đất bỏ hoang, cây dại mọc rậm rạp. Tôi nghĩ đến việc mở một chiếc cửa ra vào ở đằng sau, tôi sẽ ra được khu đất hoang, tôi thuê người dọn cỏ, quây hàng rào. Tôi sẽ có một khu vườn. Hàng xóm vẫn thường nói đất đai ở đây vô tội vạ, ai chiếm được miếng nào được miếng đó. Tôi dự định làm theo họ. Sẽ có những đêm trăng sáng, tôi bắc ghế ra ngồi ở vườn hút thuốc lá uống cà phê ngắm nhìn cảnh vật. Mình phải thực hiện điều đó bằng được. Chắc cũng chẳng tốn kém là bao.

Bên cạnh nhà tôi có một ngôi mã cổ xây bằng đá ong đồ sộ, ngôi mã kiên cố như một cái thành nhỏ bỏ hoang, rêu mọc đầy. Những ngày mùa mưa không liết những con ốc sên từ đâu bò ra, bám đầy trên rêu xanh. Lọt vào trong sân nhà tôi, một chiếc mã khác, cũng bằng đá ong nhưng nhỏ hơn. Những phiến đá ong lỗ chỗ bị thời gian làm lún sâu xuống đất, chỉ còn chừa lại bốn cái cột nhỏ cao. Tôi từng thắc mắc không ít về lai lịch hai ngôi mã đó. Một tên bạn giang hồ, một lần tới nhà tôi, nhìn thấy ngôi mã bỗng reo lên:

— Nhà mày có một kho vàng.

Tôi ngạc nhiên, hấn chỉ vào ngôi mã:

— Ở dưới này, chỉ cần bỏ ra một ngày công đào sâu xuống năm thước đất. Một gia tài chôn theo xác chết chứ không ít đâu.

Đêm hôm đó hấn ngồi uống rượu để vơi tôi ngay trên mã, hoạch định một chương trình đào vàng đại qui mô. Rồi những đêm sau, đêm sau nữa. Viên tượng đao vàng mỗi lúc một lớn dần trong đầu tôi. Chung tôi tưởng tượng ra một cuộc sống nhàn hạ phong lưu trong những ngày sắp tới. Đêm đêm ngồi uống rượu để dưới trăng pho mặc chuyện đời. Nhưng chuyện đó sẽ không bao giờ thực hiện được, hấn bị chết mất xác trong một trận đánh lớn ở miệt Tây. Kho vàng vẫn còn đó, và tôi vẫn tin như vậy. Câu chuyện đào vàng đành gác lại. Khi đi làm, mỗi khi bực mình với cuộc đời tôi vẫn thầm đe: «— Đồ khốn, mấy ngàn bạc của mày chưa to đâu con ơi! Chưa biết ngày nào ông đâm b... vào mày, ông về nhà đào vàng cho coi».

Tôi miên man với những ý nghĩ ấy cho tới khi tiếng cầu kinh buồn bã lại nổi lên. Mưa vẫn không ngớt, bóng tôi mung lung, tôi thấy chóng mặt vì những hình ảnh ông sư đi vòng tròn trong đầu. Tôi chợt thấy mình kỳ quái. Tại sao tôi cứ phải nghĩ là những ông sư đi vòng tròn mới cầu kinh được. Tại sao tôi không nghĩ họ ngồi kiết già. Nhưng những ý tưởng đầu tiên vẫn bám

chắc lấy đầu óc tôi. Những tư tưởng đó như những con ốc ma bám trên rêu xanh ngôi cổ mộ.

Tôi mệt mỏi thiếp đi, hình ảnh những ông sư áo vàng cầm thanh la, gõ nhịp và đi vòng tròn lần quanh trong đầu tôi suốt giấc ngủ một mình.

■■■

K HI tôi ra đi, người thợ nề nói với tôi:

— Được thầy cử yên chí, chiều nay khi thầy về tới nhà là có cửa sau rồi.

Tôi còn dấn vờ, nửa đùa nửa thật: — Anh phải làm cho xong nội trong chiều nay, tôi về mà không có cửa là tôi kêu lính bắt anh đó.

Gã thợ nề cười nhe cả hàm lợi xám:

— Mà làm chi gấp vậy thầy?

Tôi nói không cần suy nghĩ:

— Hôm nay rằm ta, tôi muốn mở cửa này để ngắm trăng.

— Chỉ có vậy thôi sao?

— Vậy thôi.

Buổi chiều năm giờ tôi đã vội vàng ra về. Chiếc cửa ra vào và cửa sổ đã hoàn tất. Tôi xoa hai tay vào nhau khoan khoái. Tôi mở rộng cánh cửa sổ, gió lùa vào mát lồng lộng, tôi mở tiếp cánh cửa ra vào. Khu đất hoang hiện ra trước mắt. Buổi chiều thật đẹp, thật êm đềm. Ánh nắng chiếu lung linh trên lá cây như bụi kim nhũ, gió làm lay động lá cây la đà. Mặt trời xuống thấp làm mặt nước sông xa ánh vàng. Ngôi chùa vẫn vắng vẻ quanh hiu, chiếc sân rộng vắng bóng người.

Tôi bước chân ra hẳn ngoài cửa, những bụi cỏ bụi gai chắn lối đi, tôi cúi xuống vạch cỏ tìm một chỗ đặt chân nhỏ, cỏ sắc xước vào da thịt tôi rát, xót. Không chừng còn cả rắn rết đang núp rình đâu đây? Lối đi gặp ghềnh, chắc chắn từ bao nhiêu năm nay không có ai đặt chân đến chỗ này. Một cái vấp đau điếng, tôi hụt đà ngã lăn trên cỏ. Những con kiến to bằng đầu đũa từ trên lá cây rụng xuống người tôi. Một vài con luồn nhanh vào cổ áo, chạy trong lưng, trong ngực. Tôi dí tay đè nát chúng dưới lằn vải áo. Khi tôi ngồi dậy, tôi nhìn thấy một phiến đá xô nghiêng, chính nó làm tôi ngã, ngón chân cái đau điếng. Tôi giơ tay vạch cỏ, phiến đá được để gọt vuông vức, trời một nửa lên mặt đất. Những hàng chữ khắc sâu trong đá đã mòn. Một tấm bia. Tôi ghé sát mặt vào đọc: Trần thị Nhan Sắc, sinh năm 1936 chết 1948. Tôi đứng dậy, nghĩ bụng trong khu đất hoang này hẳn nhiên còn nhiều ngôi mộ khác. Tôi vén cỏ tìm tới, khoảng một giờ sau, tôi tìm thấy gần một chục ngôi mộ. Ngọt một chục ngôi mộ

■ xem tiếp trang 24



Truyện ngắn của Mai Thảo

● Truyện ngắn của Mai Thảo

tiếp theo và hết ■

Viễn du trong tình yêu kéo dài theo chiều nắng xế. Chúng tôi đi xuống một khu xóm bình dân lao động, bằng những con phố thấp trũng hơn một đường lớn bỏ lại sau lưng. Hai bên những căn nhà, nửa cửa tiệm nửa cửa hàng, chỗ bày hàng hé cánh với những đồng hàng hóa chín nẫu buồn thiu dưới nắng chiều, nơi ăn ngủ, cánh cửa khép hờ, ngó vào đã bóng tối chập choạng ở những niềng màn buồng rủ. Chung quanh bắt đầu phác họa dần dần sự rùng rợn xa lạ, ở chúng tôi là khởi sự dần dần một trạng thái buồng thả tự do. Có cảm giác vừa đặt chân xuống một phi trường đất khách, bước những bước bờ ngỡ đầu tiên trên một thành phố quê người. Xe cộ không chạy vào. Trẻ nhỏ ở ngoài đường. Những đứa nhỏ mắt theo lão, cời trần, bụng phình, khoanh tay nghiêm trang đứng xem một đám lửa hóa vàng bùng bùng ngọn đỏ. Mẩu lửa chập chờn lẫn vào mẫu nắng. Bà lão già Trung Hoa thắt đuôi sam, ngồi chồm hóm giữa lòng đường, trên những ngón tay khằng khịu là một cái gậy nhỏ, cái gậy hất hất đồng giấy thép là tà tàn rụi. Ngọn lửa bùng lên. Lửa tàn. Đám trẻ lừng lờ lảng đi. Chúng tôi đứng lẫn vào đám trẻ, và Thu, tay vẫn nắm chặt tay tôi, kể lại những ngày tuổi nhỏ của nàng. Con đẻ chất ngất như một hình ảnh thần linh án ngữ thiên đường tuổi nhỏ. Con đẻ là chân trời. Ngày nhỏ Thu thường bỏ nhà cả buổi đi lang thang trong những bụi bờ ngầy ngất nắng gió mùa thu, bên kia đê, con sông xuôi giồng, bên này đê, nàng sống một cảm giác bình yên che chở, những buổi chiều lạc đường về, leo lên mặt đê nhìn xuống, không thấy làng đâu, chỉ thấy trập trùng những bụi cây xanh.

— Em sợ đến phát khóc. Điều kỳ lạ là bao giờ rồi cuối cùng cũng tìm được đường về.

Tuổi nhỏ là va chạm kỳ diệu và hữu hiệu nhất của Thu. Động hờ đã rung lên như một phím đàn, và đàn rung bao giờ cũng vẽ thành những ngân nước mắt Thu đã lại khóc rồi đó, giữa phố thấp tà tà ánh nắng. Khi thu khóc, tôi chưa từng thấy một tâm hồn nào mở ngỏ hoàn toàn như thế. Điều lạ lùng, là mỗi khi Thu chảy nước mắt, tôi không hề nghĩ đến chuyện dỗ dành nàng. Riêng có lần đầu. Nàng không bằng lòng: « Đê em khóc. Khóc cũng như cười. Chưa hẳn khóc là đau đớn ». Từ đó, tôi để nàng khóc tự do, khóc ở Thu là một cần thiết sống, nước mắt là một chứng minh tâm hồn nàng sáng láng, khóc ở Thu không phải là chẹn tới cái buồn, khóc ở Thu là dựng tới cái đẹp. Tôi yêu lạ thường những giọt nước mắt ấy. Nhìn Thu khóc, tôi muốn nghĩ tới những điều lớn, những điều tốt. Nước mắt Thu như mưa trời, cảnh tượng có thể sâu sâu trong chốc lát, nhưng mưa tạnh rồi, thì tất cả đều lóng lánh trong suốt như gương.

Qua những đồng gỗ, những núi sắt vụn đầu dài mưa nắng, một dãy nhà thấp mái hiên lớn phủ đầy bóng tối, qua một vòm nước công cộng, nước chảy mòn trơ đá xanh, chúng tôi đứng lại dưới những bậc si măng lượn vòng đưa lên một mặt cầu gỗ cao ngất. Từ dưới nhìn lên, mặt cầu như một sân thượng lơ lửng, với những đồng sắt bất chước in lên nền trời. Một phương thành phố đã hết ở đây. Những mái lá tiêu tụy hiện ra, thấp sát mặt đường, cho đoán thấy một bãi lầy khuất lấp. Bất ngờ thật. Ngờ đâu có sông. Ngờ đâu có cầu. Tưởng tượng ra đã thấy một giồng chày thoáng mát tâm mắt, giồng nước trong veo gợn gợn đáng chiều,

rười rười, lẫn lẫn, gây thêm muốn đắm mình thả trôi giữa giồng mai miết. Thu kêu lớn một tiếng sung sướng. Nàng sung sướng toàn vì những điều nhỏ nhỏ. Đứng lại bên cạnh một bụi cỏ phổ, cúi xuống và ngó, yêu cái màu cỏ xanh bất ngờ. Nghiêng một bên mái tóc cho nắng rót vào, nghiêng gò má đột nắng lim dim, và sung sướng. Sung sướng vì quay sang bắt gặp tôi đang nhìn. Vì một bóng rợp, một tiếng nước dao nhạc từ một vòm nước tuôn tuôn, vì chất mềm của cỏ non, vì mây trời chiều nay tưởng như bay đẹp hơn chiều hôm trước, vì mới 5 giờ năm mà chưa phải là hơn nữa, vì con đường kia đưa về đâu không biết nên tạo cho thú vui bờ ngỡ thăm dò, vì đứa nhỏ bên đường đứng im cho nàng đặt nhẹ bàn tay lên mái tóc, hàng nghìn cái nhỏ nhỏ, cái vô nghĩa, cái tầm thường, ấy lại chính là nguồn sung sướng tuyệt vời của Thu. Nhiều khi tôi nghĩ người trước sự mừng rỡ hồn nhiên trước từng ấy cái nhỏ cái bé, cái thường, đã muốn nghĩ rằng Thu đã biết thế là những cái lớn ở đời nên cái lớn đối với nàng trở thành xa lạ. Hay ngược lại, hồn nàng trẻ dại muốn thuở, cho nên nàng bằng hoàng trước những cái rất trẻ con. Nàng đã sống xong. Hoặc mới bắt đầu.

Những bậc si-măng đã mất đi cái nóng mặt trời. Chiều hoàn toàn. Tà áo Thu đập nhẹ như một cánh bướm, khi nàng vụt chey lên cái sân thượng lộ thiên in hình vào dáng chiều hồng. Tôi lên theo. Cây cầu cô ai, như công viên cỏ non là nơi đùa ròn của bấy trẻ nhỏ nhem nhuốc. Chúng tôi bắt đầu nhận thấy không đâu đông đúc bằng vùng ngoại ô này. Chúng kẻ vạch đánh dấu tự nhiên. Có đứa nằm gối đầu lên thành sắt ngủ ngon lành. Tôi nghĩ thằng nhỏ sẽ ngủ ở đây, trên cái sân thượng thênh thang này dưới muôn vạn ánh sao trời lấp lánh cho đến sáng mai, giờ thỏ mộ lộc cộc lẫn qua. Đứng trên thành cầu, tóc Thu phất phật đập gió, hạnh phúc là một trạng thái giản đơn vô định, chúng tôi ngăm nhìn xuống vùng ngoại ô yên tĩnh dưới chân. Tôi sống một cảm giác vầy bọc, nội địa. Toàn thể khu vực ngoại ô là một cái sân lớn, người ngoại ô thần nhiên đi, đứng, nằm, ngồi, trong nhà, ngoài phố như trong một gia đình. Chúng tôi đã lạc vào một thế giới trẻ con, xa lạ hoàn toàn và không còn những kiểu cách thấp nặng. Người ta dễ mặc. Ai dễ mặc ai. Người ta tự do. Xa lạ hoàn toàn là một trạng thái tuyệt đối của Tự do. Thời xưa những nếp nhăn. Thời nhận chìm từng suy tưởng. Đê, trên giồng cao như hồn mở mở, đón trăm muôn cánh gió thổi vèo. Thời, quên đời, xin đời lãng quên trong buổi chiều này. Cần lấy từng giây ngon. Uống hết từng phút ngọt. Đứng trên thành cầu, giồng sông ở dưới, thành phố đã hết, tôi ném tâm mắt mơ màng tận cùng đến những chân trời ảo tưởng của tình yêu. Thời bảo với đời đứng lên, đời ở dưới kia, đời hãy ở lại. Nắm tay nhau, nghe tình yêu lên thăm từng kẽ, mắt nhìn trong mắt thăm thăm không cùng, anh và em cùng nói, tình yêu im lặng yêu. Lát nữa, tôi bảo Thu, chỉ cho Thu thấy và Thu sung sướng gật đầu, như hai đứa trẻ nhỏ mới ra đời, anh sẽ dắt tay em từ trên thành cầu lộ thiên cao ngất này chạy bay xuống cánh đồng cỏ phía bên kia sông, ở đó là chập chờn biển cỏ màu tím, anh và em lẫn mình trong biển tím, lấy cỏ thiên nhiên che phủ thân thể, chìm thật sâu vào lãng quên đời, và như thế cho đến khi chúng ta trở về, bấy giờ thành phố âm u phiến muộn đã lên đèn, và giấc mộng non nà của một phiêu du đi tìm lãng quên khi đó sẽ tan vỡ thành muôn ngàn mảnh nhỏ, như cỏ, khi đó giấc mộng lãng quên đã dội đập vào những bến bờ trí nhớ, và khi đó chúng ta chỉ còn là hai nhánh cỏ phổ rầu rầu trên cái thế giới của nhựa đường.

NHƯNG NGƯỜI VIẾT MÔI

thư về huế

ha



K HA ơi! Buổi tối đọc Nghệ Thuật — Cho Hà Nội và những người ở lại mà nhớ mi chỉ lạ. Những chiều lang thang dọc đường Lê Lợi. Thăm nghe cây lá thì thảo kẻ chuyện mà ngỡ rằng hai đứa đi nhau đi trên đường Cổ Ngư phủ kín rừng lá sấu. Rồi còn gì nữa. Những đêm ngồi ở công viên Đồng Khánh nhìn những cột đèn ở bên kia Phú Văn Lâu mà mơ về Hà Nội với Hồ Hoàn Kiếm, Tháp Rùa trong đêm tháng tám hoa đăng.

Thôi. Mà còn chi nữa. Hà Nội và sự nhớ nhung mất mát! Tuổi 12 có ghi được chút gì hiph ảnh quê hương không? Rồi mười năm xứ Huế. Mi có còn giữ lại hình ảnh phố hàng Đào, hàng Trống nữa không? Tàu chỉ còn nhớ lại những buổi chiều hai thằng chờ nhau xuống nhà hát lớn, ngó ngàng nhìn từng nhóm người ngồi đợi tàu hay xe đi ra Hải Phòng.

Và cũng một chuyến tàu. Mà bây giờ tàu mới biết là chuyến đi cuối cùng vĩnh viễn rồi bỏ quê hương. Những người thân yêu. Hai đứa mình đã đánh lộn nhau để đánh cái nệm trên boong tàu. Kỷ niệm qua rất mau và tuổi thơ chúng mình hồn nhiên quá. Tàu chỉ nhớ là đã bị Má tàu tát một tai khi cứ hỏi: «Má ơi! Sài Gòn có xi-ne, có kịch không hở má hay là buồn như làng ngoại mình ở Yên Phú...»

Đã rời không Saigon mà 10 năm ở Huế — Và bây giờ thì mỗi thằng lại mỗi nơi — Mi Huế — Tàu Qui Nhơn. Thị trấn nắng bụi mưa bùn và nóng chảy da thì còn chi mà nhớ nhung nữa. Hàng ngày quay cuồng theo nhịp sống xô bồ. Đôi lúc một mình đạp xe dọc theo bờ biển. Ghé Hòn-Mặc-Từ một tí gọi là thăm viếng cho có tình và mơ mộng một chút, hay dọc theo đường Gia Long, Võ Tánh mà buồn cho những snack bar đèn xanh đèn đỏ.

Buổi tối trở về trên cầu gác hẹp. Một ít mưa. Ngoài kia là đầm Thị Nại. Bên kia và xa hơn nữa là dãy đồi khu mát an ninh. Đèn chiếu sáng và motor vẫn bần liên miên. Đó quê hương. Và ngày trở về. HÀ NỘI ƠI! Biết đến khi nào. Bỗng dưng thấy nhớ mi, nhớ Huế, nhớ Hà Nội cũng tuổi thơ ngoan đạo theo Má lễ chùa Ngọc Sơn hay Từ Đàm cũng thế.

ý nghĩ của hành lang

tần hoài dạ vũ

Buổi chiều thì sâu và dài, Như hành lang này. Tôi thì tay trên thành cửa sổ, nhìn xuống. Khoảng sân rộng chìm trong mưa. Những chiếc bóng mờ nhạt chạy hút vào trong làn nước trắng. Xa hơn nữa là khu Khoa học. Đằng sau lưng, đôi tiếng cười chạy qua, rồi chìm ngấm sau những cánh cửa nặng nề mở ra, đóng lại vội vàng. Khu Văn Khoa đang trong giờ học. Tôi không muốn gì. Đầu óc ngày ngật. Những mạch đời, như những hạt nước mưa bắn vào mặt, chảy xuôi.

Không buồn. Không vui. Chỉ cho tôi một mọt len lỏi trong từng đút xương làm té liệt những tế bào vui sống. Lá thư của Đăng viết về quê hương tôi. «Chuyến đi này mình không định ngày về. Quê hương đã trở thành một huyền thoại. Và về liếng cho cuộc hành trình vào bóng tối của đời là khuôn mặt đầm đìa nước mắt của người mẹ khi tiễn mình đi». Tha hương cầu thục. Đăng đã vậy. Tôi thì hơn gì? Tờ điện tín mới nhận được một giờ trước còn nằm nguyên trong túi. Tàn chết rồi. Chỉ có vậy. Ngủ ngủ. Đơn giản. Nhưng là một sự thực. Tôi định sẽ trở về nhà ngày mai. Về để còn được đi với Tần ra chỗ yên nghĩ một đời của nó. Về để may ra còn được nhìn thấy, lần cuối cùng, khuôn mặt của một thằng bạn từ những năm tiểu học. Khuôn mặt chắc cũng nát bét như thân thể quê hương hôm nay.

khoảng trống trước mặt

lâm chương

N Ờ A đêm tôi choáng dậy. Một trận mưa thật lớn ồ ào trên mái tôn. Bụi nước bay qua cửa sổ hắt vào mặt tôi lạnh ngắt. Lúc khép cửa xong nằm xuống tôi không ngủ được nữa. Tôi nghe buốt ở hai bàn chân. Bây giờ không còn ai nói anh bị chứng tê thấp đó. Ngày sắp lấy chồng, Yển buồn rầu báo tin cho tôi biết. Tôi ngồi lặng thinh hút thuốc. Yển hỏi anh nghĩ sao? Tôi nói anh không nghĩ gì cả. Anh không ngờ Yển đi quá sớm nên chưa kịp sửa soạn phản ứng. Yển cầm lấy bàn tay khô héo của tôi, rồi anh sẽ hối hận, bây giờ vẫn còn kịp cho anh thay đổi thái độ. Tôi nói anh không đủ sức để chạy đua với một người đàn ông nào khác. Yển nhích tới kề mặt sát vào mặt tôi, vậy anh hôn tôi một lần.

mưa chiều cuối hạ

phương ngọc mai

B UỔI chiều, trong rạp chiếu bóng ra thì trời đổ mưa. Đám mây màu chì như muốn rót xuống thành phố. Từng cơn gió thổi ào ào mang theo cơn mưa có hạt to và nặng. Tôi nói với Thụy: «Em lạnh» rồi nép sát vào mình chàng, eo ro. Thụy choàng áo mưa cho tôi và đưa tôi đi dọc theo hành lang thư viện. Cơn gió lại ủa tới và lá bay lá đá trên mặt đường làm tôi buồn. Thụy kéo tôi sát chàng thêm rồi đưa tay vuốt những giọt nước đọng trên tóc. Chàng nói, giọng nhẹ và ấm:

— Anh đưa My về nhé! Trời sắp tối rồi.
— Không, My chưa muốn về nhà. Anh cho My đến thăm gác trọ của anh đi.

Thụy cười:

— Thôi đừng đi. Chỗ của anh ở tồi lắm, lại bề bộn nữa. Này nhé! tối anh có thể nằm trong nhà mà đếm từng ánh sao trời, lại có cả một... ban nhạc muối hòa tấu nữa.

Tôi nũng nịu:

— Nhưng My muốn đến. Anh chiều My một lần đi.

Và tôi vịu lấy vai chàng, cần nhẹ vào mang tai, thì thầm:

— My thương anh.

Tôi đọc được trong ánh mắt của Thụy niềm triu mến và mãn nguyện. Thụy gật đầu, làm như miễn cưỡng:

— Ờ! thì đi.

Ra tới đường cái, Thụy đưa tay vẫy một chiếc taxi vờ chạy tới. Tôi níu tay Thụy:

— Không, My muốn đi bộ với anh. Còn sớm về nhà buồn chết.

— Nhưng em nói lạnh mà mưa lại rả rích thế này...

Về để được ôm Đấng nằm ngủ, trong phòng tôi, và nói với nó, tao cũng như mày, đói nghèo đến từng hy vọng. Nhưng trong tôi tôi, lúc này, không còn đủ tiền cho một buổi ăn sáng. Lấy gì mà về? Quê nhà bên kia đèo trở thành điệu vơi. Đấng ơi. Tàn ơi

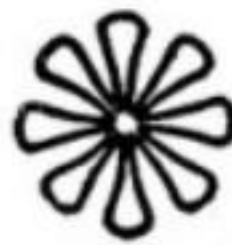
Hành lang chớp chớp gió. Tôi đưa tay vuốt mặt. Tuổi trẻ bong dần trên da. Vẫn duy linh hồn mình vào những nghĩ suy không lối thoát. Lẽ gì? Càng suy nghĩ nhiều càng hồng. Cũng trong hành lang này, một người con gái đã hỏi tôi, tại sao anh không làm thơ tình yêu? Tôi đã cười thay câu trả lời. Nếu người hỏi tôi là một thằng con trai, có lẽ tôi sẽ có hai thái độ. Một là đâm vào mặt nó. Rồi khóc. Hai là bảo nó, hãy yêu nước mắt của những bà mẹ, yêu súng đạn và cái chết. Đó là số phận chúng ta. Thơ tôi là thân

phận tôi. Đói nghèo. Và nổi-chết-trong. - đời - sống. Hạnh phúc bay đi. Và tôi đã là một thân chim gãy cánh. Làm sao có thể nói cho một người con gái giàu sung sướng và giàu tiền của hiểu được điều đó.

Hồi chuông reo, ngân dài. Giờ học cuối đã hết. Những bàn chân thì nhàu nhò xuống cầu thang. Hành lang bây giờ vắng lạnh mình. Chỉ còn người lao công lặng lẽ đi khép từng cánh cửa, tắt đèn. Tôi thần thờ xuống cầu thang. Ra đường. Đèn thành phố đã lên, chong những đôi mắt vàng. Nước sông Hương ngủ quên giữa dòng đá thức dậy, chảy đi. Cây cầu trắng đứng so vai, lạnh lùng. Bóng tối trước mặt và nước mưa vây kín chung quanh. Tôi cúi đầu thăm bước. Ở đâu thì cũng một mình.

bây giờ

triều uyên phượng



anh nghe tan tác tâm hồn

thấy chỉ chít những nỗi buồn trong

anh

ngắm mình chưa tuổi chiến tranh

vuốt ve mặt mũi tượng hình rồng

khô

anh nghe dần dục thân giờ

trên vai xác nặng sầu xưa đã tàn

nhớ hoài tuổi trẻ tan hoang

đã thôi tiếng khóc còn ngân chết

chưa

glác ngủ nàng

trần my huyền

nàng nằm giữa vòng hoa trắng
vời loài sen nhỏ trên tay
chiếc lá ngủ quên trong mắt
nói gì nhau đó sen ơi
nàng có bạn thân là cỏ
cỏ sao đen như tóc nàng
năm yên đừng nôn nao nhé
này đây tận số đêm trăng
nàng nằm giữa vòng hoa trắng
con sen nhỏ lạc đầu rồi
lá vàng thôi nỡng cơn ngủ
gọi tìm mòn sức sen ơi
sen ơi sen ơi về nhé
hoa trắng phủ quanh giấc nàng
chiếc áo xin làm ngọn nến
thắp, nàng sáng mãi đêm trăng
sen ơi sen ơi về nhé
lá vàng lá vàng bay quanh
sương trên cành trắng mòn đợi
và khóc và khóc âm thầm
sen ơi sen ơi về nhé
lá vàng lá vàng rơi nhanh.

hộp thư nghệ thuật

Đã nhận được bài của các bạn Nguyễn Phan Thịnh — Nguyễn Lưu Hồng — Mai Thàng Chạp — Mây Viễn Xứ — Nguyễn Văn Ngữ — Nhất Thụy — Lê Tất Hữu — Phúc Linh — Chiều Thiên Thương — Từ Diễm Phương — Thu Quế — Chu Trầm Nguyên Minh — Hoài Diễm Từ — Lê Vi — Thạch Kim — Linh Trần Phượng — Trương Vũ Ngọc Đức — Khánh Xuyên — Đông Cao Nguyên — Hàn Thi Ngọc Thu — Tâm Hoài Phương — Bùi Minh Nguyễn — Từ Mộng Linh — Thu Ngân — Tố Như — Hàn Giang — Thanh Hoài Minh — Trương Văn Văn — Điền Trung — Vương Hải Âu — Lê Fan — Nguyễn Thị Thu — Phương Thu Dạ Tưởng — Dạ Linh Phương — Vĩnh Đỗ — Bài đang đọc, cứ tiếp tục gửi cho những sáng tác khác

cuối cùng đi. Sự mệt mỏi của anh chính là thái độ của kẻ phản bội. Tôi hôn Yến như hôn một người xa lạ. Yến bỏ tôi đi lấy chồng nhưng sao tôi lại mang tiếng là thằng phản bội. Khi tôi bước ra, trong mắt Yến có đọng một chút nước mắt. Tôi hỏi sao em không khóc? Yến có vẻ tức giận, khóc cho anh, cho tôi, hay cho tình yêu khốn nạn? Tôi nói em có thể khóc cho em hay cho cái gì cũng được, nhưng đừng khóc cho anh. Anh chưa chết. Không kềm được nữa, Yến vừa khóc vừa nói anh sống mà như chết, tôi khóc cho anh. Tôi vội vàng xoè bàn tay đưa lên trước mặt Yến như ngăn chặn lại một sự gì uất nghẹn, đừng, đừng nói thế. Anh xui xẻo nhiều rồi, đừng trừ mặt anh nữa... Mưa vẫn ào ào không ngớt. Tôi ngồi đây chăm thuốc hút và nghe miệng lưỡi mình khó đặng. Tôi thức luôn cho đến sáng.

Sau cơn mưa, cơn hèm động từng vũng bùn lầy. Tôi xách đôi giày lội châu không ra đầu ngõ. Bà cụ bán hàng chào tôi, thấy bà bữa nay đi làm sớm vậy. Tôi nói dạ và xin miếng nước rửa chân. Tôi chợt nhớ bắt đầu từ hôm nay mình bị mất sở rồi. Bà cụ nói còn sớm thấy bà ngồi lại uống ly cà phê đá. Chết cả phê đắng làm tôi muốn nôn. Trà tiên đứng dậy tôi vội vàng bước khuất chỗ bà cụ, gục đầu

■ xem tiếp trang 33

Tôi quay mặt đi, ra dáng hờn dỗi. Thụy đánh phải cười, làm hòa:

— Thôi bây giờ « hai đứa mình » về bằng xích lô vậy. Vừa chậm, vừa đỡ lạnh, vừa vui nữa. My bằng lòng không?

Tôi bật cười khi nghe chàng bắt chước tiếng « hai đứa mình » mà tôi vẫn thường nói. Tôi gật đầu. Hai đứa bước lên xe. Tôi ngồi vào lòng Thụy, hát nhỏ nhỏ «... Có chiều mưa nguồn ray rít đỏ...»

Trời đã âm u buồn mà lối về gác trọ của Thụy càng âm u hơn. Qua nghĩa trang còn phải đi một quãng xa mới đến nơi chàng ở. Con đường đất gồ ghề, loang lổ, đọng từng vũng nước. Đến nhà, tôi theo Thụy bước lên thang gác. Thụy tra chìa khóa vào ổ khóa xoay vòng rồi đẩy cửa bước vào. Căn phòng tối đen làm tôi loạng choạng ngã vào mình chàng. Thụy định bật đèn nhưng tôi ôm lấy chàng và nói:

— Khoan đã anh. Mỹ muốn anh hôn Mỹ.

Thụy luồn tay vào tóc tôi, vút đầu tôi xuống và tôi choàng hai tay qua mình chàng, siết chặt. Năm phút trời qua, ngàn cánh hoa sao bay trong đầu, nổi rần rật té đại chạy vòng quanh thân thể, trên môi làm tôi rùng mình muốn dột hơi. Thụy nói rộng vòng tay.

Hai đứa bước lại phía cửa sổ. Thụy vận chút, đẩy bật cửa ra để lộ khung trời đầy đặc hơi sương. Bây giờ mưa đã dứt nhưng gió vẫn lùa ào ào. Nhà Thụy bên ven sông, đứng từ trên dầm xuống giòng nước trong xanh gợn sóng lẫn lẩn, buồn nao nùng. Thụy bước lại phía vách cây, đưa tay với lấy cây đàn rồi đến ngồi xuống mép giường, nắn nót. Âm thanh bập bùng ngân vang trong căn

gác vắng làm tôi cảm thấy lạnh thêm. Tôi nhìn đáng chàng cúi xuống, mái tóc lòa xòa phủ che vầng trán cao. Khuôn mặt thật cương nghị, phảng phất một nét buồn thâm trầm. Tôi đứng thế thật lâu, lặng yên nhìn và nghe chàng hát rồi bỗng thấy thương chàng lạ lùng:

«... Có người hỏi tôi tại sao ưa ca bài ca sầu nhớ, ưa ngắm trăng mờ hoàng hôn... Đừng trách tình riêng tôi...»

Giọng ca như cắt vào da thịt, như len vào xương tủy tôi. Tôi ứa nước mắt khi nghĩ đến những năm tháng cô đơn mà Thụy đã trải qua trên căn gác hẹp này. Những ngày nắng quái... Những đêm mưa rào... Một mình Thụy trên cái căn gác san nhỏ bé, hủ quạnh. Rồi những lúc ốm đau, chàng sẽ ra sao? Tuy hai đứa cùng học một phân khoa (Thụy vừa học vừa viết văn, soạn nhạc), yêu nhau đã lâu, tôi chưa hề biết đến gia cảnh của Thụy. Chỉ gặp nhau ở giảng đường, trao đổi nhau từng bài học. Thế mà mấy năm qua, tình yêu đến với tôi thật là đậm đà. Nó thanh khiết và đẹp như một chuyện thần tiên. Những ngày Thụy đau không đến giảng đường là những ngày tôi hết rớt, ngồi đờng khờ g yên Giảng đường như trống vắng lạ thường. Giờ học đối với tôi chẳng còn hóng thú gì cả. Rồi những kỳ hè trôi qua... Những ngày dài vắng vắng vì cô đơn và nhớ nhung đây vò. Rồi ngày gặp lại nhau mừng đến chảy nước mắt... Bất giác, tôi đưa mắt nhìn quanh căn phòng Bữa bãi quá! Tờng đồng bài vở quay ronéo, sách vở nằm ngả nghiêng trên bàn. Thuốc nước đầu, chai nước đá vơi hơn phân nửa. Giấy dép, quần áo dồn đống dưới gầm giường. Trên trần mạng nhện giăng chỉ chít.

Niềm xót xa lại ngùn ngụt dâng lên. Tôi đến ngồi xuống bên Thụy, đầu tựa vào vai chàng, thổ thổ:

— Ở đây một mình buồn lắm không anh?

Thụy cười:

— Quen rồi. Nhưng cũng có lúc cô đơn lạ lùng. Muốn chết được. Nhiều đêm, ngủ không được, anh nằm nhìn trăng rơi qua song cửa sổ. Nhất là những đêm mưa rào rích. Nằm nghĩ đến thân phận. Tương lai, sự nghiệp chẳng ra gì... Nhiều lúc anh muốn nuốt trọn tube thuốc ngủ cho rãnh nợ...

Mắt tôi cay sè và lệ chảy ướt má lúc nào. Tôi dụi đầu vào vai Thụy, thổn thức:

— Thôi anh đừng nói nữa My chịu không nổi.

Thụy buông đàn, vòng tay qua ôm tôi, nâng đầu tôi lên, hôn vào đôi mắt:

— Anh thương My lắm!

Bên ngoài gió bỗng trở nên ào ào và mưa lại đổ xuống mỗi lúc mỗi to. Thụy buông tôi ra, đi đóng cửa. Tôi lên giường nằm. Đóng cửa xong, chàng trở lại. Tôi chỉ chỗ trống còn lại và nói:

— Lên đây nằm với My đi anh.

Gió lùa qua song cửa phần phật, tôi nằm úp mặt lên ngực Thụy, thì thầm:

— My lạnh quá!

Thụy choàng tay qua. Hai đứa quện vào nhau quên cả thời gian và không gian. Tôi muốn mưa như thế mãi, không bao giờ tạnh để tôi được nằm với Thụy, bên Thụy rồi... chết đi cũng được. Tôi nói:

— Mưa lớn quá!

Thụy lại vút đầu tôi xuống. Tôi thấy trời đất như quay cuồng. Niềm căm động, nỗi vui buồn lẫn lộn làm tôi ứa nước mắt...



CÁNH ĐỒNG XANH

PHIA DƯ'OI

thanh nam

NĂM Phi rướn người về phía trước, vút mạnh chiếc roi da lên lưng con Xích Thổ. Con ngựa già mang tên Xích Thổ như chẳng hề cảm thấy đau đớn vì cái quất của chiếc roi, chỉ khẽ phe phẩy túm lông đuôi rồi thông thả cất bước. Dáng đi của Xích Thổ trầm ngâm. Cái đầu cúi về phía trước, hai con mắt bị che kín hai bên chỉ được nhìn thấy một chiều tiến tới của con đường trước mặt và mọi cử động, nhịp điệu của bốn vó hoàn toàn được điều khiển bởi hai sợi giây cương ép sát hai bên má và ngọn roi của Năm Phi.

Tiếng bánh xe nghiêng lạo xạo trên mặt đường nhịp theo tiếng khua rạn vỡ của bốn móng ngựa lẫn vào với những tiếng nói chuyện của những người đàn bà chở hàng đi chợ sớm ồn ào một khoảng phía sau xe. Họ nói về hàng hóa, thứ này bị kẹt đường không trở về được Saigon, thứ kia bắt đầu lên giá, lan man qua những chuyện gia đình, con cái lằng nhằng. Tiếng nhai trầu tóp tép, mùi thuốc vẩn khét lẹt. Năm Phi nghe và nhận mọi sự việc đó bằng tất cả lơ đãng. Bởi ngày nào cũng bằng ấy câu chuyện, sớm

nào cũng bằng ấy khuôn mặt, Năm Phi đã gần như thuộc lòng từng tính gia cảnh mỗi người, biết rõ từng nơi nhận nơi giao của mỗi thứ hàng. Cũng như đối với con đường này, Năm Phi đã gần như thuộc lòng từng khúc quẹo hiểm nghèo, từng chỗ đất khúc khuỷu, thuộc đến cái độ mà hần có thể nhắm mắt cũng điều khiển được xe. Qua khỏi cây cầu này là lên tới ngọn dốc dẫn vào thị trấn. Ngọn dốc nằm thoải thoải dựa vào sườn núi có những hàng thông xanh mượt, vút cao, nhìn xuống phía dưới là một thung lũng bình yên với những mái nhà xinh xinh nho nhỏ và một cánh đồng cỏ chạy dài, hình ảnh nổi bật nhất, ám cúng nhất giữa một khung trời lạnh xám của miền núi. Hình ảnh đó đã từ mười năm nay, từ mười năm nay, một con ngựa già, một chiếc xe cũ, không ngày nào mà Năm Phi không nhìn thấy, không đi qua. Và lần nào cũng như lần nào mà Năm Phi lại không quên ném những cái nhìn thêm thường mơ ước xuống cánh đồng xanh phía dưới. Hần nghĩ tới một ngôi nhà, một người vợ và một cuộc sống đầm ấm thoải mái trên cánh đồng cỏ xanh rợn

chân trời kia. Lũ con hần sẽ ra đời, nhảy chạy chơi đùa trên cánh đồng cỏ có những con bò vàng béo tốt, những đàn chim tha thẩn kiếm mồi.

Con Xích Thổ vẫn đều đều nhịp bước. Dốc không cao lắm nhưng hàng và người chất nghẹt trên xe nên đầu là một con ngựa đua đã có một thời được mang tên con chiến mã của Quan văn Trường thời Tam quốc, Xích Thổ cũng phải gò cổ, vươn chân bước những bước nặng nề, mệt nhọc. Chỉ một lát sau, gã Xích Thổ của trường đua Phú Thọ hồi nào chạy những độ ba ngàn thước không hề biết mệt và mỗi lần ra sân là mỗi lần về nhất, lúc này đã thở phì phò. Người sống chung với ngựa, ngựa sống chung với người từ nhiều năm qua nên tuy không cùng một giống loại, vẫn cảm thấy thương yêu nhau như thường. Những ngọn roi của Năm Phi vút xuống lúc này chỉ là những ngọn roi quất vào không khí để tạo thành những tiếng gió bên tai Xích Thổ như để khích lệ ngựa mà thôi. Và bốn vó câu của Xích Thổ nhiều lúc như tri xuống mặt đường, ịch mãi mới chuyển nổi vòng xe.

— Ráng lên con! Ráng lên Xích Thổ cưng của ta ơ!

Năm Phi tuy ngồi trên xe mà như cũng chia xớt nỗi nhọc nhằn của ngựa, vừa đưa chiếc khăn lông lên lau mồ hôi trên mặt vừa dịu giọng vỗ về.

Một tiếng cười khúc khích tự phía sau nổi lên:

— Xích Thổ của anh Năm hôm nay bị Tào Tháo đuổi nhiều quá, hết chạy nổi rồi!

Năm Phi không thèm trả lời kẻ vừa buông tiếng nói dõn không đúng lúc đó. Hắn tiếp tục vỗ về con ngựa già yêu quý của mình:

— Ráng lên cưng! Xích Thổ đâu có phải hèn! Bằng này người chờ gấp đôi nữa mình cũng chấp như thường, phải không cưng?

Lại thêm một vài tiếng cười ồ ồ phía sau nổi lên. Rồi tiếp đó, tiếng bà cụ Tám buồn rầu ở kế bên nhà Năm Phi ái ngại:

— Con ngựa của chủ Năm già quá rồi, lần sau đừng có ham chờ nhiều nữa. Tôi coi bộ nó chẳng còn bao sức đâu!

Lần này thì Năm Phi lên tiếng bênh vực cho ngựa:

— Thưa bác, con Xích Thổ của cháu tuy coi có vẻ già thật đó nhưng nó đâu có phải là giống ngựa thường! Nó là giống...

Một giọng trẻ đượm một vẻ chế diễu cất ngang:

— Thôi, thôi anh Năm ơi! Anh lại sắp sửa khoe nó là giống ngựa nói của Mông Cổ đưa qua đây hồi Nhật, đã từng làm mưa làm gió ở trường đua Sài Gòn hồi nào đó phải không? Chuyện cũ quá rồi mà, bà con thuộc lòng hết trơn! Ước gì anh kể lại chuyện con Xích Thổ đời Tam quốc có lẽ còn vui hơn.

Năm Phi cau mày:

— Đâu có phải tôi định nhắc lại chuyện cũ. Chỉ phải nghe tôi nói đầu đuôi ra sao đã chứ! Chỉ biết tôi định nói gì mà vội ngắt lời?

Vẫn giọng người thiếu phụ trẻ tuổi hồi nãy:

— Bà cái chuyện cũ của anh thì ai mà chẳng biết?

Năm Phi gay gắt:

— Mà chuyện hôm nay khác...

— Khác cái gì?

Bà cụ Tám vội lên tiếng dàn hòa hai bên:

— Thôi, con Sáu mày để cho chủ Năm chú nói đã nào! Chuyện sao chủ Năm?

Thấp giọng như muốn chỉ dành riêng câu chuyện đặc biệt này cho bà cụ Tám được nghe mà thôi, Năm Phi chỉ con Xích Thổ:

— Bác là người lớn tuổi ở đây cháu mới nói với bác chuyện này. Con Xích Thổ của cháu là giống ngựa thần bác ạ. Nó biết tiếng người.

Bà cụ Tám trợn mắt:

— Hả? Chú nói sao?

Giọng Năm Phi bí mật:

— Cháu nói là con Xích Thổ của cháu nó nghe được tiếng người. Từ nãy tới giờ mình ngồi đây nói gì với nhau nó nghe thấy hết đó, bác.

— Chú bịa đặt chớ làm sao chú rõ được là nó nghe được tiếng người?

Bà cụ Tám cười thành tiếng sau câu nói đó. Nhiều người phía sau thấy vậy nhao nhao lên hỏi hai người chuyện gì mà cười vậy. Năm Phi không thèm trả lời họ cũng như không cần đề ý đến nụ cười của bà cụ Tám, thành kính tiếp:

— Chiều qua, cháu về con đường này với xe không, tới ngang con đường vào thác, cháu nhìn xuống cánh đồng ở phía dưới rồi buột miệng nói đẹp quá phải ngừng lại đây ngắm cảnh một lát mới được. Cháu vừa dứt lời chưa kịp ghim cương ra hiệu cho ngựa dừng lại thì con Xích Thổ đã tự động đứng lại...

Bà cụ Tám ngắt lời:

— Chắc lúc đó chú đã ghim cương sẵn rồi mà không hay đó thôi chớ ngựa là giống vật làm sao hiểu được tiếng người?

— Lúc đầu, cháu cũng tưởng vậy nhưng sau đó cháu mới thử lại thì thấy quả là Xích Thổ nghe hiểu được tiếng của cháu...

— Chú thử làm sao?

— Cháu xuống khỏi xe, tới trước đầu Xích Thổ lật bên bao da con mắt bên trái của Xích Thổ ra và cho hắn nhìn xuống cánh đồng cỏ phía dưới và nói với hắn là một ngày nào đó chúng mình sẽ xuống nơi đó lập nghiệp, hắn sẽ tha hồ chạy nhảy trên cánh đồng bát ngát kia và thôi không phải kéo chiếc xe này nữa, tức thì Xích Thổ ngửa mặt lên trời hi vang một hồi... coi bộ khoái trá lắm. Đó, bác coi, có phải là Xích Thổ là ngựa thần nghe được tiếng người hay không?

Bà cụ Tám chưa kịp cho ý kiến thì phía sau có nhiều tiếng cười ồ ồ cất lên một lúc. Năm Phi quay lại, tức giận nhưng không biết nói sao.

Một người nói móc Năm Phi:

— Anh Năm à, tôi nghe người ta nói giống vật ở với người lâu ngày thành tinh, nghe và nói được tiếng người, chắc con Xích Thổ của anh sẽ có một ngày nói chuyện với anh được đó.

Những tiếng cười lại ồ ồ nổi lên. Một giọng khác:

— Mà không hiểu câu đầu tiên con Xích Thổ nói với anh Năm là câu gì?

Người nói móc Năm Phi hồi nãy trả lời:

— Tôi đoán sẽ là câu ông Năm ơi, ông làm ơn chớ bớt hàng đi một chút nếu không sẽ có ngày tôi ngã quỵ dọc đường đó!

Năm Phi bậm môi nên giận vút mạnh chiếc roi vào lưng Xích Thổ

từng hồi. Ngựa già cong đuôi, nhẩy mạnh về phía trước. Chiếc xe lắc lư, nghiêng ngả như muốn rớt luôn xuống vực.

Xe vượt khỏi đoạn đường dốc, Năm Phi đã nhìn thấy thị trấn hiện ra trước mắt với những bức tường màu trắng nhờ nhờ ẩn hiện sau những vòm cây đen xăm như hình bóng núi. Còn cách trạm kiểm soát chừng hai trăm thước, Năm Phi cho ngựa đi chậm lại như muốn cho ngựa già được dịp nghỉ ngơi lấy lại sức. Con đường nhựa êm trơn, xe chạy đều một nhịp và lúc này mọi người như cảm thấy thoải mái, đã bỏ quên câu chuyện ngựa thần biết nói của Năm Phi để sửa soạn rời xe.

Qua trạm kiểm soát, Năm Phi cho xe chạy thẳng tới chợ. Trong lúc mọi người mãi lo rẽ hàng ra khỏi xe, Năm Phi bước lại bên Xích Thổ và lại tiếp tục cái giọng dỗ dành, vuốt ve con vật tưởng như ngựa già nghe được tiếng người thật vậy.

— Nói gì với nó vậy, Năm? Tính rủ nó lại đàng quán con Hường uống cà phê với tụi mình sao đó?

Năm Phi giật mình quay lại. Người vừa tới sau lưng hắn là Ba Huy, chủ chiếc xe thồ mợ chạy đường Gò Đá.

— Sao bữa nay tới trễ vậy cha?

Ba Huy vừa móc túi lấy gói Ruby ra mời Năm Phi vừa hỏi, Năm Phi không muốn nói là tại Xích Thổ leo dốc chậm nên đồ thừa cho mấy người khách lên hàng chậm. Hai anh chủ xe thồ mợ, sau đó phi phào điếu thuốc trên miệng, dắt nhau lại một quán cà phê đầu đường.

— Cho hai ly cà phê nhỏ, cô em

Ba Huy làm hiệu mắt cho Năm Phi nhìn cô con gái lão chủ quán cà phê, một người đàn ông gầy ốm tong teo như con mắm lúc đó đang ngồi xoay nút máy khâu thanh tím dài. Ba Huy đá chân cho Năm Phi nhìn lên khi cô con gái lão chủ quán mang cà phê tới.

— Cô Hường bữa nay đẹp quá. Mỗi ngày một đẹp thêm.

Giọng Ba Huy oang oang trong quán khiến mọi người nhìn lại. Cô con gái lừ mắt, ngườ người bỏ đi sau khi nói hai tiếng lẳng xẹt. Tiếng cười lỗ mãng của Ba Huy làm Năm Phi ngượng muốn lùi trốn ra khỏi quán. Thắng cha thật là kỳ cục. Năm Phi nhìn theo cái dáng đi nhún nhẩy của Hường và nghĩ. Bất chợt lão chủ quán nhìn lên. Lão có vẻ tức giận không hiểu vì do tìm đài không ra hay là vì bất gặp cái nhìn say đắm của Năm Phi với con gái mình. Năm Phi vội cúi xuống lảng tránh bằng cách lấy chiếc muỗng khuấy nhẹ nhẹ vào ly cà phê.

■ xem tiếp trang 34



TRUYỆN DÀI

8



**bài thơ
dành về đọc
lúc mẹ buồn ngủ**
hoàng lộc

Ô

NG lão đưa mắt nhìn Phác, chớp thật nhanh, và sự vội vã này tố cáo một tâm trạng thiếu bình tĩnh bất chợt.

— Con gái tôi.

Vinh bấm đèn pin thành một vệt ánh sáng tròn bắn thẳng bóng tối như một mũi nhọn, đi thẳng xuống chỗ vừa phát ra thứ tiếng động đầy ngờ vực.

Ánh đèn bấm từ tay Vinh quét những vệt dài trên những đầu kèo, những chân kiềng hếp, dây nôi đất treo một hàng dài trên vách. Ánh đèn đứng lại trên cái đồng hồ lù lù của một cái chiếu trùm kín một hình dáng người:

— Ai đây.

Có một sự động đậy trườn nhẹ phía dưới. Nhưng cái chiếu vẫn chưa mở ra.

Bảo chính Phầm lăm lăm tay súng đứng sau lưng quận trưởng, quát lớn:

— Ai? Dậy mau.

Trong vòng tỏa sáng hình tròn của khung đèn bấm, một mép chiếu được từ từ đẩy ra. Và Nữ, cặp mắt bất động mở lớn, từ từ ngồi dậy. Nàng ngồi lên, nhưng vẫn ở yên trên mặt ổ rơm, nửa cái chiếu che từ bụng nàng trở xuống. Có một thoáng bàng hoàng bất chợt trong Vinh, như một đầu giây điện nào đó bật cháy trong cơ thể. Ánh đèn tỏa chiếu tràn đầy trên khuôn mặt người đàn bà và khuôn mặt ấy tuyệt đẹp, đẹp lạ thường, như Vinh chưa từng được nhìn thấy bao giờ. Đôi mắt Nữ vẫn mở lớn, không chớp, chịu đựng ánh sáng của ngọn đèn soi chiếu. Tròng mắt nàng đen thẳm, không cùng, không cùng, ở đó, Vinh chợt như bắt gặp lại cái thẳm thẳm không cùng của đêm giới tuyến ghào gió bên ngoài. Mái tóc người đàn bà buông thả nhẹ nhàng xuống vai, xuống lưng như một giòng suối. Vẻ đẹp tuyệt vời của khuôn mặt, giữa cảnh trí tiêu tụy của căn nhà bếp, giữa cái không khí bất thường của cuộc khám xét nửa đêm, với ánh đèn bấm, những mũi súng lăm lăm, đám người lở nhổ, toát ra một vẻ gì huyền hoặc, kỳ lạ, gần như hoang đường không có thực. Nữ gần như ở trần mà ngồi dậy. Nửa phần trên thân thể nàng chỉ có một cái yếm trắng che đậy hững hờ bộ ngực mà ánh đèn làm bật rõ sự tràn đầy căng tròn

nhựa sống. Phần da thịt để hở cho nhìn thấy hai đường vai lằn, rắn chắc nhưng thanh thoát, và tầng da mịn màng, trắng nõn của một phiến lưng thon, phiến lưng đó chạy từ mái tóc xuống một cái cặp quần màu hoa lý. Nữ nhìn thẳng vào ánh đèn bấm nơi tay Vinh, lăm mắt nàng từ từ nhích lên cao hơn, tìm kiếm để nhìn thẳng vào mắt Vinh, như một thách thức và đương đầu im lặng. Nàng không nhúc nhích, cũng không nói một lời nào. Vinh chớp mắt, chưa biết xử trí ra sao trước sự xuất hiện đột ngột của một vẻ đẹp thân dã, phút ấy chàng thấy huyền bí như một vẻ đẹp núi rừng.

Bảo chính Phầm, hất hất mũi súng, quát, ngắn:

— Đứng lên. Khám.

Ánh sáng ngọn đèn bấm đậu trên bán thân người đàn bà ngồi bất động trên ổ rơm một giây nữa, rồi tắt. Vinh quay lại:

— Thôi.

Chàng nói dịu dàng về phía bóng tối lờ mờ trước mặt, nơi nổi lên cái bóng dáng người đàn bà vẫn ngồi im như một pho tượng.

— Thôi, cô ngủ đi.

Bảo chính Phầm hạ súng. Đám người theo quận trưởng lên nhà trên. Ông Ba Bàng vẫn ngồi ở chỗ cũ, chính giữa mặt giường. Phác vẫn đứng ở chỗ cũ, trong một góc nhà. Vinh rút một điếu thuốc, cụ Khải vội vã rút bật lửa đốt cho chàng, Vinh nhìn lại căn buồng một lượt, đoạn chàng thân mật hỏi chuyện ông lão già lăm lỳ:

— Cụ Ba, xóm ta có yên không?

— Bòm, yên.

— Ông quận trưởng bị giết chết ở con đường hẻm gần sếch-tơ. Đứa nào giết ông quận, cụ biết không?

— Tôi già rồi. Tôi ở nhà cả đêm cả ngày không bước chân ra khỏi cửa. Tôi không biết gì hết.

Vinh quay lại chàng trẻ tuổi đứng ở góc nhà:

— Thế còn anh Phác. Nghi ai không?

Ông lão già cướp lời:

— Thằng con tôi cũng không biết gì hết.

Vinh nhìn người cha rồi nhìn người con. Giọng ông lão già có một cái gì buồn bã, hấp tấp như chờ đợi một sự thực nào đó. Vinh cảm thấy thế nhưng giữ không tỏ ra, chàng cũng không muốn ở lại thêm căn nhà này.

khí giao con cho đời
mẹ đầu nỡ ngờ
con thành gã khốn nạn
xin cho con ân huệ cuối cùng
được khinh bỉ sự khinh bỉ

■
khí gửi con vào đời
chắc mẹ không ngờ
con làm tên sát nhân
mẹ ơi

xin cho con ân huệ cuối cùng
được đâm chém sự đâm chém

■
khí bỏ con ngoài đời
nào mẹ có ngờ

con thành đứa thất chí
mẹ ơi
xin cho con ân huệ cuối cùng
được thù oán sự thù oán

■
khí cho con vào đời
mẹ cũng chẳng ngờ
con mắc bệnh tin yêu
mẹ ơi
xin cho con ân huệ cuối cùng
được thân mến sự thân mến ■

— Khám xét thường lệ đầy thôi. Để giữ an ninh cho quận. Cụ Ba đừng lấy thế làm phiền.

Ông lão già nhìn theo Vinh gật đầu chào và đi ra cửa, nín thinh không trả lời. Đám người theo Vinh đi ra. Vinh đã ra đến thềm cửa, lại quay trở vào :

— Ông quận trưởng bị giết, thủ phạm, theo tôi là một tên khủng bố người ở vùng này, hiện chưa cao chạy xa bay đâu mà vẫn còn lẩn quất ở vùng này. Kẻ giết người thường không rời xa được chỗ nó đã giết người. Phủ Thủ Hiến đã treo giải thưởng. Cụ nói cho bà con lối xóm biết như thế. Ai bắt được thủ phạm hay báo cho nhà chức trách ở đây là tôi, thủ phạm ở đâu, đều được thưởng một trăm ngàn đồng.

Vinh mỉm cười, và đi ra.

Những ánh đèn bấm sáng lóe trên đường từ xóm lá trở về quận. Con đường khúc khuỷu uốn lượn khuất khúc qua những căn nhà thấp âm thầm ngủ kỹ. Rồi là mặt hồ cao lồng lộng gió và trắng xóa trong sương mù kín đặc. Lúc này Vinh mới cảm thấy tất cả sự lạnh lẽo thấm suốt vào da thịt của đêm mùa đông giới tuyến đang rụng tàn về sáng. Chàng cúi đầu, bước những bước đều đều trên mặt hồ. Óc hiện lên một hình ảnh. Một mái tóc chầy dài như một giòng suối xuống vùng mệnh mông của một phiến lưng trần nhè nhẹ. Một đôi mắt mở lớn, ánh lên một thoáng thách thức tuyệt vọng thăm kín. Một khuôn mặt đẹp, lặng lẽ như một loài hoa đại ban đêm.

— Cụ Khải.

— Người con gái ban nãy là ai ?

— Ông quận nói người con gái nào ạ !

— Nhà ông già Bàng. Trong bếp.

Cụ Khải không biết quay sang hỏi bảo chính Phàm. Bảo chính Phàm mau miệng trả lời :

— Thưa, con gái ông già Bàng. Tên nó là Nữ.

— Cô ta làm gì ?

— Thế thôi ạ. Chẳng làm gì. Ngủ ấy thì cũng lấy chồng tây đen sớm. Như tất cả những đứa con gái dưới khu xóm lá.

Cụ Khải hỏi :

— Ông quận có ngờ vực điều gì.

Vinh mỉm cười, lắc đầu :

— Không.

Chàng nói sang chuyện khác :

— Đi trong đêm lạnh, buồn ngủ đến mấy cũng tỉnh táo hẳn. Cụ Khải có thấy như thế không.

Trở về quận, vào buồng riêng, Vinh tháo súng nhét xuống mặt đệm đầu giường. Chàng vuốt thẳng tay chân, cảm thấy trong người hơi mỏi mệt. Vinh nhủ thầm : « Phải ngủ một tý. Mai còn dậy sớm làm việc. Một ngày mới, bề bộn công việc sắp tới rồi đó ». Nhưng Vinh nằm im, mắt nhắm nghiền, mà giấc ngủ không chịu tới. Ý nghĩ mung lung đưa tâm hồn chàng ngược đường trở về Hà-nội. Căn gác nhỏ, ấm cúng, ở đường Phúc Châu. Hiền. Thăng. Dũng. Hai mẹ con giờ này chắc đang ngủ say. Đêm tối và sự im lặng vô bờ chung quanh tạo thành khoảng cách chia mệnh mông xa lạ giữa nơi chàng vừa rời bỏ là một thành phố tắm đấm trong nếp sống xa hoa và không khí thái bình với nơi chàng đã đến đây, là vùng quanh hiu đầy bất trắc của một quận lỵ mới lập trên đường ranh giới tuyến. Đêm về sáng chậm chạp trôi như một tảng chì. Không gian trên đầu thênh thạng những bước chân đi về của gió. Mùa đông lạnh đầy thân thể. Vinh nghiêng vành tai lắng vào im lặng. Chốc chốc, một tiếng động lạ tai vọng tới thật xa. Âm vang của một phát đạn lẻ lạc lộng mất hút trên những cánh đồng. Một tiếng chó sủa, đâu đó, từ một bãi thấp, trên một cồn cao, ngân đi, kinh dị trong biển sương mù trắng xóa. Gió vẫn rít lên từng hồi, gửi vào quận lỵ tịch mịch chìm đắm lời than khóc không bao giờ nguôi của cánh rừng phi lao rũ rượi sòa tóc. Ngủ đi. Ngủ đi. Mai trở dậy còn phải qua chào xã giao tên quan tư điều khiển sách tờ Mai còn phải tiếp sức với đám lý trưởng các làng tề Vinh chờ dài, chờ mình. Khẩu súng dưới gối, gõ lên, cứng nhắc. Những viên đạn đồng chờ nôi. Người quận trưởng bị giết chưa tìm ra thủ phạm, và kẻ giết người như một bóng ma còn lẩn quất đâu đó. Sẽ đến lượt chàng ? Vinh lại chờ dài. Chàng nghĩ đến một sự đổi thay lớn lao đã xảy ra. Còn hứa hẹn rất nhiều bất ngờ và rất nhiều đổi thay khác. Rồi một trạng thái mung lung mơ màng hơn là một giấc ngủ thật sự kéo dần Vinh chìm thiếp vào hư vô.

NHỮNG bước chân đã tắt dần về phía chân đồi. Nữ kéo áo mặc. Phía sau nàng, đống rơm sỏ động mạnh, rồi Niệm ngồi nhồm dậy. Y phủi những cọng rơm bám đầy trên tóc, trên mặt mũi, thân thể. Tay phải y vẫn nắm chặt khẩu súng, không rời. Khuôn mặt Nữ không tỏ lộ một thái độ gì. Nó lặng lẽ như một mặt hồ phẳng lặng.

Niệm nắm lấy tay Nữ, nàng hát ra. Y sượng sùng hỏi :

— Chúng nó đi rồi.

Nữ nhìn đi chỗ khác :

— Phải, và đến lượt anh, anh cũng đi đi.

— Không nhờ em thì chết. Em đã cứu anh.

Tiếng ông lão già từ trên nhà trên vọng xuống :

— Nữ.

— Thấy gọi gì con.

— Lên tao bảo.

— Con lên bây giờ.

Nàng quay sang Niệm.

— Giữa anh và tôi, không còn gì nữa. Tôi tưởng anh đã biết từ lâu như thế. Anh còn trở về đây làm gì. Lần này là lần cuối cùng. Lần sau tôi để mặc cho người ta bắt anh. Nói trước cho anh biết rồi đó. Tôi cứu anh thật. Thế là trả nợ nhau cho xong. Tôi không bao giờ làm vợ anh đâu. Anh đừng mơ tưởng hạo huyền vô ích.

Niệm tái người, trừng mắt. Y không thể ngờ Nữ thình lình đổi giọng như thế, sau khi nàng liêu lĩnh ngồi im không đứng dậy và đã nhờ thế mà cứu y khỏi bị bắt.

— Nữ.

— Anh đừng yên tâm nói. Tôi biết chắc chắn anh giết ông quận trưởng. Anh đừng chối cãi. Tôi biết ngay từ đêm hôm đó, còn biết anh giết người xong, anh đã trốn ra rừng về phía rừng thẳm. Ông quận trưởng hiền lành, tại sao anh nỡ giết ông ta. Anh là một con thú khát máu. Anh đã dúng tay vào tội ác. Nhưng thôi, việc anh làm thì anh chịu. Tôi chỉ bảo cho anh biết là giữa chúng ta không còn gì, tôi không thể yêu một người giết người như anh, anh đi ngay đi, chúng ta gặp nhau đêm nay là lần cuối cùng; anh khôn hồn cũng đừng trở lại quận này nữa.

Niệm tái người. Sự tức giận bất chợt dâng lên, nóng nghẹt lấy cổ họng, làm y không nói được. Nữ để mặc. Nàng bình tĩnh đứng lên, rời khỏi đống rơm, đi lên nhà trên.

■ còn nữa

cuộc đời

hoàng đình huy quan

khi kẻ vô danh nào đó đứng lên
có thể là x là y hay chúng ta
cũng có thể là sự bất hạnh
như chúng ta vẫn gặp nhau ở một nơi nào
ví dụ AB tính bằng con số
từ đó suy nghiệm được cuộc đời
trên bàn cờ và máy chém
có thể là kẻ ăn xin, đồ khốn nạn

có thể là bis. allô
và rất nhiều hệ luận khác
như khi chúng ta ngồi trong quán ăn
có thể café hay rượu
điều đó không khó khăn gì
mày là kẻ ngu đần thứ nhất
do đó cuộc đời bản thủ
có thể là cô bé quàng khăn đỏ kia
có thể là chúng ta
có thể là con chó cắn nhà hay hộp quẹt
khi một que diêm đã tàn và điều thuốc
bắt đầu cháy
ngôi sao chúng ta rơi xuống
như một đóm lửa lóe trong đêm tối
không còn gì không còn gì
tất cả đều là hư vô
và cuộc đời thì trống rỗng.

nỗi nào

trần đức uyên

trời buồn cơn lạnh héo da
mưa phân sợi nhỏ lòng ta bơ thờ
lửa nào sưởi ấm tay hơ
mắt âm u nặng và ngơ ngác hồn
sống đời thêm mất tinh khôn
buồn trăm mũi nhọn đâm dần xuống thân

Cảnh tượng đêm nay



TRONG vòng một năm nay, ngôi nhà tôi ở vắng bật những bạn bè cũ. Giữa đêm, khi cơn mưa sột của mùa này dội xuống mái ngói ào ào những hạt nước lớn, tôi bỗng thức giấc. Nằm yên lặng trên giường với chiếc chăn đơn, nhìn lên khoảng bụng bí của hiên nhà, lòng tôi mơ tưởng một cuộc sống chia tan ngày ngày kéo đến. Bốn bức tường không màu dựng lên, mặt gạch bóng nổi bênh bồng, cả ngôi nhà đang trôi lững lờ đưa tôi vào cái phân vân chập chờn của ngày của tháng. Như thế là đã hết. Đã hết từ ngày hôm nào rồi, từ giờ phút nào rồi, nhưng anh không nhận ra. Anh đã quên lãng đã mờ mịt đã lẫn thân với cảnh tượng của đời anh. Anh đã bỏ sót trong trí anh tất cả sự luân lưu kéo giạt của ái tình, của những ràng buộc với từng ấy con người đã mất. Hãy quên đi con. Hãy quên hết đi con. Hãy ra đứng trước gương vén lại tóc, mặc vào một bộ quần áo mới, đi đôi giày nào bóng nhất. Mẹ ơi, đời con lận đận quá. Mẹ ơi, con đứa con hư hỏng xấu số nhất của gia đình. Con là đứa con hoang toàng nhất của giống họ Nguyễn. Mẹ ơi, năm nay con đã hai mươi bảy tuổi đầu, nhưng con đã làm được những gì, đã giúp đỡ cho chính bản thân con được những gì, đã đảm bảo giờ, vào mỗi Mồng Một Tết, để quần áo bánh bao về chúc họ hàng một năm mới ăn nên làm giả, để chờ đợi các bác, các chú chúc con năm nay lấy vợ. Cái thằng Tịnh là thằng chó, cạy cục vãi bọt mép ra mới xin cho nó được một chân ở Sở Bưu Điện mà nó phách lối còn chửi lại người ta. Ấy, coi chừng tôi thấy nó đen đủi với cái con người Nam nào đó ở chợ Hòa-Hưng, rồi thì là hư hỏng chứ còn gì. Tịnh chảy nước mắt. Cúc ơ, như vậy đó. Như vậy đó em ơi. Như vậy mà đêm nay đây, anh thức giấc trong ngôi nhà này có một mình. Cái chơng vắng của một ngày nào đã lịm tắt và chìm xuống đáy những ly rượu của Sài Gòn Chợ Lớn. Tịnh cồng kênh bỏ đây, chắm một ngọn nến. Em ơ, đêm nay anh không ngủ được. Lâu không gặp lại bạn bè cũ, chiều qua uống quá. Anh Lữ, anh Bằng, anh Thái và Loan, năm đứa của một thời mới lớn. Loan là em gái anh Thái, cô học trò sinh ngữ của anh. Những ly rượu chuốc vì nồng ấm nghĩa anh em và ngà ngà tình trai gái vụng tuổi. Đêm nay anh không ngủ được, mà ngôi nhà của chúng ta giờ này rộng quá. Chiếc giường nhỏ của em xưa nằm một góc, anh bây giờ ngủ ở đây, như nằm vào ngôi mộ tiền thân. Cúc ơ, ở ngoài ngôi mộ ấy là anh ra khỏi đời sống. Là anh xa lìa dương thế. Là anh đi vào một cõi chết đau đớn. Trên chiếc giường từng ôm em ngủ, anh mộng mị hàng đêm thấy mình hiện hình trong một tấm kính chiếu yêu lẫn mờ về địa ngục. Cúc ơ, kẻ nào đã ngồi soi kính đó cho anh. Người nào còn thân yêu anh mà theo dõi. Âm ảnh nào còn ràng buộc tâm thân này. Anh mộng mị tìm anh trong mỗi yêu thương nhưng đã mất. Anh hiện hình trong kính chiếu yêu nhưng rồi tan.. Sinh khí bay, hồn phách lợc, kẻ cô đơn lạnh lẽo với chân tay quờ quạng tìm đi trong bóng tối đêm trường.

Tịnh chụp cái mũ vải lên đầu, mở cửa ra đường. Bỗng thấy là trời cơn mưa, chàng quay trở vào mặc áo lá, và đi đôi guốc gỗ. Con ngõ đầy nước, sần sật lá tre khô. Một ánh đèn xe hơi quét ngang tầm mắt, Tịnh nghiêng mặt tránh, đi dần ra. Đường như lúc này trời đã khuya lắm. Hơi rượu của chiều tối vẫn còn văng vất quanh da thịt chàng. Chàng nhắm mắt ngửa mặt nhìn lên trời. Đêm đen như tương lai của con. Đêm đen như tâm hồn con. Đêm đen như ánh sáng chói lóa của hào quang hiện hiện, và ở đây, trong tâm mắt ngưỡng vọng bị thương, khuôn mặt linh thiêng cao vợi vợi ấy

đã trở về. Em yêu dấu của đời anh. Có phải em vẫn lần quất xung quanh anh đó chẳng. Có phải anh vẫn được em che chở đó chẳng. Hello, are you ma cô? Tịnh nhìn xuống. Có lẽ là tụi hần nói chệch ma cô. Những tên ngoại quốc to lớn xộc đến đầu ngõ hỏi Tịnh. Are you xxx. Có lẽ là tụi này đi tìm gái. Tịnh nhún vai, chỉ tay vào trong. Một gã ôm lấy cổ chàng kéo đi. Tịnh đứng lại, lắc đầu. Tôi không phải ma cô. Tịnh muốn nói như thế, nhưng Tịnh không thấy mình nói ra. I am writter of the Voice of... Cái gì nhỉ. Tôi là bình luận gia của đài phát thanh... Không, vô ích. Ha ha ha. Writter? Are you writter? ... Xxx. Có lẽ hần nói thế thì đúng quá rồi. Thế thì càng tốt. Tịnh tức mình. Có lẽ mình cứ chỉ cho hần, ăn thua gì?

Chàng nhìn lên mỉm cười với mấy người ngoại quốc. Mặt tẽn vở vai chàng thân mật. Bốn người đi sâu vào ngõ. Tịnh đi tới trước nhà mụ Hiền, nói:

- Ê chị Hiền, ba ông bạn tôi đó.
- Thầy Tịnh tốt quá hén, có bạn Mỹ mà bây giờ mới giới thiệu.
- Phải chỉ có hoa hồng tôi giới thiệu từ lâu rồi.
- Trời ơi có chứ sao không. Tụi nhỏ đầu rồi.
- Con đây má. Con đây.

Bốn đứa mặc đồ hồng, xanh ra khỏi cửa nhà trong. Mỗi đồ, tóc dài, gò má nổi, đùi buột gọn trong vải.

- Chào anh Tịnh. Gớm, ngày thường anh nghiêm quá hà.
- Nghiêm khi gì. Tại không có tiền.
- Trời hơi nhà văn mà.

Tụi ngoại quốc xem hàng rồi dắt đi. Mụ Hiền quay lại phía tôi tay xòe ra tờ giấy năm trăm.

- Nè hoa hồng thầy. Hai mươi phần trăm đấy.
- Thế hà. Rồi.

Tịnh thành thoi cầm tiền quay trở ra. Đ. m tại sao tiền mà lại không cầm. Chàng đi nhanh ra ngõ.

Cơn mưa đồ lớn. Tịnh dấu mặt trong cánh lá áo tơi, hút thuốc. Vài ba thanh niên từ vùng ánh sáng của cái quán mé bên kia đường chênh chác đi tới. Chắc tụi nó say. Tịnh nghĩ như thế. Thình lình một tên đứng lại trước mặt Tịnh:

- Chào anh.
- Chào bạn.
- Đ. m. tôi không phải bạn anh. Anh muốn tranh nghề tụi tôi hả?

Tịnh lùi lại. Một cú đâm, đáng thế, vụt qua mặt chàng. Tịnh bỗng hết:

- Tụi nó là bạn tôi mà.
 - Đ. m. nói láo.
 - Ê, có lẽ hần nói thiệt.
- Một tên nào đó nói thế và chúng ngừng tay. Tịnh nói luôn:
- Bạn tôi mà, các anh ầu bỏ mẹ.
 - Thôi huê.
 - Kỳ quá, chút nữa đánh ầu tôi.
- Bỗng mấy chiếc xe đèn sáng chói chạy tới cản cạnh lề và đổ

lại. Bọn kia vọt chạy vào trong ngõ. Một tên băng qua đường. Một hồi còi. Tĩnh choàng tỉnh, mặt lạnh ngắt. Chàng tỉnh dậy.

- Đứng lại cha nội.
- Tôi hả?
- Bộ ma vào đó hả. Đưa tay đây cha nội.
- Ờ sao định bắt tôi.
- Giả bộ hoài.
- Ờ này, tôi vô tội.

Họ cười sè sè. Tĩnh bàng hoàng. Chàng hít mạnh điều thuốc còn ngậm trên miệng. Một người cảnh binh bụng xệ tiến lại gần chàng:

- Ai huộc tội anh đã nào. Vậy anh vô tội gì?
- Các ông bắt ma cô phải không?
- Đúng tróc rồi.
- Tôi không phải ma cô.
- Xì. Anh vừa đứng nói chuyện với tụi ma cô đó thôi.
- Nhưng tôi không phải ma cô.
- Không phải ma cô mà chơi với ma cô thì là đi chơi bời rồi.

Chơi bời cũng bị bắt.

- Tôi không chơi bời.
- Cha, bộ đi dạo hả.
- Phải.
- Cha, khó tin quá.
- Tôi là...

Chàng định nói tôi là nhà văn. Nhà văn là ngoại lệ, đáng chùng Tĩnh nghĩ thế.

- Là gì cha nội.
- Chẳng là gì hết.

Tĩnh nói, vứt mẩu thuốc xuống ven rãnh. Cơn mưa chỉ còn lưa thưa. Chàng không muốn nói đến cái nghề của mình trong tình cảnh ấy. Nó là một cái gì cần phải im lặng trước mọi người. Nó là một việc không cần giới thiệu như những việc khác. Tôi không có gì để trình bày khi các ông hỏi tôi. Tôi chỉ trình bày trong im lặng. Tôi chỉ sống với tôi thôi.

- Ờ, đưa tay đây.

Một tiếng cách. Hai cái vòng sắt bóng loáng đã đeo vào cườm tay Tĩnh.

Những chiếc xe chuyên bánh lái 30 phút sau, với một số điểm trong ngõ, hai tên ma cô đã gây sự cùng Tĩnh, và mụ Hiền. Tất cả lặng thinh, ngoài góc trong cùng, gần nơi tài xế, hai cô bé quần Jeans cưỡi xích xích liên hồi. Mưa lại đổ lớn dọc đường. Lúc sau, xe vào một sân đất, nhìn ra là bốt cảnh sát. Tất cả bị xô vào phòng đợi để ghi danh. Sau khi bị giữ hết thẻ kiểm tra, họ được giam chung một phòng lớn có ô khóa hoen rỉ và giấy xích cũ mèm. Trước hết, Tĩnh cũng xô theo mọi người tìm lấy một chỗ ngồi tốt nhất trong những chỗ trống còn lại. Nhưng chàng đã chệch chân. Tiếng cười nổi lên xung quanh. Một ông già, trán vuông, tóc vuốt ngược, nói với Tĩnh:

- Ngồi đây ông.

Tĩnh cảm ơn lí nhí, ngồi vào với bọn nhiều tuổi. Họ từ trên ba mươi tới năm mươi. Mắt sắc, môi trẻ, cử chỉ phân bua hoặc điềm đạm.

- Hút điều thuốc.
- Của tôi nó tịch thu mất.
- Vợ tôi nó dấu cho bạn chiều đấy. Hút đi.
- Cảm ơn cụ lắm.

Trong khi khom người mỗi lửa, Tĩnh nghe ông ta hỏi sao ông bị bắt thế. Chàng thở khói thuốc:

- À, tự dưng họ bắt tôi.
- Vô lý. Thế nào đấy chứ?

Tĩnh nói sùng:

- Tôi đang đứng ở đầu ngõ chơi. Họ bảo tôi là ma cô.
- Ngõ ông có điểm hả?
- Ngõ nào bây giờ mà chẳng có điểm.
- Ở đâu nhì.
- Gần cầu.
- Thế sao ông không cãi.
- Có. Họ bảo phi ma cô thì chơi bời, đằng nào cũng bị bắt.
- Đúng rồi. Mà chơi bời chứ.

Tĩnh định nói không. Nhưng chàng ngó thẳng mặt họ rồi cười, gạt đầu.

- Còn các cụ, chả lẽ cũng chơi bời hả.
- Chả phải. Ấy, lai rai vài ván tởm tởm mà bị? Mách dùm anh em cái ngõ của ông đi.
- Đã bảo ở gần cầu.
- Cầu nào nhì.
- Tĩnh dụi điều thuốc, để dành một mẩu.
- Cụ ơi, tôi có là ma cô đâu.

truyện ngắn viên linh

Một hòn gạch ném vọt vào đầu Tĩnh. Anh trợn mắt quay lại. Hai tên ma cô ban nãy nhìn anh nhặng nháo:

- Đ. m. mới ma cô tập sự thôi.
- Từ từ chứ bạn.
- Đ. m. đã bảo không bạn bè với anh.

Tĩnh quay tìm mụ Hiền. Mụ nằm trên hén trên một chỗ sạch sẽ, có chiếu lót, cũng đang hút thuốc. Hai con mắt đục lờ ngó Tĩnh:

- Kìa thầy, sao mà cũng bị bắt chứ? Ông ấy là nhà văn đấy.
- Tiếng cười bỗng nổi lên. Một con điểm huýt gió ngoắc Tĩnh:

- Nhà văn, lại đây nhà văn.

Mụ Hiền đập vào đầu ron đàn bà vừa nói:

- Tô cha mày nghe Hằng Tao đây nè.
- Con thương anh mà má.
- Thương cái tở cha mày.
- Cha, má thương anh dữ da. Cho tiền chưa đã còn bênh nưả chứ.

Một tên ma cô đứng vọt dậy hỏi mụ Hiền:

- Ờ chị Năm, bộ chị cho tiền nó thiệt hả?
- Thì ban nãy ông dẫn bạn ông đến cho toa mà.
- Đ. m. bạn gì, lấy tiền mà.
- Thì chứ sao không lấy mày.
- Trời, cái bọn đó lươn lẹo.

Tĩnh gạt gạt cái đầu. Tên ma cô nhả miếng nước bọt xuống đất:

- Đ. m. muốn đòi nghề cứ nói, việc gì mà lươn lẹo thấy ghét.

Đêm lạnh, lòng Tĩnh thấy trơ trơ. Cơn gió có hơi mưa luân lợt qua những chân song ve vuốt cái cổ đơn của chàng. Úp mặt vào hai bàn tay, người đàn ông ấy theo thức buồn rầu. Tiếng tí tách của đêm khuya, hơi thở những kẻ nằm kề xa lạ, Tĩnh đau đớn và khổ não. Phải rồi, có lẽ tôi đời nghề này. Lữ Cầu là thằng bạn biết tin tôi khi tôi nói thật. Cầu cứ tin tôi đi, rồi hãy Bằng, thằng Thái nó tin tôi. Rồi bé Loan tin tôi. Có lẽ tôi đời nghề mà lại hay ở cái đất Sài Gòn này. tụi họ nỡ nể quá cậu ạ. Mặc cảm trốn tránh đang vây phủ dìm dấm mỗi người. Từ ngày có kẻ nói chúng ta là bọn trí thức hèn nhát, dường như chúng ta cho rằng y nói đúng. Từ ngày có kẻ chửi vào tên mặt chúng ta, chúng ta bỗng thấy quả là mình đáng chửi. Cậu cũng như họ, cậu chịu thua sự bạo ngược số sòng. Chúng ta nghĩ mà không nói, nói mà không quát, quát mà không chửi, chửi mà không vu khống. Họ vu khống mà không chửi, chửi mà không quát, quát mà không nói, nói mà không nghĩ. Chúng ta ánh sáng thua đêm, chúng ta ban ngày thua tối. Hành động không phải là cần thiết như vậy đâu. Cậu đừng mặc cảm như vậy. Cậu và thằng Bằng, thằng Thái đã thấy. Tôi đây, tôi tự phán đoán đến rã rời, và họ gọi tôi là thằng lươn lẹo. Tôi tưởng tôi là thằng lươn lẹo thật. Đêm nay tôi đã nhìn thấy tôi rõ ràng trong mắt họ. Tôi vô ích và ở ngoài. Mà không phải như vậy đâu. Các anh hãy nhìn lại mình, các anh không cần nhìn các anh trong mắt họ. Hãy mặc quần áo mới sau khi tắm, chúng ta đều sạch sẽ. Trí thức có cái hèn nhát của nó, nhưng cái hèn nhát của nó lớn lắm.

Dù sao thì tôi cũng đời nghề. Tôi muốn quên tôi. Tôi muốn ra khỏi tấm kính chiếu yêu của những người thân thuộc hằng hằng theo dõi đêm ngày, ở mãi trên một bờ sông của miền đất nổi. Tôi đã chìm đắm tận đáy giếng nước bạc, tôi đã trảm mình ở dưới ấy, thế giới của kẻ phân thân vốn thấy mình trong cuộc đời kẻ khác.

■ xem tiếp trang 32

ngày xưa khi...

■ tiếp theo trang 14

trong một khoảnh đất không tới năm mươi thước vuông. Toàn những người chết trẻ. Họ chết trong những năm 45, 48. Tôi đang đứng trên hai cốt họ, những ngôi mộ không còn nấm, giữa buổi chiều đang tàn, mặt trời chìm dưới lòng sông, tôi nghĩ thế, nó đã lặn xuống nằm ngủ yên trong đáy nước mát mẻ sau một ngày vã mồ hôi. Thật là phần khoa học, nhưng điều đó đâu có gì đáng kể, tôi vẫn thường có những phút mơ mộng như trẻ thơ.

Tôi đứng thẳng người, vuôn vai. Tiếng những lông xương sống kêu lác cắc Bầu trời sẫm màu dần, gió khua nhẹ lá cây rì rào. Tôi nhìn ra căn nhà sau rặng chuối. Căn nhà lặng lẽ vắng vẻ, hình như những người ở đó đều âm thầm. Tôi vạch lá tìm một lối đi nhỏ, tôi nhìn thấy một khung cửa sổ trần song gỗ. Tôi vượt qua một cái rãnh nước đen ngòm, tới sát tường, nhìn vào cửa sổ. Một căn nhà hoang, tường đất siêu vẹo, nhiều chỗ tường lở trông xuyên ra sông. Trên nền nhà đất bừa bãi rác rưởi, những mảnh vải trắng, đèn cầy, một vài cành hoa héo. Hình như tất cả những rác rưởi đó còn mới, ai mới liệng vung vãi ra hồi đêm rồi. Căn nhà như bao phủ một không khí lạnh lẽo, âm u. Tôi phân vân không có ai ở đây sao?

Tôi chợt nhú mào, lắng nghe. Có tiếng chân ai đang lạo rạo bước trên lá cây, âm thanh đó không phải ở phía sau lưng tôi, ở phía bên kia căn nhà, nơi mặt tiền nhìn ra sông. Rồi một bóng người hiện ra, một lão già, chính hẳn, lão già say rượu đêm rồi tôi gặp ngoài ngõ. Hẳn đang nghiêng ngó nhìn vào căn nhà, khuôn mặt hẳn tối, tôi chỉ nhìn thấy đôi mắt, mái tóc và những sợi râu bạc phơ phơ. Tôi đứng nép người sát tường lên nhìn xem lão làm gì. Lão nhìn đồng rác, đi thẳng vào nhà, đưa chân đá tung rác rưởi. Đột nhiên lão bật ra một câu chữ thề:

— Đ.M. hết trơn bà!

Lão quay lưng đi có vẻ thất vọng, hẳn trở ra cửa, ngồi xuống thềm, quay lưng lại phía tôi, mặt hướng ra sông. Lão lầm bầm nói, giọng như than vãn:

— Mới lai rai ba sợi hồi trưa mà ngủ dữ, nếu mình biết sớm đâu đến nỗi.

Lão nói xong, im lặng thật lâu. Lão ngồi như tượng đá, lão gầy còm, chiếc áo đen bện trên người đã bạc phếch. Tôi bỗng nổi tính tò mò, tôi muốn biết lão già tìm kiếm cái gì trong căn nhà hoang này, giữa đồng rác rưởi bừa bộn kia. Tôi dời chỗ

nấp, bước thật nhẹ để khỏi gây tiếng động, tôi lườn qua một khoảng tường vỡ nhẹ nhàng vào nhà, lão già vẫn không hay biết, tôi gây một tiếng động nhỏ, lão già nghe ngóng, nhưng vẫn không quay lại. Tôi đứng hắng, lão già chồm lên, quay phắt lại, đôi mắt trợn trừng khiếp sợ, lão há hốc mồm, nhưng hình như bị á khẩu. Tôi tiến đến, mỉm cười:

— Xin lỗi, tôi làm bác giật mình. Về khiếp sợ vẫn hẳn trên khuôn mặt già cõi:

— Ông... ông... là ai? Vào đây lúc nào.

Khuôn mặt lão dịu dần, lão thở phào đưa tay vuốt ngực, bàn tay có những móng dài, bần thiêu, khô khan như rễ cây:

— Ông làm tôi hết hồn, gặp ông hoài toàn trong những mừng này, có bữa tôi đứt mạch máu chết tốt.

Tôi cười dễ dãi:

— Tôi cũng gặp bác hoài mà, tôi tưởng bác không nhận ra tôi chứ.

Lão già đứng dậy:

— Ối, người lối xóm mà, mới cũ gì tôi đều biết hết trơn.

Tôi nói vậy hi rồi ngồi xuống cạnh lão thân mật:

— Chắc bác ở đây lâu đời lắm rồi.

Lão già nhìn ra sông, mặt nước sông buổi chiều ánh như bạc:

— Lâu lắm rồi, tôi không còn nhớ... à mà tôi sinh trưởng ở đây, lớn lên ở đây và có lẽ sẽ chết ở đây.

Giọng nói của lão già trầm trầm, người lão tĩnh táo hơn bao giờ. Lão già nói với giọng lơ đãng:

— Nhà cửa trong xóm này mỗi ngày mọc lên một nhiều.

Lão giơ tay chỉ bao quát một vùng trước mặt:

— Ông biết không, ngày xưa nơi đây rậm rạp như rừng.Ừ đúng là rừng, những con rạch chạy ngang dọc khắp xóm. Vậy mà bây giờ...

Lão già bỏ lửng câu nói, đôi mắt lão nhìn xa xôi. Những ngón tay như rễ cây của lão tần ngần lồng vào nhau. Lão bẽ lóng tay kêu lác cắc:

— Máy giờ rồi ông?

Tôi không xem đồng hồ, trả lời phổng chừng:

— Độ sáu giờ, còn sớm mà.

Bỗng nhiên lão già hỏi:

— Ông ra đây làm gì?

Tôi chỉ ngược lại phía sau lưng:

— Nhà tôi mới mở cái cửa phía sau, phía trước ồn ào quá nên tôi muốn ra phía sau yên tĩnh hơn.

— Hèn gì?

— Tôi muốn chiếm khu đất trống kia làm vườn để lâu lâu đem sang trồng ra ngồi nhậu đế.

Lão già bỗng cười rung những sợi râu bạc ở cằm:

— Ông cũng biết nhậu?

— Tôi nhậu hoài.

Lão nói vậy hả rồi tiếp:

— Ông gặp toàn mồ mả phải không?

Tôi trả lời đúng vậy và nói tôi không còn ý định làm vườn nữa. Giọng lão già trầm trầm:

— Ăn thua gì, mình sống toàn ở trên xương cốt thiên hạ không, ông tưởng cái nhà ông ở không có mả sao? Thiếu giống, ngày xưa ở đây là một bãi chiến trường... Ở đâu có hơi người sống là ma quỷ tự khắc đi hết rảo.

Lão già bỗng nhìn vào bức tường đất đồ nát của căn nhà hoang:

— Hồi trước ở căn nhà này có một gia đình hai vợ chồng trẻ và một đứa con trai nhỏ. Hai vợ chồng không phải người xóm này, họ ở đâu đến mua đất làm nhà ở đây. Người vợ trẻ và đẹp hết sức. Khi tây tấn công vào đây cả gia đình bị bắt. Đứa bé bị chúng xé tan xác đập đầu vào mả đá chết tốt. Còn người chồng bị trói nằm một xó... người vợ bị mười lăm thằng tây đen thì nhau hãm hiếp trước mặt chồng...

Đôi mắt lão già ánh lên:

— Tôi còn nhớ như in mà, tôi nằm dưới đường mương kia, bên trên có lá cây bao phủ. Tôi có nghe rõ tiếng rên la của người vợ, tiếng chửi bới của người chồng, tiếng cười xằng xặc của bọn mọi đen. Cuối cùng cả hai vợ chồng bị chúng giết nốt. Tôi nghe rõ cả tiếng rú thất thanh của họ. Khi chúng đi khỏi, tôi mò lên, thiệt khiếp quá ông ạ!

Lão già chỉ tay ngay xuống cạnh chỗ tôi ngồi:

— Người vợ nằm chết ở đây, một nhát dao rạch xuất từ âm hộ lên tới ức, ruột gan cả đồng, hai vú bị cắt ném ra góc nhà, máu lênh láng. Còn người chồng nằm chết ở kia, hai mắt bị khoét, cổ họng bị đâm nát, khắp người bị bầm hàng ngàn nhát.

Tôi chắc lưỡi nói khiếp thế sao, quân dã man. Lão già nhìn ra một bụi rậm phía trước mặt:

— Tôi thương tình đào hố chôn họ ở bụi rậm đó, cả đứa nhỏ nữa. Từ đó căn nhà này bỏ hoang, không ai dám đến ở vì có ma, nhiều người nói ban đêm họ thấy trong căn nhà này có đèn sáng, người chồng mặc bộ quần áo bà ba trắng đọc báo, người vợ ngồi cạnh may vá, còn đứa nhỏ bò lê la dưới đất. Cảnh tượng hết như khi họ còn sống.

Tôi thấy rờn rợn khắp người, lão kể thân nhiên, bình tĩnh một cách kỳ lạ:

— Căn nhà này bỏ hoang suốt hai mươi năm nay, lâu lâu nhà chùa dùng một lần.

— Họ dùng làm gì?



Bỗng nhiên lão già nhìn tôi hỏi :
— Đêm hôm qua ông có nghe tiếng tụng kinh gõ mõ không ?

— Có, họ tụng kinh suốt đêm.
— Họ tụng kinh ở đây.
— Không phải ở trong chùa sao ?
— Không, họ mang một xác chết đến đây để tụng kinh siêu độ trước khi nhập quan.

Tôi chợt thấy rợn tóc gáy :
— Ghê quá nhỉ, hồi nãy tôi nghe thấy họ tụng kinh hoai, tôi cứ nghĩ trên chùa cúng.

Lão già vẫn ngồi thản nhiên, tư lự nhìn ra khúc sông và bầu trời sẫm màu dần. Đến bây giờ tôi mới hiểu tại sao lão vào bời đông rác, có lẽ lão muốn tìm những đồ cúng kiếng bỏ lại. Tôi chỉ đoán thế chứ không hỏi, tôi tránh làm lão phật ý. Lão già đứng dậy, lão ngáp, vuồn vai nói : Gần tối rồi đó. Tôi đề nghị mời lão ra đầu xóm nhậu với tôi một mách. Lão cười nhe những chiếc răng khấp khểnh, chiếc còn chiếc mất nói : còn gì bằng. Bỗng tôi phủ nhờ nhờ trên khuôn mặt lão làm những vết nhăn trên má trên trán thêm sâu. Khi đi qua khu đất hoang lão nói : Hồi cách mạng tháng tám ở đây Việt Minh giết biết bao nhiêu người. Đêm đến họ giết tội nhân ra ruộng bắc loa tuyên án rồi chém đầu. Chính tôi cũng bị chết hụt nữa.

Tới cửa, tôi giữ lão lại hỏi :
— Tại sao bác không bị chúng giết ?
Lão cười hi hi :

— Mấy thằng tự vệ bắt nhầm tôi, chúng đi bắt thằng Việt gian Nguyễn Văn Khôn nào đó, nhè tôi tên Nguyễn Văn Khuông, khi nghe đọc bản án thấy không phải tên mình tôi mừng húm, tôi la chối lới kêu oan, chúng

tính giết đại cho xong. may nhờ có một thằng cha biết mặt xin dùm chờ không bây giờ tôi thành đất rồi. Mẹ, mạng người hồi đó rẻ như bèo, chúng muốn giết ai là giết hà. Tôi còn nhớ như in đêm hôm đó, tôi sợ đến đá ỉa cả ra quần. Nghĩ đến con dao mã tấu cùn tôi còn thấy rợn ớn. Chúng chém có người cả chục nhát không đứt đầu. Đêm đến người trong xóm nghe tiếng loa đều nằm im thin thít, sau đó nghe tiếng thét hãi hùng của nạn nhân, tiếng chửi rủa. Ông biết họ chửi rủa sao không ?

Tôi lắc đầu, lão già nhăn mặt, đôi mắt nhú lại hãi hùng :

— Đ.M. quân cướp cạn, mày chém tao một nhát cho chết đi. Trời ôi là trời. Tiếng chửi rủa của cả chục người chứ không ít, dai dẳng cả tiếng đồng hồ. Ngày hôm sau tôi ra xem, nhiều người chưa đứt hẳn đầu. Khiếp quá ông ơi !

Trời tối dần, tôi mời lão già vào nhà, lão đứng nhìn hai cái mã đá. Lão nói : Tôi biết hai cái mã này mà. Tôi mời lão một điếu thuốc lá. Tôi nói : Chắc của ông tướng ông tá nào hồi xưa ? Lão già hỏi một câu bất chợt ngoài câu chuyện :

— Minh có đi nhậu không ?

— Có chứ, chờ tôi khóa cửa.

Tôi giắt lão già ra ngoài. Trời tối hẳn, gió mát hây hây, những đứa trẻ đang chơi đùa nghịch. Chúng nhìn tôi, nhìn lão già, chúng lên tiếng reu reo lão già, lão dừng lại nạt nộ, lũ trẻ càng cười dữ. Tôi ghét cay ghét đắng những đứa trẻ trong xóm. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn phải cười với chúng, xoa đầu chúng, đôi khi cho tiền để chúng khỏi phá phách. Tôi

đứng lại rút mười đồng đưa cho thằng lớn nhất bọn :

— Nè cho tụi bay, chia nhau.

Quả nhiên chúng buông tha chúng tôi, chúng bu lấy đưa cầm tiền.

Lão già vừa đi vừa nói. Con nít ở đây mất dạy quá trời. Khi đi đến lòng hẻm sâu, hai bên có tre mọc cao, một đứa con gái đi ngược chiều lại. Đứa con gái lai, có đôi chân dài, đôi mắt màu hạt dẻ và chiếc mũi cao. Nàng đứng lại, lão già cũng đứng lại. Đứa con gái lên tiếng :

— Tía đi đâu đó ?

Lão chỉ tôi :

— Ông này mời tôi nhậu, hôm nay mày về sớm vậy.

— Hết việc tía à !

Lão chỉ nàng giới thiệu :

— Con gái tui đó, hai cha con tui sống với nhau.

Đứa con gái nhìn tôi cười, hàm răng trắng sát, bóng tối loáng thoáng trên khuôn mặt nàng. Tôi nhìn nàng rồi nhìn lão già xấu xí. Sắc đẹp của nàng lồ lộ không có một nét nào giống lão. Nàng khoảng 18, 19 tuổi. Và tôi chợt hiểu. Tôi nói cho đỡ trống trải :

— Tôi gặp con gái bác luôn.

Lão nói vậy hả. Thiết duyên kỳ ngộ. Lão kéo tôi đi, lão ngoái cổ lại dặn con :

— Lát đề cửa tao địa nghe Đám.

Nàng sẽ cúi đầu chào tôi. Khi nàng đi khỏi lão già nói :

— Con nhỏ ngộ há ông, nó chưa chịu lấy chồng, nó thương tôi lắm, nó không muốn lấy chồng xa.

Lão quay lại nhìn tôi, cười một cách vô cớ :

— Tôi cũng ưng gã chồng làm ăn đàng hoàng cho nó.

>

ngày xưa khi...

Lão đi cạnh tôi, im lặng một lát :
— Sao ông chưa chịu lấy vợ.

Tôi nói : tôi chưa ưng ai. Lão nói : Ông kén quá. Tôi im lặng không nói gì cho tới khi bước vào quán nhậu chú Liễu. Trời đã tối hẳn.

■■■

Lão già khả một hơi sau khi nốc đến ót một cái cạn ly để Lão dần mạnh cái ly không xuống bàn gây một tiếng động nhỏ.

— Ngày xưa khi loạn quân Lê văn Khôi nổi dậy chống với quân triều đình ở vùng Gia Định này, chính ông nội tôi là lính của ngài.

Lão già nhìn ra ngoài trời tối, chỉ tay một vùng :

— Tất cả vùng này là thành trì của ông, quân triều đình phải dẹp mấy năm mới yên, nói vì thử ngài Lê văn Khôi không chết sớm thì còn lâu quân triều đình mới thắng. Ông nội tôi nói lại thế mà, còn chuyện hai cái mã đá trong nhà ông tôi biết, ông nội tôi có kể lại, tới ngày nay tôi còn nhớ rành rọt, vì tôi có kể lại nhiều lần cho bà con lối xóm nghe chơi.

Tôi tiếp đồ nhậu vào chén của lão, rót thêm rượu vào ly :

— Bác biết rõ thiệt sao ?

Men rượu làm lão ngà ngà say, tiếng nói của lão bắt đầu trở nên lè nhè :

Vậy ra « chú » nghĩ tôi không biết gì ráo trọi ? Thằng này ở đây lâu quá rồi mà, mấy thứ vật đó mà không biết thì biết cái gì ?

Tôi vỗ về lão :

— Đầu tôi có định nói thế, tôi chỉ là thứ sinh sau đẻ muộn...

— Khả... khả... chú em ăn nói dễ thương đáng hoàng hết sức vậy đó, tôi càng ưng gả con gái cho chú. Ờ bà con, chú này là thằng rề tương lai của tôi đó. Bảnh hơn bà con ?

Lão già cười rung cả chòm râu bạc. Những người trong quán cũng cười, họ nhìn tôi :

— Con gái anh mà lấy được chồng chịu ăn nhậu vậy là phước à ! Nhậu tỉnh chứ không nhậu say như anh.

Chú Liễu vừa châm đũa vào xị vừa nói đùa. Lão già vỗ tay đen đét vào đùi cười rầm rĩ :

— Không ngờ ve già tôi sướng ta, số được nhờ con gái.

Bỗng nhiên lão nắm tay tôi :

— Con ơi con, con ở đâu lại tới đây đề nên duyên vợ chồng trong xóm này. Con xứng đáng lắm, con là dân Bắc Kỳ phải hôn ? Ngày xưa ngài Lê văn Khôi cũng là dân Bắc Kỳ. Ngài Lê văn Khôi có một cọng rau muống lòng thông ở lỗ đít, con có hôn ?

Mọi người cười rầm, tôi ngượng chín người. Tôi thấy ngà ngà hơi men, tôi bắt đầu nói mạnh :

— Con gái bác ở đâu lạc vào xóm này ?

— Nó là đồ nhập cảng từ bên tây, một thằng lính Lê Dương nhập cảng vào vợ tao, vợ tao đẻ ra nó, nó lại là con tao. Đồ tây quí lắm chứ bộ. Vậy mà tao nuôi nó bằng giá sống đó. Hà, hà, du, ền kỳ ngộ. Tao không có đòi gì hết, vợ chồng mà chỉ cần cho tao, mỗi ngày một bữa nhậu xoàng. Tao sẽ làm vườn cho mày, sửa nhà và trông con cho mày. Vậy thôi. Tao nói dứt dặt vậy đó, có bà con đây làm chứng.

— Nhưng con gái bác không ưng tôi thì sao ?

— Ưng, ưng liền, nó chịu mày hết sức vậy đó, nó có nói với tao.

Tôi hoang mang :

— Nói với bác hồi nào ?

— Nó khen mày là người đáng hoàng, dân thần chú. Nó mới nói với tao mấy hôm rày.

— Vậy đâu đã chắc cô ấy ưng ?

— Ưng là cái chắc, tao rành đời mà mày, nghe nó nói cái tao hiểu liền, tao biết nó đề ý đến mày. Nhưng con gái nó đâu có nói ra miệng, tâm lý mà vậy ! Mày khờ khờ vậy đó thì biết bao giờ mới có vợ. Tao cho mày hai ngày o nó. Nó đẹp vậy mà chưa xứng đáng với mày sao ? Hay mày khi bố con tao nghèo ?

Tôi xuống giọng an ủi lão : Đầu có vụ đó, tôi bình dân mà bác. Lão cười khả khả khoái chí tử. Những người trong quán nhậu lần lượt ra về. Tôi và lão già vẫn uống lai vai, lão già nói luyên thuyên từ chuyện nọ sang chuyện kia. Lão trở lại chuyện ngôi mộ đá trong nhà tôi :

— ...một đêm kia hồ tướng Phan Nha của ngài Lê văn Khôi đang ngồi uống rượu ngắm trăng với phu nhân thì có quân báo bọn triều đình tới khiêu chiến dưới thành. Hồ tướng Phan Nha bóp nát ly rượu trợn mắt quát : Cha chả là tức, đêm hôm khuya khoắt bọn gà chết còn muốn đánh nhau vậy đề ta ra xách vài cái đầu về cắt tai nhậu rượu chơi. Nói xong ngài xách đao nhảy lên ngựa không thêm mặc giáp trụ. Ngài không quên dặn phu nhân hâm rượu cho nóng chờ ngài về cùng vui. Đơn thương độc mã ngài phóng như bay ra trận tiền. Quân trên thành giục trống trợ oai. Qua giờ tí ngài phóng ngựa vào thành, trên cổ ngựa treo lưng lửng mười cái đầu lâu, trong đó có cả đầu tướng địch. Ngài vừa cười ha hả vừa phóng ngựa như bay vào thành để kịp uống rượu. Khi phu nhân thấy chồng về thì tất tả chạy ra đón. Ngài ngồi trên ngựa ngửa mặt lên trời ha hả cười, ném mười cái đầu lâu xuống cho ba quân xem, khi dứt hơi cười, ngài té nhào xuống ngựa. Lúc đó mọi người mới

nhận ra ở lưng ngài ghim một mũi tên, máu chảy ướt đầm áo. Ngài nhìn quân tướng xung quanh mỉm cười trợn mắt nói : Ta buồn vì không bị địch quân giết mà bị chính quân nhà, trong bọn người có kẻ bội phản. Ta tiếc cho trí lớn của Lê văn Khôi, ôi mong ba vương. Đồi mắt ngài dịu lại khi nhìn thấy phu nhân, phu nhân khóc nức nở Hồ tướng Phan Nha bỗng buồn bã : Phu nhân ở lại, ta đi, mong lớn của ta đến đây là dứt. Nói rồi ngài nhắm mắt. Hơi rượu vẫn chưa hết.

Lão già khả luôn miệng, lão chớp chớp cái miệng. Tôi hỏi :

— Sao bác biết chuyện đó ?

— Ông nội tao phục vụ dưới trướng ngài, chính ông chứng kiến, tao nghe chuyện này đến thuộc lòng. Thiệt là một dũng tướng vô địch có một không hai.

Lão hớp thêm một ly rượu nữa :

— Sau khi chôn cất xong, phu nhân thương như chồng cũng tự tử chết theo, thiệt vẹn tình vẹn nghĩa. Ngài Lê văn Khôi chôn cất hai người cạnh nhau để sống làm chim liền cánh, chết làm cây liền cành. Đó chính là hai ngôi mã đá trong nhà mày hiện nay.

Đêm khuya dần. Trăng sáng vắng vạc ngoài nghĩa địa. Những cây thập tự giá trắng toát dưới ánh trăng bạc. Tôi và lão già đi nhau về. Trên con đường gập ghềnh lão lè nhè hát : Như chim liền cánh như cây liền cành. Tới một khúc quanh bỗng nhiên lão hỏi tôi :

— Mày nghĩ sao lại mua nhà tuốt tận trong xóm này ?

Tôi nhìn con đường gập ghềnh thấp thoáng bóng trăng :

— Tôi nghe nói ít lâu nữa chánh phủ sẽ phóng một con đường qua xóm này, đâm ngang từ đường Chi Lăng sang miệt Tân Định, căn nhà của tôi sẽ có giá trị vì ở ngay cạnh lộ.

— Thiệt vậy sao ?

— Thiệt mà !

Lão già đưa mắt nhìn khắp vùng :

— Đầu có ai ngờ xưa kia nơi đây là bãi chiến trường sông máu núi xương, nơi đây vợ con tao đã chết, bao nhiêu người đã chết. Ngày xưa loạn quân Lê văn Khôi. Hai chục năm trước là bờ cõi của Việt Minh. Mày quí đã hoành hành ở đây... tao biết nhiều quá. Bao nhiêu là biến cố, bao nhiêu thay đổi... Ờ, ờ, tao lại nghe thấy tiếng loa rồi. Tao không muốn thấy chúng trở lại đây, mày thấy đó hết đất chôn rồi.

Lão già lắc đầu liên liền, giọng lão hờn hển và nét mặt kinh hoàng :

— Tao cứ uống rượu vào là lại nghe thấy tiếng loa, kỳ quái thiệt.

Lão già từ giã tôi ra về, lão đi xuống con dốc, ở đó thưa cây cối, tôi nhìn theo, bóng lão mờ dần dưới

ánh trăng bạc. Tiếng nói của lão vắng
vắng từ miệt ruộng cạnh bờ sông vọng
lên: *Tên Việt gian Nguyễn văn Khôn là kẻ
đại gian đại ác, để xây dựng cách mạng, nhân
dân tuyên án chặt đầu kẻ phản bội dân tộc.* Từ
hai mươi năm nay tiếng loa vẫn sống
dậy trong đầu lão già hằng đêm.

Tôi chợt liên tưởng đến những nhát
mã tấu chém xuống, những tiếng thét
hối hùng, tiếng chửi rủa. Buổi sáng
ngày hôm sau người ta nhìn thấy
những cái đầu chưa lia cò ở ruộng.

Bất chợt tôi đưa tay lên sờ cổ. Tôi
rùng mình, tóc gáy dựng đứng. Con
đường sáng bạc ánh trăng mù mù
sương đêm. Bóng lão già kỳ quái mất
tâm. Đêm chuyển mình trong tiếng
đại bác từ phương xa vọng về.
Rượu ngấm Tôi hoa mắt ôm đầu
chệnh choạng trở về. Tôi nghe như
có tiếng thép khua động đầu đây,
tiếng lưỡi dao mã tấu xé gió vút
xuống. Tiếng thét hối hùng. Tôi lao
đào gục ngã dưới chân dốc. Tôi còn
mơ hồ cảm thấy móng tay mình cào
xuống đất lạnh. 11.1965 ■



Jean Paul Sartre

tiếp theo kỳ trước ■

Sartre lại trở về với lối lập thuyết
tiên thiên (a priori) của mình trước
đây. Sở dĩ Sartre có lần ca tụng cộng
sản vì ông thấy cộng sản quá đề cao
đến giai cấp thợ thuyền. Nhưng Sartre
là một người chủ trương triết thuyết
hiện sinh, nên ông đưa ra hay nhấn
mạnh đến kinh nghiệm cụ thể nhưng
triết thuyết hiện sinh là một trừu
tượng lạ lùng.

Khi viết *Réflexions sur la question juive*,
Sartre cho rằng những người chống
Do Thái đều là những kẻ tiểu tư sản
vô lý hay đây là một hiện tượng tiểu
tư sản. Sartre đặt trọng tâm vào việc
đả kích, lên án những thứ người tiểu
tư sản tại Pháp hay có thể nói những
khốn mặt tiểu tư sản tại Âu châu.

Những tư tưởng của Sartre trong
việc đi tìm một căn bản cho vấn đề
trách nhiệm chính trị và vấn đề giá
trị con người thật nghiêm trọng.
Chúng ta không đòi hỏi để chúng ta
trở thành một người hiện
sinh hay một người Mác xít
nào đó, nhưng với ý niệm
trách nhiệm của Sartre về vấn đề
chính trị và giá trị con người hiện
tại được coi là một tấm gương cho
những ai muốn lãnh đạo chính trị,
cho những ai cảm thấy rằng mình
xứng đáng là một chính trị gia thiên
ai muốn đưa quốc gia và nhân loại
này ra khỏi những cuộc chiến tranh
phi lý, vô nhân đạo, ra khỏi những
tranh chấp ý thức hệ, ra khỏi những
tù túng của một con người vô giá trị
trong xã hội hiện đại. BÙI NGỌC DUNG ■

những điều nói với kim - hạnh

■ tiếp theo trang 11

xe Hạnh chờ. Anh cũng sẽ không sao quên được lần đón Hạnh ra về
ở trường Diên Hồng và sau đó, Hạnh chờ anh đi ăn tối. Ngày mai
anh lên Đà Lạt, anh đi trong sự hiểm nguy để thấy rằng đất nước
mình không như Sài Gòn. Con đường lên đó quanh co, anh đi trong
núi quanh co để thấy rằng quê hương mình không chút êm đềm từ
ngày lập quốc. Anh đi trong sự hiểm nguy, trong núi quanh co để
yêu mến đất nước mình. Trong sự hiểm nguy, trong núi quanh co,
anh mang theo sự lớn khôn bao dung của Hạnh như chị, như mẹ,
như rất đối vợ hiền. Em yêu dấu, mai anh đi, trước khi lên xe anh
sẽ ngả mũ chào tạm biệt Sài Gòn. Trong Sài Gòn có Hạnh. Và Hạnh
phải có mặt thường xuyên trong hành trình của anh — Suốt đời nếu
Hạnh bằng lòng.

Hỡi Thủy, hỡi Linh, tôi không phân bội các em. Tôi đã nhiều
lần ngỏ ý dừng lại suốt đời, thế nhưng, các em đã từ chối, các em
đã chân thành, sòng phẳng từ chối, thế thì, sự tiếp tục lên đường
của tôi không phải là sự phân bội. Anh không là thần thánh.

Kim Hạnh,

Anh cảm ơn em, anh chân thành cảm ơn em đã ngó xuống đời
anh đúng lúc anh đang đứng trên bờ vực sự khô cằn, cháy rụi. Em
đã là thứ ơn phúc sinh. Mai sau dù có bao giờ, anh sẽ tưởng nghĩ
đến cô. Một lần sống lại tâm hồn. Một kỷ niệm đẹp rất đối vàng son.
Mai anh đi, đi trong hiểm nguy, đi trong quanh co. Mai anh tạm
biệt Sài Gòn. Tạm biệt trong sự quên đau khoái lạc cùng cực. Mai
anh không có mặt ở đây nhưng nỗi nhớ thương anh gói đầy tất cả,
hết sạch.

Cầu mong em ở lại bình yên. Cầu mong em tháng ngày theo sau
đắm đắm. Anh yêu nỗi đắm đắm, anh thấy nỗi bình yên trên khuôn
mặt mang dáng xuân hồng là em. Em yêu dấu, anh sẽ cố gắng để
che chở cho Hạnh, thế nhưng, cố định cho anh đến đâu, trong đời,
hỡi Hạnh. Già-từ Sài Gòn yêu dấu, em yêu dấu, quê hương yêu dấu. ■

qua cái chết của những đồng nghiệp

■ tiếp theo trang 11

Cho đến ngày 4 tháng 11 vừa qua, đã có bốn phóng viên ngoại quốc tử trận
trên đất nước này vì nhiệm vụ của họ. Đầu tiên là Bernard Kolenberg của hãng AP.
Rồi Jerry Rose của Washington Post. Rồi Huỳnh Thanh Mỹ của AP. Và rồi Dirkey
Chapelle của National Observer. Họ đã chết ở Chu Lai, Cần Thơ. Họ đã ngã ở Nam,
ở Trung. Họ là trong số những người đã gọi tên lần đầu tiên các địa danh nhỏ bé
heo hút của Việt Nam. Họ đi xác định cho chúng ta những điều chúng ta không bao
giờ, hay rất ít khi nhìn thấy tận nơi, nghe thấy tại chỗ. Nhưng điều ấy còn đang
xảy ra trên mảnh đất này.

Có nhiều cách để giải thích sự vắng mặt của những người làm nhiệm vụ
thông tin chiến tranh. Và sự thiếu sót tài liệu, địa lý chẳng hạn. Không đủ phương
tiện chẳng hạn. Nhưng cách nào cũng làm cho chúng ta buồn. Cách nào cũng đặt
ra cho chúng ta những thắc mắc không giải quyết được. Vấn đề chính thì vẫn không
tay đổi: làm thế nào để gọi đích danh từng miếng đất quê hương?

HÀNG NGÀY
ĐỌC BÁO NÀO?

Tin Sớm

- Đọc ký sự của NAM ĐỊNH
và mục THẾ GIỚI THỜI ĐÀM
do một cây bút lão luyện phụ trách
- Võ hiệp hay nhứt của KIM DUNG
MA NỮ ĐA TÍNH
- Một truyện trinh thám bằng tranh của
PHẠM DIỆP

NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO
đã cho phát hành

Quỳnh Hương

của
ĐOÀN - QUỐC - SĨ

anh meaulnes

TRÊN bờ gần đó âm tĩnh lạ lùng. Chiếc thuyền lướt đi chỉ nghe tiếng máy và tiếng nước vỗ nhẹ. Tường như đang giữa mùa hè vậy. Ý hẳn thuyền sẽ ghé vào một nơi vườn tươi đẹp của một khu nhà mát ở thôn quê? Cô gái sẽ mang cây dù trắng đi dạo. Cho tới chiều vẫn nghe tiếng chim cu thán thở... Nhưng chợt một cơn gió lạnh thổi tới nhắc các du khách trong buổi hội kỷ niệm này rằng đang tháng chạp.

Thuyền ghé trước một khu rừng thông. Ở bên, các du khách đứng sát vào nhau vì phải đợi một lát cho người lái dưới thuyền mở khóa hai cánh cửa lên bến... Sau này anh Meaulnes hồi hộp lắm sao khi nhớ lại phút giây mà, trên bờ đầm, anh được ghé thật gần khuôn mặt bây giờ đã tan biến mất của cô gái! Anh đã ngắm bằng tất cả sự chăm chú của hai mắt, cái bán diện thanh khiết kia đến độ mắt anh gần đắm lợ. Anh còn nhớ đã trông thấy, khác nào một điều bí mật tế nhị mà nàng đã trao gửi cho anh, đôi chút phấn dính trên má nàng...

Lên bờ mọi sự đều được sắp đặt như trong một giấc mơ. Trong khi đám trẻ con cười đùa chạy nhảy, từng bọn họp lại tản mát trong rừng, Meaulnes bước vào một đường mòn, theo cô gái đang bước đi chừng mười bước ở phía trước anh. Anh tới gần cô gái mà chưa kịp suy nghĩ gì, anh nói rất gần gũi:

— Cô đẹp quá!

Nhưng cô ta không đáp, bước rảo lên, rẽ sang một con đường ngang. Nhiều du khách khác chạy chơi quanh những lối đi rộng, ai nấy tự do, mặc sức thả bước đi. Chàng thanh niên tự trách mình rất hăng vì sự vụng về, thô lỗ, ngu xuẩn của mình. Anh tha thân bước đi, tin chắc rằng anh sẽ không tìm lại được con người duyên dáng đó nữa thì chợt anh trông thấy nàng đi ngược lại, bắt buộc phải đi ngang mặt anh trên lối đi nhỏ. Nàng lấy hai tay khép vạt chiếc áo ngự hàn rộng. Chàng nàng mang đôi giày đen để hở rất nhiều. Hai cổ chân của nàng mảnh mai đến độ như chính thoáng lại cong xuống cho ta phát sự tưởng sắp gãy.

Lần này chàng trai cúi chào và nói nhỏ:

— Xin cô tha lỗi cho tôi nhé?

Nàng trang nghiêm đáp:

— Tôi tha lỗi cho ông. Nhưng tôi còn phải chạy đi với bọn trẻ, vì hôm nay họ là chủ. Thôi từ biệt ông.

Augustin van nài nàng ngừng lại một lát. Anh vụng về nói, nhưng giọng nói bối rối, xao xuyến đến nỗi nàng phải chậm bước lại để nghe. Sau nàng nói:

— Tôi cũng không biết ông là ai nữa.

Nàng phát âm mỗi tiếng đều một giọng, dần từng tiếng một, nhưng tới tiếng cuối cùng thì giọng nói trở nên dịu hiền hơn. Sau đó nàng trở lại bộ mặt bình thần, miệng chúm lại một chút, cặp mắt xanh ngó thẳng ra xa. Meaulnes đáp:

— Chính tôi cũng không biết cô là ai nữa.

Bây giờ hai người đi vào một khúc đường không có bóng rợp, từ xa đã trông thấy các du khách tụ tập quanh một căn nhà trơ trọi ở giữa đồng. Cô gái nói:

— Đây là 'nhà của Frantz'; tôi phải từ biệt ông.

Nàng do dự, mỉm cười ngó chàng và nói:

— Tên tôi ư? Tôi là cô Yvonne de Galais.

Rồi cô gái chạy mất.

'Nhà của Frantz' khi đó không có người ở. Nhưng Meaulnes thấy các du khách chen chúc trong nhà lên cả tới tầng gác xép. Anh cũng chẳng có bụng dạ nào ngắm kỹ nơi anh đang đứng: mọi người vội vàng ăn một bữa toàn những món người đem theo ở dưới thuyền, lối ăn này không hợp thời chút nào, nhưng ý hẳn đám trẻ nhỏ đòi như vậy; ăn xong thì trở về. Meaulnes tiến lại gần cô de Galais, khi anh trông thấy cô ta bước ra. Anh tính trả lời câu hỏi của nàng khi này. Anh nói:

— Tên tôi sắp nói với cô còn đẹp hơn nhiều.

Nàng vẫn trang nghiêm như trước, hỏi:

— Sao ư? Tên gì đó?

Nhưng anh chàng ngại rằng vừa lỡ nói một lời ngu xuẩn nên không đáp. Sau anh tiếp:

— Tên tôi là Augustin Meaulnes, tôi đi học.

Nàng nói:

— Ô! ông đang đi học?

Rồi hai người còn nói chuyện với nhau một lát. Họ nói rất chậm, câu chuyện tràn đầy hạnh phúc, tràn đầy tình bạn. Rồi thái độ của cô gái thay đổi đi. Không xa xôi, trang nghiêm như trước, nhưng bây giờ cô ta xem ra như e ngại điều gì. Tường như nàng e sợ những lời Meaulnes sắp nói ra và lấy làm bối rối từ lúc chưa nói. Nàng run rẩy đứng bên chàng, như một con chim én tạm đậu xuống đất nhưng đã hồi hộp muốn bay đi.

Nàng đáp lại những dự định mà Meaulnes nói ra:

— Vô ích! Vô ích!

Nhưng khi anh dám xin phép nàng một ngày kia được trở lại thăm nơi trang viên tốt đẹp này, nàng đơn sơ đáp:

— Tôi chờ anh.

Hai người đi tới gần bến thuyền. Nàng chợt ngừng lại, mơ màng nói:

— Chúng ta như hai đứa trẻ; chúng ta đã quên rõ trong một lúc.

nguyên tác của
ALAIN FOURNIER
m ặ c đ ỗ
dịch

Lần này không nên lên cùng một chiếc thuyền nữa. Thôi từ biệt, anh đứng đi theo tôi nhé.

Meaulnes sững sờ trong một lát, đứng ngó nàng bước đi. Sau đó anh cũng bước lên. Lúc đó cô gái, ở xa xa, khi sắp một lần nữa lần vào trong đám đông các du khách, ngừng lại và quay về phía anh, lần đầu tiên nàng ngó anh rất lâu. Phải chăng nàng có ý ngăn anh không được đi theo? Hay nàng có câu chuyện gì muốn nói với anh nữa?...
Khi mọi người trở về tới trang viên thì bắt đầu cuộc đua ngựa trên một bãi cỏ rộng, ở sườn đồi, ngay phía sau trại. Đó là phần cuối cùng của ngày hội. Theo dự tính của mọi người cặp vợ chồng chưa cưới phải về kịp để dự và Frantz sẽ đứng ra chỉ huy hết.

Tuy nhiên cuộc đua phải khởi sự vắng mặt Frantz. Các cậu trai bạn đồ kiêu nài ngựa, còn các cô gái bạn đồ kiêu nữ kỵ binh, con trai thì dẫn những con ngựa non còn hăng máu được trang điểm bằng những dải lụa, con gái thì cỡi những ngựa già để bảo. Giữa những tiếng cười, tiếng la của trẻ con, những lời thách đố và những tiếng

chuông ngân dài, tường như đang đứng ở trên thảm cỏ màu lục một trường đua ngựa nhỏ xíu.

Meaulnes nhận ra Daniel và mấy cô gái đội mũ có lông chim nằm trước anh có nghe tiếng nói ở lối đi trong rừng... Ngoài ra cuộc đua anh không hề lưu ý tới, anh chỉ hồi hộp chờ ngó thấy trong đám đông chiếc mũ duyên dáng có điểm những bông hồng cùng là chiếc áo ngự hàn màu hạt dẻ. Nhưng cô de Galais không có mặt. Anh còn đang tìm kiếm thì một hồ chuông cùng những tiếng la vui vẻ báo hiệu cuộc đua chấm dứt. Một cô gái cỡi con ngựa cái già lông trắng chiếm giải nhất. Cô bé hân hoan cỡi ngựa đi qua, cái dải mũ phát phơ bay trong gió...

Rồi bỗng trở lại im lặng. Cuộc đua đã hết mà Frantz vẫn chưa về. Mọi người do dự trong chốc lát; ai nấy bàn bạc với nhau một cách ngượng ngùng. Sau hết, từng bọn một, ai về phòng này để im lặng và lo lắng đợi cặp vợ chồng chưa cưới về.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

Cuộc đua ngựa kết thúc sớm quá. Lúc đó mới bốn giờ rưỡi, trời hãy còn sáng, khi anh Meaulnes trở về phòng, trong đầu tràn đầy những biến cố kỳ lạ đã xảy ra trong ngày. Anh ngồi ở trước bàn, không có việc gì làm để đợi bữa ăn tối và buổi dạ hội sẽ tiếp theo sau đó.

Cơn gió giống như đêm đầu tiên lại bắt đầu thổi mạnh. Nghe khác nào tiếng giông nước xoáy hay tiếng thác nước đổ ào ào. Tám chân trước lò sưởi thỉnh thoảng lại đập mạnh.

Lần đầu tiên Meaulnes cảm thấy trong lòng nỗi khác khoải nhờ nhẹ xâm chiếm ta vào lúc sắp tàn những ngày tốt đẹp quá. Một lát anh nghĩ nên đốt lò sưởi, nhưng anh cố gắng mãi không nhắc lên được tấm chắn trước mặt lò đã ban rồi. Anh bèn quay ra xếp đặt các món đồ trong phòng. Anh treo những chiếc áo đẹp lên mắc, xếp dọc theo tường những chiếc ghế bành lung tung, tường như anh đang muốn lưu lại đây một thời gian dài.

Nhưng nhớ ra rằng anh cần sẵn sàng để có thể ra đi bất kỳ lúc nào, anh xếp kỹ lưỡng trên lưng ghế, coi như một bộ đồ để bận khi đi xa, chiếc áo khoác ngoài cùng các quần áo học trò khác của anh; dưới gầm một chiếc ghế anh để đôi giày có đóng cá sấu hay còn lem những bùn.

Rồi anh trở lại bình tĩnh hơn ngồi đó ngắm khắp chung quanh căn nhà anh đã thu dọn xong.

Thỉnh thoảng một giọt nước mưa rơi vào một vệt dài trên mặt tấm kính cửa mở xuống cái sân đậu đầy xe và ra cánh rừng thông. Thờ ải hơn từ khi anh thu dọn xong gian buồng, anh chàng cao lớn cảm thấy hoàn toàn sung sướng. Anh đứng đó, bí mật, xa lạ, giữa một khung cảnh không quen biết, trong căn phòng mà tự anh đã lựa chọn. Nhưng gì anh đã nhận được vượt quá xa những hi vọng của anh. Bây giờ còn sung sướng hơn đối với anh là hồi tưởng lại khuôn mặt cô gái khi, trong gió lộng, quay lại ngó anh...

Trong khi mơ màng say đắm, trời đã tối đen mà anh quên không tắt đèn lên. Một luồng gió làm lay động cánh cửa phòng bên liền với phòng anh mà khung cửa sổ cũng mở xuống chỗ sân có xe đậu. Meaulnes tỉnh ra đóng cửa lại thì anh trông thấy thấp thoáng trong căn phòng có một luồng ánh sáng, như ánh sáng một ngọn đèn thấp trên bàn. Anh thò đầu qua cánh cửa hé mở. Có ai vừa vào đó, không chừng do lối cửa sổ, đang nhẹ nhàng bách bộ qua phòng. Cổ ngó cho kỹ thì thấy đó là một chàng thanh niên, còn trẻ lắm. Đầu trần, một chiếc áo khoác lúc đi đường xa quàng trên vai, gãi đi lại như muốn điên lên vì một nỗi đau không thể chịu nổi. Gió từ khung cửa sổ thổi bay chiếc áo khoác ngoài, mỗi lần gãi đi gần ngọn đèn hàng khuy mạ vàng le lói sáng trên tấm áo ngoài rất đẹp.

Gã huyết sáo một điệu gì nhẹ nhàng, hình như một điệu nhạc của thủy binh, như kiểu những thủy thủ vẫn hát cùng bọn con gái

trong các quán rượu ở bến tàu, cho thêm vui.

Một lát, giữa cuộc bách bộ nòng nẩy, gã bỗng ngừng lại, cúi xuống bàn, kiểm trong chiếc hộp một tập giấy... Qua ánh đèn, Meaulnes ngó thấy phần bên diện một gương mặt thanh tú, sống mũi cao, không có râu nhưng tóc rất rậm, rể bên. Gã thôi không huyết sáo nữa. Da mặt tái xanh, đôi môi hé mở, gã xem chừng kiệt lực, khác nào vừa bị đập một cú nặng vào ngực.

Meaulnes lưỡng lự không biết có nên, vì kín đáo, rút lui ra hay tiến lại lấy tình bạn đặt tay lên vai gã và gọi chuyện. Nhưng gã ngừng đầu lên, trông thấy anh. Gã ngó anh trong một giây, rồi, không quay lại, tiến tới gần, cố lấy giọng rắn rỏi, nói:

— Thưa ông, tôi không được quen ông. Nhưng tôi rất sung sướng được gặp ông. Nay ông tiện ở đây, tôi phải giải bày với ông mới được... Đây!

Gã xem ra lưỡng lự lắm. Khi gã nói "Đây!" xong, liền nắm lấy ve áo Meaulnes như để tập trung ý nghĩ. Rồi quay mặt ra phía cửa sổ, như muốn suy nghĩ trước những điều sẽ nói, rồi chớp mắt — Meaulnes hiểu rằng gã đang hết sức muốn khóc.

Gã nuốt một lần bao nhiêu những đau đớn của tuổi trẻ và ngó thẳng ra phía cửa sổ, khẽ bằng một giọng lợt lạt:

— Đây, thế này: hết rồi; buổi hội đã chấm dứt. Ông có thể xuống cho mọi người hay tin như vậy. Tôi trở về có một mình. Ý trung nhân của tôi không tới đây. Vì nghĩ ngại, vì sợ hãi, vì thiếu tin tưởng... Với lại, thưa ông, tôi sẽ giải thích cho ông hiểu...

Nhưng gã không thể tiếp tục được; cả gương mặt gã nhăn nhúm lại. Gã chẳng giải thích chi hết. Chợt gã quay đi, chạy vào trong bóng tối lục lọi trong những ngăn kéo đầy quần áo và sách vở. Gã nói:

— Tôi sắp sửa soạn đề ra đi nữa. Đừng ai làm phiền tôi hết.

Gã xếp trên bàn nhiều món đồ, một hộp đồ dùng rửa mặt, một khẩu súng ngắn.

Meaulnes bối rối quá bèn lui ra không dám nói với gã một lời, cũng chẳng bắt tay chào nữa.

Dưới nhà mọi người dường như đã tiến đoán được điều gì. Hầu hết mọi cô gái đều đã thay quần áo khác. Trong căn nhà chính bữa tối đã bắt đầu, nhưng vội vàng, lộn xộn, như đang khi sắp khởi hành.

Mọi người chạy đi chạy lại không ngớt từ nơi nhà bếp và phòng ăn tới những căn buồng phía trên và với khu chuồng ngựa. Những người đã ăn xong họp nhau thành từng bọn đang từ giã nhau.

Meaulnes hỏi một anh chàng nông dân đang vội vàng ăn cho xong, đầu đội chiếc mũ bằng da, chiếc khăn ăn cài trên áo gi-lê:

— Có chuyện gì thế?

Chàng kia đáp:

— Chúng tôi ra về Quyết định đột nhiên. Lúc năm giờ chúng tôi chỉ còn lại toàn là khách. Chúng tôi đã đợi tới mức cuối cùng. Cặp vợ chồng chưa cưới không thể về kịp. Có người ngờ ý: Hay chúng ta đi về... Thế là tất cả mọi người sửa soạn ra về.

Meaulnes không đáp. Bây giờ có ra đi anh cũng không thấy hệ gì. Anh đã chẳng đi tới cùng cuộc phiêu lưu rồi sao?... Lần này anh

đã chẳng nhận được hết những gì anh ao ước rồi ư? Anh không còn kịp để hồi tưởng lại câu chuyện đẹp trao đổi ban sáng. Bây giờ thì phải ra đi. Nhưng rồi đây anh sẽ trở lại — lần này sẽ không phải mạo nhận nữa...

Anh nông dân kia cũng trạc tuổi anh, nói tiếp:

— Nếu anh cũng về với bọn tôi thì mau mau thay quần áo đi. Chúng tôi đợi anh.

Anh vội chạy đi, bỏ mặc bữa ăn đang dở, cũng quên không nói cho khách biết điều anh đã biết. Đồng cỏ, khu vườn và nơi sân trước tối đen. Đêm hôm đó không còn đèn xếp ở các cửa sổ nữa. Nhưng dù sao bữa ăn này cũng giống như những bữa ăn sau đám cưới, những khách hạng xoàng, ý hẳn đã uống say, cùng cất tiếng hát. Càng ra xa Meaulnes càng nghe thấy những điệu hát ở quán rượu vắng tới tấp, tiếng hát từ khu vườn mà hai bữa nay đã chứa đựng bao nhiêu duyên dáng và bao nhiêu sự lạ lùng. Và đây là lúc bắt đầu của sự bối rối, của sự tàn phá. Anh đi ngang ao thả cá, nơi mà mới sáng nay anh vừa ngắm bóng mình. Mọi sự vật xem ra đã thay đổi hết... — cùng với bài hát kia, được mọi người đồng thanh hát lại, anh nghe thấp thoáng từng đoạn:

Em từ đâu trở lại thế, hỏi có bé quá tự do?

Mà em rách

Đầu tóc em rối bù...

hay bài này nữa:

Giày của tôi màu đỏ...

Thôi từ biệt các bạn tình...

Giày của tôi màu đỏ...

Thôi từ biệt, không ngày trở lại!

■ còn nữa

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

GITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ



nhà sách
tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noel chúc Tết

VỪA XẢY RA

ĐANG NÓI TỚI



bùi ngọc dung

Tác phẩm Kim Vân Kiều được phiên dịch sang Anh ngữ.

Tác phẩm không tiền khoáng hậu của thi hào Nguyễn Du Kim Vân Kiều mới đây đã được phiên dịch sang Anh ngữ. Bản dịch của ông Lê Xuân Thủy và do nhà Khai Trí xuất bản.

Sách dày 400 trang, có nhiều tranh Trung Hoa và gồm một số câu thơ nguyên tác và phần giải thích bằng Anh Ngữ. Lời đề tựa của ông Edward C. Britton, cố vấn Hoa Kỳ về vấn đề giáo dục và lời của bác sĩ Nguyễn Văn Thọ, người đã chiếm giải Lecomte De Nouy năm 1960. Điều đáng tiếc nhất là dịch giả Nguyễn Xuân Thủy đã không trình bày rõ ràng cách bố cục của *Truyện Kiều* dưới con mắt của độc giả Tây Phương (chia tác phẩm của Nguyễn Du làm 26 chương!) Hơn nữa cách phân chia không ăn khớp với nhau một cách mạch lạc. Ngoài ra ông Nguyễn Xuân Thủy đã trình bày *Kim Vân Kiều* của thi hào Nguyễn Du bằng một phương pháp luận lý (điều này Nguyễn Du không quen). Chẳng hạn như đặt vấn đề tài mệnh tương đố chi phối con người (câu 1 và câu 2) — Chứng minh bằng kinh nghiệm qua nhiều cuộc thay đổi nên chấp nhận thuyết tài mệnh tương đố (câu 3 và câu 4) — Giải thích bằng luật thừa trừ (bị sắc tư phong — câu 5 và câu 6) — Chứng minh thuyết tài mệnh tương đố bằng cuộc đời của chính nàng Kiều (câu 7 và câu 8).

Tuy có một vài khuyết điểm về vấn đề bố cục, dịch giả kể cũng đã công phu. Và các độc giả Âu Mỹ sẽ được dịp tìm hiểu nền văn chương Việt Nam và có thể hiểu biết một phần nào tâm hồn người Việt Nam.

Tính chất dân tộc trong tranh của Thuận Hồ

Hạ tuần tháng 10 vừa qua, tại Pháp Văn Đồng Minh Hội ở Saigon, họa sĩ Thuận Hồ đã cho triển lãm 70 họa phẩm. Ông là một họa sĩ đã đứng tuổi. Các họa phẩm của Thuận Hồ đều bằng sơn dầu và một số than chì. Các sắc thái dân tộc tính đều nổi bật trong tranh của ông (phong cảnh nông thôn, chân dung các thiếu nữ

Việt Nam, thuyền buồm, xe thô mộc v.v...). Đây là lần thứ 21 mà họa sĩ Thuận Hồ đã cho triển lãm các họa phẩm của ông. Điều mà chúng ta ghi nhận là họa sĩ đã cố gắng rất nhiều trong việc khai thác những đề tài có tính cách dân tộc. Đường lối hội họa của Thuận Hồ tuy theo một mức độ chậm chạp và tuần tự nhưng điểm đặc biệt là các họa phẩm của ông không hề xa lạ quần chúng Việt Nam.

Một phụ nữ bí mật người Pháp có liên quan đến vụ hai nhà văn Nga-sô (Sinyansky và Daniel) bị bắt mới đây.

Theo các nguồn tin đồn trong giới trí thức Mạc Tư Khoa (hãng thông tấn A. F. P loan báo ngày 7-11-65) thì một phụ nữ bí mật người Pháp đã dính líu vào vụ bắt bớ hai nhà văn Nga-sô (Sinyansky và Daniel) cách đây vài tuần lễ. Phụ nữ Pháp này thường được mệnh danh là « Bà Hélène ». Bà bị tình nghi là chuyển các tác phẩm tiểu thuyết của các nhà văn Nga-sô Sinyansky sang ngoại quốc để xuất bản.

Tuy nhiên vụ bắt giữ hai nhà văn Nga-sô trên đây chưa được người ta xác nhận chính thức nhưng cũng đã gây một mối xúc động sâu xa trong giới văn học nghệ thuật Nga-sô. Ngoài ra, hình như nhà cầm quyền Nga-sô đã tịch thu được tại Brest một tập bản thảo giữa lúc « Bà Hélène » từ Pháp sang và sửa soạn rời lãnh thổ Nga-sô.

Theo những tin tức thu thập được của nhiều nguồn tin bán chính thức thì nhà văn Sinyansky là một nhà phê bình văn học khá nổi tiếng và ông từng là cộng sự viên của Viện Văn Học Thế Giới (L'Institut de Littérature Mondiale), tại thủ đô Mạc Tư Khoa. Sau khi bị bắt giữ, nhà văn Sinyansky đã thú nhận chính ông đã ký tên bút hiệu Abram Tertiz qua một số tác phẩm tiểu thuyết đã được xuất bản tại Tây Phương một cách lén lút và bí mật. Trong các tác phẩm văn chương này nhà văn Sinyansky đã mô tả bầu không khí ngột ngạt và u buồn của đời sống Nga-sô.

Nhà văn cũng bị bắt giam với Siny-

■ xem tiếp trang 32

TRUYỆN DÀI doãn quốc sỹ

PHẦN 1

Đốt Biên giới

8

doãn quốc sỹ

NGUỜI đàn bà đó lấy lẽ một ông huyện, càng về sau bà càng trở nên phốp pháp nhưng vẫn đẹp, ít ra là đối với ông bác cháu, và chắc chắn là Bác vẫn say mê bà như hồi còn trẻ. Ông huyện mất, bà mắc chứng hoại thư phải cưa một chân khoảng tròn đùi gối, Bác đến thăm bà, lúc đó bà đương nằm trên ghế xích đu. Mỗi tình già cho đến lúc đó vẫn là cảm lạnh, có bao giờ thổ lộ. Bác nói với bà : « Chị thấy khỏe chứ ? » Bà đáp : « Cảm ơn anh, khỏe » Bác nói : « Chị cho phép tôi đo khoảng đùi còn lại của chị xem họ cưa ra sao. » Bà đáp : « Vâng ! » Và Bác hơi khom người xuống trình trọng đặt gang tay vào khoảng đùi còn lại của « mối tình cũ »

— Sao anh biết chuyện đó ? — Huyện khanh khách cười hỏi — Sao anh biết là ông bác yêu bà kia ?

— Thì cứ xem cách người thường kể lại chuyện đó, kể bằng một giọng thành khẩn có run run vì cảm động gương mặt vẫn nghiêm trọng, người cha là thanh tra, bên học giới vẫn có những sự trang nghiêm không phải lối do méo mó nghề nghiệp mà ra. Châu tin rằng Bác sẽ đi sau này chết nhắm mắt được là vì đã một lần được sờ vào đùi — dù là cái đùi cụt — của « mối tình cũ » !

Huyện cười ròn, thật ròn, nàng chỉ Thuận :

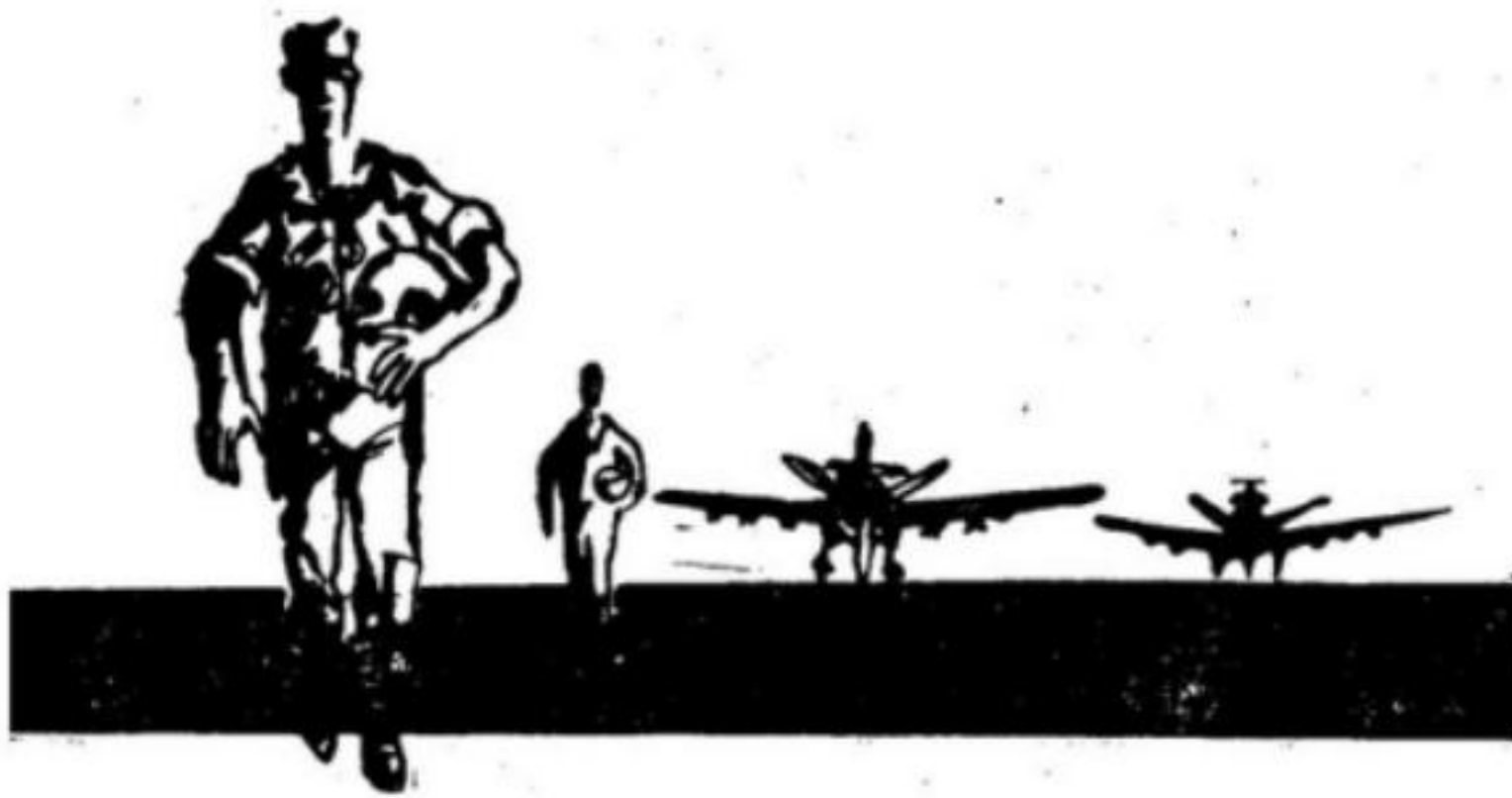
— Anh thực trẻ không tha già không thương nhé !

Ánh hồng phía trời Tây xa đã tắt hẳn tự bao giờ, bóng tối càng tràn ngập dưới dàn thiên lý, chị Ninh đã ra sân tự lúc nào, nhìn Thuận giây lâu rồi nói :

— Vào ăn cơm chứ Thuận !

Trong lúc ăn cơm, một lần Thuận chợt nói với chị Ninh :

— « Dịp nghỉ cuối tuần này em lên Đà-Lạt chị Ninh ạ. » Và khi nghe anh Bằng nói « Cậu lên Đà-Lạt thật à ? » Thuận mới giật mình kiểm soát



củi đầu

doãn quốc sỹ

củi đầu

doãn quốc sỹ

lại ý nghĩ để biết là mình vừa phát biểu ý kiến muốn đi Đà-Lạt.

Ăn cơm xong Thuận lên giường nằm đọc sách cho đến lúc có tiếng mưa rơi bên ngoài. Tiếng mưa thoát rờ rạc rồi mau dần đồng thời với tiếng vespa của ai ngoài đường nổ máy. Nhớ lại lần đó đưa chị Ninh lên Thủ Đức gặp Huyền một mình ở nhà, rồi khi trở về chắc chắn là vì hào hứng Thuận dận ga khá mạnh cho chiếc Lambretta lao vun vút trên xa lộ, chiếc dakota trên cao phía trước cùng đi một chiều và Thuận thấy như nó không nhúc nhích, rõ ràng Thuận bám sát lấy nó, mấy lần chị Ninh kêu lên đằng sau: « Nhanh quá cậu Thuận, tốp bót đi! » Tiếng mưa rơi đã thật mau và tiếng máy vespa của ai cũng êm đi trong tiếng mưa và càng êm khi xe bắt đầu chuyển bánh. Tiếng động cơ nhỏ dần rồi tắt hẳn, chỉ còn tiếng mưa rơi đều. Lát sau tiếng mưa nhẹ dần, nhẹ và đều như nhịp thở phập-phồng của Huyền khi ngồi đối diện nói chuyện với Thuận, bộ ngực tròn trịa mềm mại, không nhọn cạnh khiêu khích mà sao làm tâm hồn Thuận điên đảo!

Mưa vẫn rơi đều và dịu như hơi thở của Huyền, mưa vẫn rơi... vẫn rơi đều... Thuận nghĩ không đam mê nào đẹp bằng đam mê trong tình yêu, nó thiếu bông, nó tàn phá, nhưng phải công nhận là nó đẹp.

Mưa đã tạnh hẳn, Thuận chợt nhớ đến cái lạnh Đà-Lạt, thứ lạnh gây cô đơn, nhắc nhủ cô đơn, thứ lạnh a tòng. Một thằng bạn của Thuận đã nói: « Thằng nào lên Đà-Lạt mà chịu cô đơn là ngu! » Kể ra nó có lý.

Thuận tung chăn rón-rén ra ngoài. Trời đầy mây và trăng trung tuần đã ở trên đỉnh đầu. Thuận ngồi lại dưới giàn thiên lý.

Thuận nhớ lúc nói chuyện về ông bác với Huyền dưới gốc *mimosa* xong thì chị Ninh ra, câu chuyện chuyển sang vấn đề ăn ngủ điều độ. Chị Ninh nói:

— Thuận nó không hay thức khuya đầu thím Huyền ạ, thường thì chín giờ tối nó đã buồn ngủ dip mắt và lên giường nằm rồi.

Thuận bèn tiếp:

— Nhưng thường vào khoảng mười hai giờ khuya cháu sức thức và rất tỉnh, bật đèn xem sách, hay viết thư, hay tính toán điều gì.

Huyền hỏi:

— Anh thức như vậy đến mấy giờ?

— Thường thì một hay hai giờ sau là ngủ lại, lần này thật kỹ cho đến sáng.

Ngừng lại một giây Thuận tiếp:

— Giá thím Huyền đi chơi đâu khuya có quà muốn cho tụi này mà qua nhà vào khoảng đó nhìn thấy ánh đèn, chỉ gọi « ời » một tiếng là đã có cháu ra nhận quà liền.

Cả ba cùng cười và Huyền nói:

— Được, hễ có dịp nào như vậy tụi sẽ không quên gọi đến « ời » một cái.

Thuận thấy chị Ninh mỉm cười, nụ cười đượm tinh thần hài hước, rồi cả ba sang thăm ba mẹ Huyền ở villa kế cận. Cũng vừa đến lúc đó Thuận mới nhận ra Đà-Lạt đương vào mùa hoa anh đào nở, màu hồng đốm-đang mà vẫn kín đáo, phớt phớt mà vẫn dịu hiền. Buổi chiều Thuận gặp thằng bạn, thằng bạn từng tuyên bố « thằng nào lên đến Đà-Lạt mà chịu cô đơn là ngu », nó có xe và cả hai quyết định xuống đèo Bellevue chơi. Thoạt xe lướt trên những đỉnh cao tràn-trề ánh sáng, đây đó loang hồng màu hoa anh đào, rồi xe xuống dần theo những dốc chữ chi mát rượi bóng thông và lạnh lạnh hơi suối. Hai đứa dừng lại ở một mép đường đất đỏ, vắng mát rượi bóng thông co thụ, cô hoang dưới đất tuy xác-xơ nhưng sắc lá, nhọn mũi, đương ngả màu vàng dạ. Ngắm tí bên dưới xa đập Đa-Nhim đã hoàn thành, màu đất trắng phau từ chân đến đỉnh đập, gương nước đọng lại thành hồ bình thần phản chiếu ánh

trời, sát đó đường leo lên đỉnh núi màu hồng phớt mơ hồ như có phủ một làn sương chiều. Hai thằng lên xe tiếp tục xuống đèo, chui qua chiếc vòm xi măng cốt sắt đỡ lấy hai dòng ống dẫn nước của hệ thống thủy điện hai dòng ống song song vĩ đại trắng loáng màu nhôm, chắt ngắt tự trên đỉnh núi cao dẫn đường cho nước nhào xuống thành sức chuyển máy. Thuận nghĩ thầm: « Sức nước đó lao xuống mạnh như tình yêu đam mê! » Một đồn binh cheo leo bên bờ suối đã rộng lòng, nước chảy lấp lánh trong suốt đáy thấp thoáng những hòn cuội trắng trên nền đá đen. Con đường về Phan-Thiết đã bắt đầu trườn mình trên khoảng đồng bằng để lại phía sau cảnh trí cuối cùng của miền sơn cước với lá rừng đầy bờ suối phủ kín mái fibro của trại binh, với cây rừng phồn tạp vắt-vẻo trên một cảnh cao con chèo-bẻo cô độc cất tiếng hót nghe mà thương tâm với chiếc xe ngựa bánh lớn đương lên dốc, với khoảng ga xe lửa trăm gác, những toa chờ hàng màu xám tựa như bỏ hoang đã lâu ngày trên đường rầy... Xe của hai đứa đã trở lại gần tới đỉnh đèo, bắt đầu vào địa phận thị xã Đà-Lạt, Thuận chợt chú ý đến một cây anh đào độc chiếm một sườn đồi thoải thoải hoa phủ kín từ ngọn đến gốc, chắc chắn đây là cây anh đào nở hoa đẹp nhất của Đà-Lạt, đẹp nhất của mùa xuân. Xe lướt ngang qua cây anh đào rung động trong nắng chiều rất nhẹ chan hòa với gió. Thuận còn ngoái cổ lại ngắm một lần nữa, chao ôi, cây anh đào rưng rưng màu hoa phủ kín trông chẳng khác một cô gái tình nghịch khóa thân trên đồi vắng rồi rưng mình với tuổi trẻ của mình.

Thuận giật mình vì có tiếng chị Ninh:

— Thuận vào đi chứ ngồi khuya như vậy, sương!

■ còn nữa

cảnh tượng đêm nay truyện ngắn của viên linh

■ tiếp theo trang 23

Cái ngày mà tôi gieo mình xuống, tôi tin tưởng ở một bến bờ dù là vô định nhưng thế nào cũng tới. Cái ngày ấy tôi tin tưởng ở tấm kính chiếu yêu trên cõi sống — và cũng vậy trong cõi chết. Bay giờ thì không. Đẹp đi tấm kính khốn nạn đó. Đập vỡ đi tấm gương này. Tôi mệnh mớ. Tôi cao viễn vô cùng. Tôi không hình bóng nào để lại. Tôi ra khỏi cảnh tượng đêm nay. Tôi sẽ vô hình, không ảnh, tôi sẽ đi mãi mãi mà không nghe tiếng gọi quay về.

Tĩnh được gọi lên phòng thăm vấn. Trước khi bước vào, chàng đã ngó con phố chạy qua cổng một cách hân hoan. Cái bàn tiện của chàng lúc ấy là sự tiếc nhớ. Những khuôn mặt lạ, xe cộ, cây cối, nắng vàng Tĩnh ngồi xuống một cái ghế gỗ trơn bóng. Viên cảnh sát lật sổ, hỏi :

- Đưa mỗi bao lâu rồi ?
- Thưa cũng mới.
- Mới là bao lâu ?
- Mới đêm qua, thưa ông đó là lần đầu.
- Xui quá hén, mới lần đầu mà đã bị bắt rồi. Cõi mỗi nghề này không may mắn rồi đó đa.
- Dạ.
- Thời đời nghề đi.
- Vâng, đêm qua tại họ cũng đã khuyên tôi.
- Thế hả, cha nội có phước lớn mới gặp người đạo đức thế đấy. Ồi, mà anh nghe theo không ?
- Dạ nghe.
- Ngoan quá hén ? Không tiếc hả ?
- Dạ thưa ông tiếc gì ?
- Tiếc tiền chứ còn tiếc gì. Đêm qua được mấy bỏ ?

- Dạ năm.
- Ngon hén. Thế quyết định đời nghề chứ.
- Tôi đã nghĩ kỹ rồi.
- Tắt. Nộp phạt 80 đồng.
- Dạ chỉ có thế ?
- Bời anh biết khôn, tôi cũng khoan hồng cho mà nhừ. Thời về đi.

Tĩnh cầm ơn, nộp tiền phạt. Chàng xip lại cái thẻ kiểm tra bị giữ đêm qua. Người thăm sát viên ngó xem, bỗng kêu :

- Ủa sao anh làm nghề này ?
- Thưa ông nghề gì ?
- Thì thẻ để nhà văn này. Chắc là có sự lầm lộn rồi đây.
- Tĩnh cầm lấy cái thẻ, mỉm cười :
- Thưa ông quả vậy. Để khi xin bồn nhè, tôi sẽ sửa lại.

Tĩnh trở về đầu ngõ vào lối mười giờ. Chàng tạt vào cái quán mé bên kia đường kêu một ly cà phê sữa. Uống lưng chừng, lòng sáng khoái ngất, bỗng Tĩnh ngộp đi, và khóc. Từ trong ngõ, cái bóng bé bỏng của Loan đến gần.

Tĩnh kêu :

— Loan. Loan.

Cô bé giật mình, chạy vụt qua mặt nhựa.

— Anh ơi, nhà bên cạnh bảo anh bị bắt. Sao anh bị bắt, anh.

— Anh nói ra em sẽ không tin, và giận anh lắm.

— Nói thử đi anh. Chơi bời hả. Kìa anh, anh khóc hả. Đi về với em. Từ giờ là anh khỏi đi chơi bời nữa.

Cô bé dắt Tĩnh qua đường. Tĩnh dẫu mặt trong chiếc áo mưa cầm ở tay, nước mắt ràn rụa.

vừa xảy ra...

tiếp theo trang 30 ■

ansky là Youri Daniel, con trai của một nhà văn Do Thái. Daniel cũng đã có một số tác phẩm tiểu thuyết được xuất bản tại Tây Phương, dưới bút hiệu Nicolas Arzabk. Người ta cho rằng rất có thể hai nhà văn Sinyansky và Daniels sẽ bị ghép vào tội dự liệu trong điều khoản 70 của hình luật Nga sơ và xử phạt tối đa là 7 năm tù ở dưới một tội danh là « hoạt động chống Nga sơ ».

Giải thưởng hòa bình Nobel 1965.

Hạ tuần tháng 10 vừa qua, ủy ban Nobel thuộc quốc hội Thụy Điển loan báo tặng giải thưởng hòa bình Nobel cho Cơ Quan Bảo Trợ Nhi Đồng Quốc Tế (UNICEF — The United Nations International Children's Emergency Fund). Đây là lần thứ 9 tổ chức quốc tế của Liên Hiệp Quốc đã được vinh

dự lớn lao đó. Kể từ cuộc Đại Nhị Thế Chiến chấm dứt đến nay, Cơ Quan Bảo Trợ Nhi Đồng Quốc Tế đã phân phát sữa, chăn mền, quần áo và thuốc men cho những bà mẹ và những nhi đồng tại các quốc gia chịu ảnh hưởng tai hại của chiến tranh hay nghèo đói và bệnh tật. Ngân khoản hàng năm của cơ quan này là 30 triệu mỹ kim. Trong hoàn cảnh thế giới hiện tại, 3 phần tư nhi đồng trên thế giới sống không đầy đủ. Sự kiện này hàng năm là một lời thách đố với Cơ Quan Bảo Trợ Nhi Đồng Quốc Tế. Và trong những năm qua, cơ quan này đã trợ giúp cho các nhi đồng trên thế giới nhất là tại các quốc gia chậm tiến để có một mức sống sung túc hơn. Có tất cả hơn 100 quốc gia trên thế giới đã nhận được tặng phẩm của cơ quan quốc tế này.

Nữ văn sĩ Katherine Anne Porter năm 71 tuổi.

Nữ văn sĩ thời danh của Hoa Kỳ, Katherine Anne Porter năm nay 71 tuổi. Từ lúc khởi sự viết cho đến 1965 bà

đã có tất cả 27 tác phẩm tiểu thuyết (chưa kể đến những truyện ngắn). Bà được văn học nghệ thuật thế giới coi như một khuôn mặt đầy nhân bản trong văn chương thế kỷ 20. Từ năm 1923, khi tác phẩm đầu tiên của Katherine Anne Porter được ấn hành, giới phê bình văn học đã đem so sánh bà với các nhà văn Anton Chekhov, Turgenev, George Eliot. Và cho đến năm 1962 với tác phẩm tiểu thuyết *Ship Of Fools*, nữ văn hào Katherine Anne Porter lại được nhiều người nhắc nhở đến. Trong tác phẩm mới nhất *Ship Of Fools*, nữ văn sĩ Katherine Anne Porter đã mô tả lại tấn thảm kịch của đời người vì chuyện của bà (bất cứ trong tác phẩm tiểu thuyết nào) không xa lìa nỗi đau đớn và dẫn vật cùng những thảm cảnh của nỗi tâm con người. Những vấn đề thảm kịch mà Porter đã nêu ra trong tiểu thuyết thật hoàn toàn. Bà thấy rõ nhân vật của chính mình cùng những hành động và tư tưởng của nhân vật tùy theo hoàn cảnh và thời thế. Trong số 27 tác phẩm tiểu thuyết của Porter, người ta chỉ tìm được độ 5 hay 6 tác phẩm trong sáng mà thôi.

Quý Bạn đang thắc mắc về :

- TRANG TRÍ
- TIỆN NGHI
- MÀU SẮC
- TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beauboiss

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

khoảng trống trước mặt của lâm chương

■ tiếp theo trang 17

vào trụ đèn điện cho ra một chất nước đen ngòm. Tôi nghe trong bụng mình trống rỗng và đưa tay lên mặt chùi nước mắt sống. Chiếc xe buýt ngừng lại bỏ khách, tôi chạy tới leo lên nhưng không biết mình đi đâu. Trên xe hết ghế ngồi. Tôi cố chen vào đứng gần một cô gái. Hai tay cô ta đưa lên khỏi đầu vịn thanh sắt. Cái nách cô thật trắng nõn như những sợi lông đen mượt. Tôi có ý nghĩ kỳ cục là muốn kẻ mũi hôn vào đó và vuốt ve mấy sợi lông.

Đại đang đùa với thằng bé, thấy tôi vào nó la lên:

— Oh ! Bonjour Monsieur

Tôi nói :

— Con c...

Đại cùng tay nháp nhế trước mặt tôi :

— Hồn háo ông đám cho một phát bi giờ. Mấy đã ăn gì chưa ?

— Chưa.

— Vậy thì ngồi chờ đó rồi ăn với tao.

Một lát sau vợ Đại đem về hai tô phở. Đại vừa ăn vừa gấp từng sợi bánh đứt cho con.

Tôi hỏi :

— Nó mấy tuổi ?

— Ba tuổi rồi đó. Khó nuôi lắm, đau ốm luôn.

Tôi đưa tay vuốt đầu thằng nhỏ và nghĩ tới hai chùm lông nách của cô gái trên xe buýt. Đại đưa thuốc cho tôi hút rồi như chợt nhớ ra điều gì, nó hỏi :

— Bờ nay mày không đi làm sao ?

Tôi nói :

— Đánh lộn với nhân công. Bị chủ đuổi. Được bồi thường mấy tháng lương.

Đại lắc đầu :

— Thời buổi này tìm được một chỗ làm không phải dễ. Bây giờ mày tính sao ?

— Không tính sao cả.

Đại có vẻ trách móc :

— Tao không hiểu được mày.

— Chính tao cũng không thể hiểu được tao.

Vợ Đại cười :

— Anh Hán nói đùa thế chứ cái bộ của anh trói gà không chặt mà đánh ai.

— Trời ơi, chị không tin tui sao. Tui biết võ.

Đại nói đùa với vợ :

— Nó học võ trong mấy bộ truyện kiếm hiệp.

Tôi buồn bực muốn rủ Đại đi phố chơi. Đại từ chối vì mười giờ còn phải đi dạy. Tôi đi một mình ra cửa. Vợ Đại dặn theo :

— Trưa anh Hán lại đây ăn cơm.

Tôi nói :

— Tôi không biết những gì sắp đến. Tốt hơn đừng chờ.

Tôi lang thang qua những phố đông người. Tôi mệt mỏi giữa cuộc tranh sống ồn ào chung quanh. Bận bịu không làm tôi vui. Những người thân cũng dần dần chia rời xa cách. Tôi cảm thấy như mình bị bắt chân ra ngoài vòng liên hệ với xã hội. Nhưng giấc mộng ngày tôi mới lớn đã tan tành khi va chạm vào thực tế. Không còn lý tưởng nào bám víu để tôi vươn lên. Tôi bị sa lầy ngay từ bước đầu tiên vào đời. Có lúc, tôi muốn mình được quay về với tuổi thơ để nằm ngủ trong nôi của mẹ. Nhưng tuổi thơ không bao giờ có hai lần như tôi đi rồi không trở lại được nữa. Một đứa bạn khuyên tôi nên đi tu để có một nơi nương tựa cho tâm hồn. Tôi nói tôi bị sinh ra không có sự đồng ý của tôi. Nếu thật sự có một bàn tay vô hình nào của định mệnh khôn kiếp sắp đặt sẵn cuộc đời của tôi thì tôi tự từ bỏ phần đời chứ nhất định không chịu đi tu. Tôi không thể đi tu vì lòng tôi còn lửa đốt, còn uất ức, còn thù hận, còn muốn chửi bới đánh phá... tất cả. Tôi khờ. Tôi điên. Nhiều đêm thao thức nằm lăn qua trở lại, tôi muốn khóc nhưng không hiểu tại sao. Tôi không phải là tôi, không phải kẻ khác. Tôi xa lạ với chính tôi rồi. Cuộc đời không ăn nhập gì tới tôi. Tôi bị cuốn đi mất hút vô tâm rồi cuối cùng tôi lại gặp tôi sống bản thủ đặt dờ như cảnh rong dưới nước. Tôi trôi đi lang thang không biết lúc nào ngừng nghỉ.

Đường phố buổi sáng lạnh ngắt. Xe cộ ồn ào. Người đi vội vã. Họ còn có một chỗ để đau. Còn tôi, tôi đi đâu. Qua những cửa hàng tôi thấy Yến nhưng ngừng đi. Yến chặn tôi lại hỏi :

— Anh làm mặt lạ với tôi đấy à ?

Tôi nói như thằng điên :

— Là lạ quen, quen là lạ.

— Anh nói cái gì kỳ vậy ?

Tôi cười. Yến nói tôi dạo này xanh và gầy lắm.

Tôi nói :

— Em đi rồi không còn ai lo lắng cho anh.

Yến chớp chớp mắt quay mặt đi nơi khác :

— Em cũng buồn nhưng biết làm sao. Ngày trước phải chỉ anh đừng xử tệ với em. Luôn luôn em mong anh bắt đầu lại đời mình. Mỗi lần nghe bạn bè nhắc về anh, nói anh vẫn sống bé tha như cũ, không thay đổi được gì, em buồn hết sức. Về nhà em lại sinh ra cau có với Tân. Tôi nghiệp anh ấy yêu chiều em.

— Em được hạnh phúc anh mừng. Em mua gì cầm ở tay đó,

— Mua vài may áo cho Tân.

Tôi bỗng thấy như mình bị bỏ rơi và buồn tẻ vô cơ. Yến hỏi :

— Anh định đi đâu ?

— Anh cũng đang tự hỏi anh bằng câu đó

Yến trách móc :

— Bao giờ anh cũng đùa được. Anh không vào sở làm việc ?

— Anh bị đuổi

— Anh lại đùa nữa.

— Anh nói thật em cũng không tin thì còn ai tin anh. Yến mời tôi có dịp ghé lại nhà chơi. Tôi gật đầu chào Yến rồi đi. Tôi đầu đường tôi quay lại nhìn Yến còn đứng ngó theo. Không còn gì nữa đâu em. Dĩ vãng như sương mù.

Hai chân tôi bắt đầu mỏi. Tôi muốn về căn nhà trọ nằm ngủ cho quên những ý nghĩ trống không bất rứt. Khi đi ngang qua rạp chiếu bóng tôi ghé vào xem hình tài tử và không biết họ tên gì. Tôi không bao giờ nhớ tên đạo kép màn bạc. Tôi lấy một cái vé vào rạp ngồi ở hàng ghế thứ nhì cho được xa với những người khác. Bấy giờ tôi mới biết phim chiếu cảnh cao bồi miền Tây nước Mỹ. Nhưng cuộc đua bắt nhau bụi mù bay sau gót ngựa. Nhưng đôi khô, những dòng chảy menh mông. Tôi gác chân lên ghế ngủ lúc nào không hay. Lúc tôi đứng dậy ra khỏi rạp, bụng đói còn cao. Ăn đĩa cơm không thấy ngon. Trời đã xế chiều. Bỗng tôi tiêu vẹo đồ dài xuống một đường. Tôi mệt nhưng không thích về nhà trọ nữa. Tôi sợ phải nằm một mình để quờ quạng trong đêm, để bắt gặp tôi đang khô héo. Nhưng chiếc xe đồ nằm im như chết ở bến. Tôi bỗng muốn đi xa. Đi khuất đi khỏi cái không khí ngột ngạt Saigon. Thằng nhỏ ăn mặc bản thủ chạy tới nắm lấy tay tôi :

— Vào đây cậu hai.

Tôi lắc đầu. Nó nói :

— Có nhiều cô trẻ đẹp mới vô nghề. Cậu hai thử một lần. mới thấy lời em là đúng.

— Có phòng cho ngủ luôn đêm nay không ?

— Có. Cậu hai đừng lo.

Thằng nhỏ lôi tôi vào trong hẻm và đẩy tôi vào trong căn phòng khá hơi hám. Tôi bờ ngõ một hồi rồi nằm xuống giường, nằm im không muốn thở nữa. Thằng nhỏ dẫn tới một đĩa cơm nguội, khuôn mặt, cặp mắt phảng phất buồn nhưng miệng vẫn cố gắng mỉm cười.

— Cậu hai cho em tiền phòng, còn tiền kia tính riêng với chị Hoa.

Thằng nhỏ cầm tiền hí hửng đi ra. Tôi hỏi :

— Em tên Hoa hả ?

Đứa con gái gật đầu và cái then cửa xong lại nằm bên tôi. Tôi lách dậm úp mặt xuống gối không nghe một rợn rợn nào hết. Hoa để tay lên vai tôi :

— Sao anh không nói chuyện với em ?

— Anh không có gì để nói.

— Anh buồn hả ?

— Không.

— Không thì nói chuyện cho vui.

— Em buồn hả ?

— Không.

Tôi không buồn. Hoa không. Chúng tôi sống và buông thả đời mình. Chúng tôi quần quai, cựa quậy như con vi trùng trong môi trường kháng tố. Ngày mai ra sao. Ngày mai. Ngày mai. Không. Ngày mai là hôm nay đến rồi. Tôi ơi. Hoa ơi. Anh chưa chết. Không, anh sống mà như đã chết rồi. Tôi khóc cho anh. Yến đã khóc cho tôi. Còn ai khóc cho tôi nữa không. Bàn tay vô hình nào bóp hai lá phổi, tôi thở ra, thở ra và không muốn thở vào.

— Em ngủ đi.

— Em chưa muốn ngủ.

— Vậy em muốn gì ?

Hoa choàng tay ôm siết người tôi. Hoa trườn lên mình tôi. Hoa đè nặng tôi. Khối thịt đè tôi. Gối đá đè tôi. Và tôi rá rời. Tôi muốn chết.

Nửa khuya về sáng, tiếng nói, tiếng động ồn ào ngoài kia làm tôi thức giấc. Hoa còn nằm ngủ trên giường. Tôi lấy tiền để lại dưới gối. Chợt Hoa cựa mình mở mắt, hai tay ôm lấy cổ tôi vút xuống. Hoa vùi đầu vào ngực tôi và nói như rên rỉ :

— Khoan đi đã anh. Nằm lại chút nữa.

— Anh ra ngoài uống cà phê.

— Chờ em mặc đồ đi với.

Người lên đường và người ở lại • Người lên...

iếp theo trang 5

giàu cho Miền Bắc được. Những cây cổ thụ đều khô cạn sinh khí, những mầm non cũng thiếu hẳn chất nhựa mạnh cần thiết, chất nhựa rạo rực nhiệt tình, và thiếu cả cái màu thiên nhiên hoa cỏ, hướng chỉ già cũng như non đều bị ghép cây, triết cành, bị uốn nắn giống hệt nhau cùng bởi một bàn tay thợ vườn, cùng được bón chung một thứ phân hóa học... nếu có nở hoa, chắc sẽ nở đồng đều một loại «hoa cúc vạn thọ»! Những vắn nó thiếu bản chất riêng đó làm sao có thể tạo được một mùa xuân văn nghệ tươi xanh trên đất Bắc, và phần thịnh như cái thừa «mùa xuân Giai Phẩm» Cho đến cả cái lộ luyện ma thuật Cộng Sản chuyên môn nhào nặn, chế biến linh hồn cũng không thể nào đào tạo được một lớp người mới có cái sinh khí cùng tiềm lực của những con người Nhân Văn mà lại không mang linh hồn Nhân Văn. Và nghĩa là không thể nào Cộng sản biến cải được một linh hồn Nhân Văn trở thành vắn nó mà còn giữ được ngọn lửa Nhân Văn cùng cái phong độ Nhân Văn.

Vậy thì những người bạn của chúng ta, những người bạn của tôi ngày nào phát cao cờ Nhân Văn Giai Phẩm chống đối lại chính sách chỉ huy văn nghệ của Cộng Sản, giờ đây số phận ra sao? Gần 10 năm đã trôi qua. Một số khá đông không còn thấy hiện diện trong sinh hoạt văn nghệ miền Bắc, mà cũng hầu như biệt tích trong cuộc đời.

Tôi nghĩ nhiều đến Trần Dần, Tử Phác, Hoàng Cầm, Phan Tai, Thụy An, Văn Cao, Quang Dũng, Nguyễn Bính, Trần Lê Văn và Chu Ngọc, con người yêu kịch hơn cả yêu đàn bà, và Hoàng Như Mai tác giả vở kịch «Tiếng trống Hà Nội», con người cũng yêu kịch nhưng lại mê... vợ hơn, nên kịch đành đứng hàng thứ nhì... những tên tuổi đó, từ lâu lắm rồi không thấy Hà Nội nhắc nhở tới.

Trừ trường hợp một Nguyễn Bính, sau bao nhiêu va chạm hẳn là thể thâm trầm (vì đã một lần bị V.C cho tay sai hành hung giữa phố Hàng Bông) dần dần thấy miễn cưỡng có một vài bài thơ phục vụ chế độ (!) để rồi năm 1963, một tập thơ của Bính: «Đêm Sao Sáng» được nhà xuất bản Văn Học Miền Bắc cho ra đời. Một ân huệ? Hay là một đại bất hạnh? Chỉ biết với «Đêm Sao Sáng» Nguyễn Bính đã không còn là Nguyễn Bính nữa. Thà rằng Bính bị cầm tù, thà rằng Bính bị thủ tiêu còn hơn sống dưới áp lực của Cộng Sản làm một thi-sĩ-máy! Tán tành kịch còn chưa sót, bị đất gập bội cái chết hoặc sự đầy ải của thể xác vì thể xác dẫu bị hành hạ, ít ra cũng giải thoát được linh hồn.

Trường hợp Quang Dũng hình như cũng tương tự. Quang Dũng, con người có cái phong thái hiên ngang mà trữ tình từ vóc dáng tới lời thơ, người thi sĩ xuất hiện từ kháng chiến, và điển hình rất hào xướng lớp thanh

niên lao mình vào chiến cuộc phiêu lưu để tìm ân tình và cái đẹp, đã một dạo có tin bị lưu đầy mất tích và đã lia bỏ cõi đời. Nhưng rồi bất ngờ người ta thấy tên Quang Dũng ký dưới những bài thơ tuyên truyền cho chế độ, kiểu «hạt lúa củ khoai», «mồ hôi lao động», những bài thơ cổ nhiên không còn gì là Quang Dũng của kháng chiến.

Dẫu sao, cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Vì dưới chế độ Cộng Sản, tất cả mọi sự phi lý, giả tạo, tất cả mọi hư ngụy đều có thể xảy ra. Và chúng ta sẽ không ngạc nhiên chút nào, nếu mai đây bỗng được tin những Trần Dần, Tử Phác, Văn Cao, Hoàng Cầm v.v... đã tự giác ngộ, quay đầu «ôm lấy Đảng vĩ đại», và thi đua làm thơ tô hồng chế độ.

Trong khung trời miền Bắc, dù họ muốn đi tới đâu cũng không vượt thoát được mấy «cửa sinh, cửa tử» của thế trận mê hồn bủa vây sẵn bốn mặt.

Phải có một phép lạ xảy tới, một biến cố phi thường mới mong đổi thay được số phận họ. Tuy nhiên tôi vẫn chờ sự lạ đó, như thừa nào xưa chung sống cùng Trần Dần, Tử Phác, Hoàng Cầm, Quang Dũng, chúng tôi vẫn thường tuyên bố: «Cuộc đời chỉ có ý nghĩa nhờ những phép màu, những sự phi thường, những «miracles»!

khoảng trống trước mặt

Tôi xòe bàn tay làm lược chải tóc cho Hoa. Hoa cười dịu dàng trong một dáng rất ngoan. Bỗng tôi thấy nao nao thương yêu người con gái xa lạ này. Tôi ngạc nhiên tự hỏi mình sắp có một chỗ nương tựa tình cảm rồi sao. Nương tựa nơi một người không có gì nương tựa. Tôi lắc đầu khờ sớ. Ngồi uống cà phê, tôi nhìn những kiện hàng chất đầy áp trên mui xe. Người đi kẻ tiến xôn xao. Ý nghĩ đi xa lại đến với tôi như chiều qua. Tôi bảo Hoa ngồi đó, tôi đi mua vé xe. Lúc tôi trở lại Hoa hỏi:

— Anh đi đâu?

— Nha Trang

— Quê anh ở Nha Trang à?

— Không. Anh là người mất gốc cho nên ở đâu cũng là quê hương và ở đâu cũng không phải là quê hương.

Hoa cười nhưng tôi biết cô ta không hiểu gì. Lúc xe khởi hành Hoa đứng buồn buồn nhìn theo tôi. Thế ra trong đời cũng còn một người đưa tiễn tôi. Nhưng, Hoa chợt quay đi nhanh lắm lời bước vào bóng tối. Tôi vụt nghe một sự tan vỡ và tôi như rớt vào trong vô vọng. Tôi lao đao rồi rá trên suốt con đường ra miền Trung heo hút.

cánh đồng xanh phía dưới

iếp theo trang 19

— Nè, thằng cha Tâm cuối tháng này lấy vợ đó, biết chưa?

— Vậy hả? Nó lấy con nhỏ nào đó?

— Con gái thằng chủ lò bánh mì... Năm Phi không nghe thấy những câu nói sau đó Hân lại tiếp tục nhìn Hường và nghĩ tới những ngôi nhà xinh xinh trên cánh đồng xanh như một thảm nhung biếc chạy dài dưới thung lũng. Bao giờ thì giấc mộng ấy sẽ thành sự thật? Một căn nhà ấm cúng. Những đứa con thơ. Một đời sống bình dị như cỏ cây. Năm Phi sẽ sống ở đó với Hường và với con ngựa già Xích Thổ. Hân muốn nói với Hường từ lâu giấc mộng đó như hân đã tự nói với mình không biết bao đêm... ■ kỳ sau tiếp

nghe thuat

TRẦN LẠO LA NGÀY HỒ BAY

Mỗi số 5 tháng

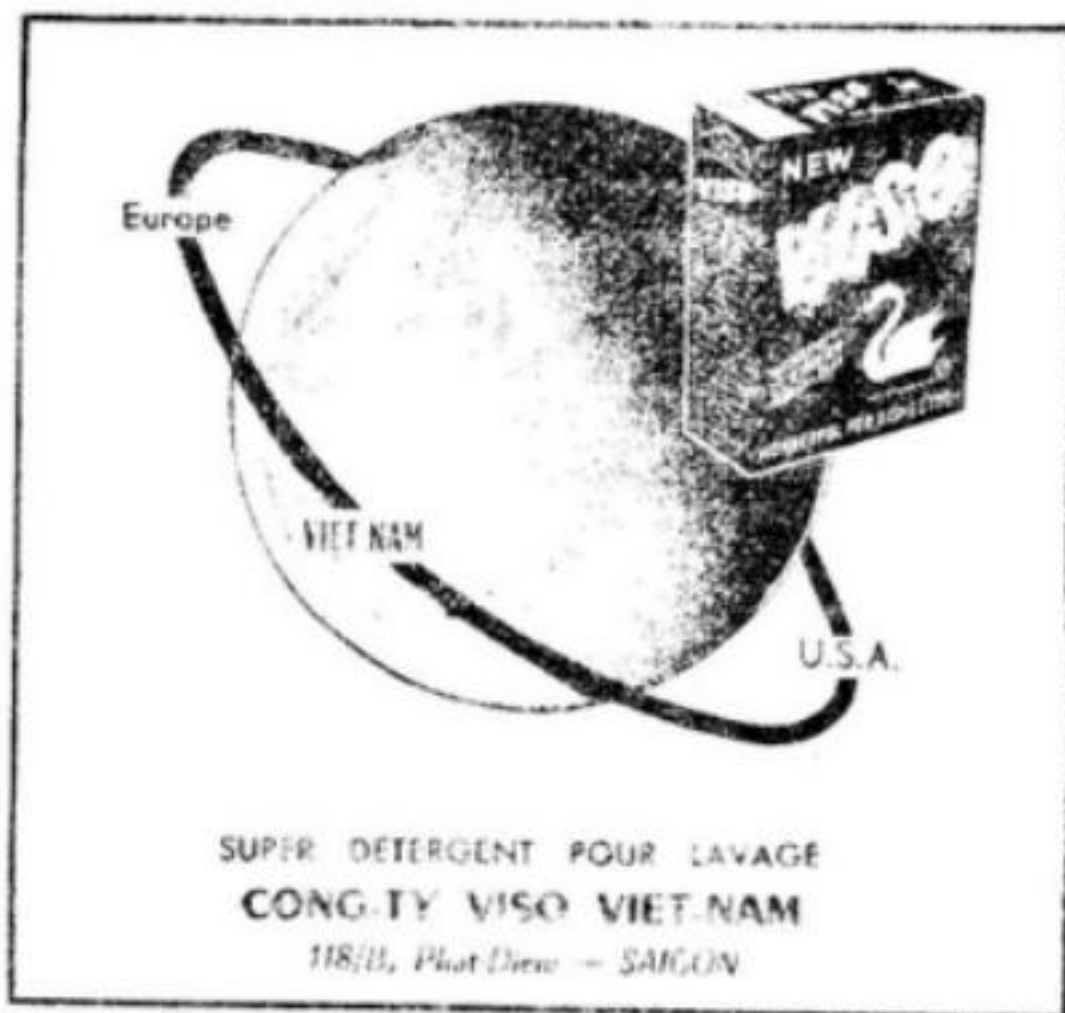
Sáu tháng 100.000

Một năm 200.000

Gong sở gong sở

Thư tin tài THANH NAM

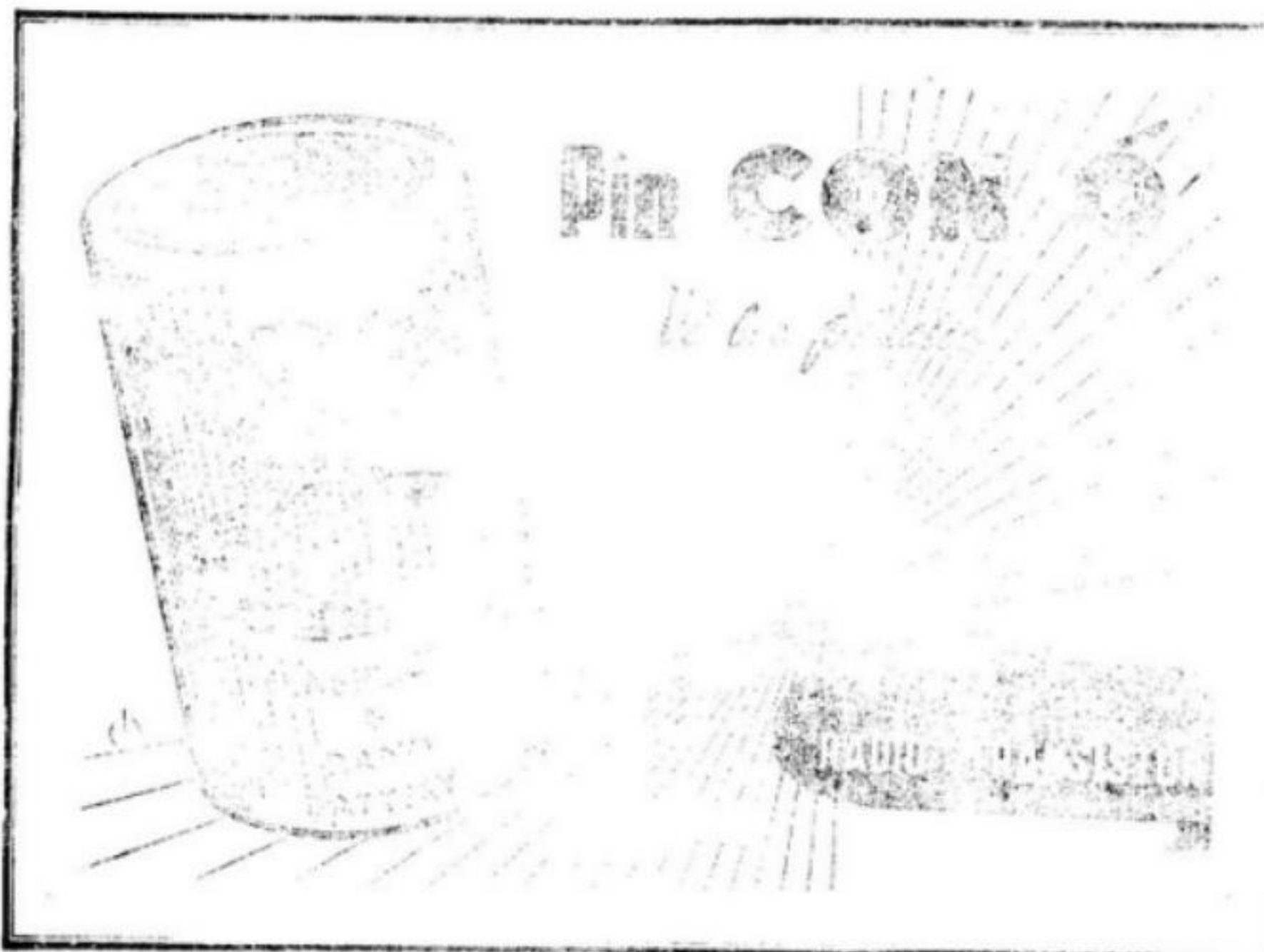
Tiền bạc, ngà phiến xù đề Ông TỰ NGỌC TOAN



THI - LANG - NHA
IN PONG - HOAN - CAI
HANG NHON TAO

H. B.
Cable
Tel

SAIGON



Không
phải
không
đến

TRUYỀN
CÁI THANH NAM

■ KHU NAM
■ SÔNG MÔI